



“CÓ PHẢI BỞI VÌ TÔI LÀ LGBTI?”

Phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục,
bản dạng giới và đặc điểm giới tính

Hà Nội, 2023

Lời cảm ơn

Trước hết, Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (iSEE) cùng nhóm nghiên cứu xin gửi lời cảm ơn trân trọng đến toàn thể những người đã tham gia vào nghiên cứu này, những người mà tên, tuổi cũng như các thông tin cá nhân không được nhắc đến trong báo cáo nghiên cứu vì lý do bảo mật thông tin. Khi trả lời những câu hỏi của chúng tôi qua màn hình thiết bị điện tử, họ đã gặp lại chính bản thân mình của những thời khắc họ đã đi qua, với những trải nghiệm rất khác với số đông, vì họ là một người LGBTI. Chúng tôi xin dành sự chia sẻ với những trải nghiệm của họ, sự khâm phục vì những khó khăn họ đã trải qua và dũng cảm sống thật với chính mình. Nếu không có những tiếng nói từ các cuộc phỏng vấn, tiếng gõ máy mà mỗi cá nhân dành cho việc trả lời hoàn thiện bộ câu hỏi trực tuyến, nghiên cứu này đã không thể trở thành hiện thực.

Nhóm nghiên cứu cũng xin cảm ơn những người đồng nghiệp trong Chương trình quyền LGBTI tại Viện iSEE, nghiên cứu viên Vũ Thành Long đã theo sát và góp ý cho Nghiên cứu ngay từ bước hình thành ý tưởng, thiết kế bảng hỏi và phân tích số liệu, các tình nguyện viên từ các tổ chức cộng đồng tại địa phương, các hội nhóm PFLAG đã góp ý và thực hiện thử mẫu bảng hỏi phỏng vấn cho Nghiên cứu; cũng như nhóm tác giả của nghiên cứu "Có phải bởi vì tôi là LGBTI" năm 2015 vì đã đặt nền tảng cho khung nội dung và nguồn tư liệu dồi dào mà họ đã tổng hợp. Nhóm nghiên cứu cũng cảm ơn Đại Sứ quán Hà Lan tại Việt Nam, nhà tài trợ cho hoạt động này.

Quan điểm của nhóm tác giả nghiên cứu mang tính độc lập và không đại diện cho Viện iSEE, Đại Sứ quán Hà Lan tại Việt Nam. Nhóm nghiên cứu chịu trách nhiệm chính về những thiếu sót khác của Nghiên cứu trong quá trình hoàn thiện, và mong nhận được những góp ý chân thành từ những người sử dụng tài liệu này.

Đại diện Nhóm tác giả nghiên cứu
Đinh Hồng Hạnh

Nhóm nghiên cứu:

- Đinh Hồng Hạnh
- Đặng Thùy Dương
- Ngô Hoàng Ngọc Hiệp

Lời nói đầu

Năm 2015 khi Nhóm nghiên cứu của Viện iSEE tiến hành khảo sát đầu tiên về hiện trạng phân biệt đối xử với người đồng tính, song tính và chuyển giới ("LGBT") tại Việt Nam, đây là một trong những nghiên cứu có độ phủ rộng nhất tính về cả thành phần người tham gia lẫn những khía cạnh của khảo sát. Nghiên cứu nhanh chóng trở thành một lát cắt tuy mỏng, nhưng sắc bén cho những cá nhân, tổ chức hay người làm chính sách có được hình dung cơ bản về những vấn đề mà người LGBT tại Việt Nam gặp phải.

Gần mười năm qua, thái độ của xã hội Việt Nam với người LGBTI đã có nhiều thay đổi cùng với những bước tiến trong pháp luật liên quan tới quyền của cộng đồng này. Bộ luật Dân sự 2015 chính thức hợp pháp hóa quyền chuyển đổi giới tính, đưa Việt Nam thành nước đầu tiên tại Đông Nam Á làm việc này. Chiến lược Bình đẳng giới Quốc gia giai đoạn 2021-2030 lần đầu tiên đưa ra chỉ tiêu về chăm sóc sức khỏe bình đẳng, thân thiện với người LGBTI. Năm 2022, Bộ Y tế ra công văn hướng dẫn không xem LGBT là vấn đề bệnh lý, không phân biệt đối xử. Dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính được dự kiến trình Quốc hội vào năm 2024. Trên truyền thông, hình ảnh người LGBTI xuất hiện trong những khía cạnh đa dạng hơn từ hôn nhân, gia đình, nơi làm việc.

Nghiên cứu mà các bạn đang có trên tay là một nỗ lực thu thập bằng chứng cho những gì đã xảy ra trong gần một thập kỷ qua. Điều gì đã cải thiện tốt hơn, và cộng đồng LGBT vẫn còn gặp trở ngại như thế nào trong việc tiếp cận cơ hội bình đẳng thực chất trong các môi trường công - tư? Tuy nhiên, nghiên cứu "Có phải bởi vì tôi là LGBTI?" năm 2022 không chỉ là một bản cập nhật, mà Nhóm nghiên cứu đã có những điểm tiếp cận mới ngay từ bước thiết kế, thực hiện khảo sát, cũng như phân tích vấn đề. Trước hết, đó là sự mở rộng phạm vi tới nhóm liên giới tính ("intersex"), những bản dạng thiểu số giới và tính dục khác. Khía cạnh bạo lực tinh thần, đặc biệt trên không gian mạng, cũng là một điểm nhấn đáng lưu tâm.

Bên cạnh số liệu, những câu chuyện mà người tham gia chia sẻ với chúng tôi cũng đã góp phần làm rõ các nhận định và lý do đằng sau những con số. Nhóm nghiên cứu mong rằng những thông tin được trình bày ở đây sẽ có thể bước ra khỏi những thảo luận trên giấy, để đóng góp vào tiến trình hành động hướng tới một xã hội công bằng, hạnh phúc hơn cho tất cả mọi người.

Nhóm nghiên cứu
Tháng 6 năm 2023

Từ viết tắt, từ nước ngoài, dấu thập phân, giải thích trong ngoặc

Asexual	Vô tính
Bisexual	Song tính
BDG	Bình đẳng giới
BLDS	Bộ luật Dân sự
BLHS	Bộ luật Hình sự
BLLĐ	Bộ luật Lao động
CEDAW	Công ước Liên Hợp Quốc về xóa bỏ tất cả các hình thức phân biệt đối xử chống lại phụ nữ
CBO (Community-Based Organization)	Tổ chức dựa vào cộng đồng
FTM	Chuyển giới nam
Gay	Đồng tính nam
Lesbian	Đồng tính nữ
LGBTI	Đồng tính, song tính, chuyển giới và liên giới tính
LHQ	Liên Hợp Quốc
ICS	Trung tâm ICS - Tăng quyền của cộng đồng LGBTQ+ vì tự hào và bình đẳng
iSEE	Viện Nghiên cứu xã hội, Kinh tế và Môi trường
Queer	Đa dạng giới và xu hướng tính dục
PFLAG	Hội Phụ huynh người Đồng tính, Song tính và Chuyển giới Việt Nam
SOGIE	Xu hướng tính dục, bản dạng giới và thể hiện giới
Transgender	Người chuyển giới
Trans girl/Transwomen	Người chuyển giới nữ
Trans guy/Transman	Người chuyển giới nam
TP. HCM	Thành phố Hồ Chí Minh
UNESCO	Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc
UPR	Cơ chế rà soát định kỳ phổ quát

Quy ước dùng dấu thập phân: Trong phạm vi báo cáo này, dấu thập phân được dùng là dấu chấm “.” và phần thập phân được làm tròn tới một con số.

Bảng biểu và hình ảnh

- Hộp 1: So sánh tỷ lệ người LGBTI bị đe dọa, là nạn nhân tấn công bạo lực hoặc bị quấy rối tình dục giữa 2015 và 2022
- Hộp 2: Hiện trạng quyền chuyển đổi giới tính tại Việt Nam
- Hộp 3: Số liệu và hiện trạng người liên giới tính trong báo cáo
- Hộp 4: Tác động của đức tin tôn giáo trong gia đình có con cái là người LGBTI
- Hộp 5: Người đồng tính nữ bị đe dọa gây áp lực lên người yêu hoặc bị dọa tiết lộ thông tin cho gia đình người yêu
- Hộp 6: Trải nghiệm tâm lý tiêu cực và không thể chia sẻ cùng gia đình
- Hộp 7: Ví dụ nổi bật về phân biệt đối xử ở môi trường trường học
- Hộp 8: Tác động của cơ sở hạ tầng, hệ thống tổ chức trường học tới kì thị và phân biệt đối xử
- Hộp 9: Tỷ lệ gặp phải phân biệt đối xử của người chuyển giới
- Hộp 10: Phân biệt đối xử nghiêm trọng vì công khai là LGBTI khi đang làm giáo viên.
- Hộp 11: Trải nghiệm của người liên giới tính tại cơ sở khám chữa bệnh
- Hộp 12: Mức độ thường xuyên của các hình thức phân biệt đối xử nghiêm trọng theo người gây ra, bản dạng của người gặp phải và hình thức
- Hộp 13: Câu chuyện về chính sách hòa nhập với người LGBTI tại nơi làm việc

- Biểu đồ 1: Tỷ lệ mẫu theo nhóm tuổi
- Biểu đồ 2: Tỷ lệ mẫu theo giới tính sinh học
- Biểu đồ 3: Tỷ lệ mẫu theo tự nhận là người liên giới tính
- Biểu đồ 4: Tỷ lệ mẫu theo xu hướng tính dục, bản dạng giới
- Biểu đồ 5: Tỷ lệ mẫu theo tôn giáo
- Biểu đồ 6: Tình trạng sinh sống hiện tại
- Biểu đồ 7: Trình độ học vấn của người tham gia khảo sát
- Biểu đồ 8: Mức thu nhập trung bình hàng tháng của người tham gia khảo sát
- Biểu đồ 9: Tỷ lệ mẫu gặp phải tình trạng phân biệt đối xử trong 12 tháng trước
- Biểu đồ 10: Cảm nhận về kỳ thị và phân biệt đối xử bởi những lí do khác ngoài bản dạng LGBTI
- Biểu đồ 11: Mức độ thường xuyên gặp phải các hành vi phân biệt đối xử nghiêm trọng
- Biểu đồ 12: Tỷ lệ mẫu hiểu biết pháp luật bảo vệ người LGBTI
- Biểu đồ 13: Tỷ lệ quan điểm về mức độ hiệu quả của các biện pháp ứng xử với phân biệt đối xử
- Biểu đồ 14: Mức độ thường xuyên của kỳ thị và phân biệt đối xử trong gia đình
- Biểu đồ 15: Mức độ thường xuyên của kỳ thị và phân biệt đối xử ở trường trước năm 18 tuổi
- Biểu đồ 16: Tỷ lệ mẫu biết về chính sách bảo vệ người LGBTI tại nơi làm việc
- Biểu đồ 17: Tỷ lệ các nhóm chuyển giới, queer, không xác định từng sử dụng các dịch vụ y tế đặc thù
- Biểu đồ 18: Tỷ lệ các nguyên nhân của việc chưa từng sử dụng dịch vụ tâm lý
- Biểu đồ 19: Mức độ thường xuyên bị kỳ thị và phân biệt đối xử tại không gian công cộng, cơ sở dịch vụ: cơ sở giáo dục tư nhân, ngân hàng, quán ăn,..
- Biểu đồ 20: Tỷ lệ tránh thể hiện mình là người LGBTI của các nhóm trong cộng đồng
- Biểu đồ 21: Tỷ lệ tránh thể hiện tình cảm với người yêu, bạn đời tại nơi công cộng vì sợ bị kỳ thị và phân biệt đối xử
- Biểu đồ 22: Mức độ an toàn của các không gian trong 12 tháng qua
- Biểu đồ 23: Mức độ thường xuyên bị phân biệt đối xử trong tiếp cận dịch vụ hành chính công
- Biểu đồ 24: Tỷ lệ mẫu từng gặp phải các hành vi phân biệt đối xử nghiêm trọng

Biểu đồ 25: Tỷ lệ mẫu tham gia các hoạt động xã hội, tiếp cận cộng đồng

Biểu đồ 26: So sánh tỷ lệ mẫu hoàn thành khảo sát năm 2015 và 2022

Biểu đồ 27: So sánh tương quan các nhóm tính dục và bản dạng giới của khảo sát năm 2015 và 2022

Biểu đồ 28: Tỷ lệ công khai của mẫu khảo sát năm 2015

Biểu đồ 29: Tỷ lệ và mức độ công khai của mẫu khảo sát năm 2022

Biểu đồ 30: So sánh cảm nhận về hành vi phân biệt đối xử nghiêm trọng trong 12 tháng trước đó trong khảo sát năm 2015 và 2022

Biểu đồ 31: So sánh tỷ lệ nơi trải nghiệm phân biệt đối xử của khảo sát năm 2015 và 2022

Biểu đồ 32: So sánh cảm nhận thay đổi trong 5 năm trước đó về thái độ xã hội về cộng đồng LGBTI

Bảng 1: Tỷ lệ người tham gia khảo sát đã công khai với gia đình, hàng xóm, bạn bè, đồng nghiệp

Bảng 2: Mức độ thường xuyên của kỳ thị và phân biệt đối xử trong gia đình

Bảng 3: Mức độ thường xuyên của kỳ thị và phân biệt đối xử ở trường trước năm 18 tuổi

Bảng 4: Mức độ thường xuyên của kỳ thị và phân biệt đối xử tại cơ sở y tế

Bảng 5: Mức độ thường xuyên của phân biệt đối xử khi đi thuê nhà, thuê phòng cư trú

Bảng 6: Mức độ thường xuyên của phân biệt đối xử trong các tiếp cận các dịch vụ hành chính công

Bảng 7: Tỷ lệ và số mẫu từng gặp phải các hành vi phân biệt đối xử nghiêm trọng theo hành vi

Bảng 8: So sánh tỷ lệ nhóm tuổi tham gia khảo sát năm 2015 và 2022

Bảng 9: Tỷ lệ và số mẫu từng gặp phải phân biệt đối xử bởi các nhóm khác nhau

Bảng 10: So sánh mức độ thường xuyên của các hành vi phân biệt đối xử tại cơ sở y tế của khảo sát năm 2015 và 2022

Bảng 11: So sánh mức độ thường xuyên gặp các hành vi phân biệt đối xử tại các không gian công cộng của khảo sát năm 2015 và 2022

Bảng 12: So sánh tỷ lệ và lượng mẫu từng bị phân biệt đối xử nghiêm trọng trong 12 tháng trước đó của khảo sát năm 2015 và 2022

Mục lục

Tóm tắt nghiên cứu và thảo luận

Bình đẳng và không phân biệt đối xử là một trong những nguyên tắc cơ bản của pháp luật Việt Nam cũng như các công ước quốc tế mà Việt Nam tham gia. Nhìn rộng ra cấp độ phổ quát, nguyên tắc không phân biệt đối xử là nền tảng cơ bản có tính xuyên suốt, được ghi nhận từ rất sớm trong pháp luật quốc tế về quyền con người. Phần lớn các công ước quốc tế về quyền con người đều nghiêm cấm mọi hình thức phân biệt đối xử cả trong pháp luật và trong thực tiễn áp dụng.

Trong nghiên cứu “Có phải bởi vì tôi là LGBTI, 2023”, 2497 người ở 62 tỉnh thành của Việt Nam đã trả lời hoàn thiện bảng hỏi trực tuyến, 23 cá nhân tham gia phỏng vấn sâu được lựa chọn ngẫu nhiên từ những người trả lời bảng hỏi trực tuyến và thông qua các mạng lưới/hội nhóm cộng đồng dựa trên trải nghiệm về phân biệt đối xử, quấy rối và bạo lực bởi xu hướng tính dục, bản dạng giới và thể hiện giới của họ.

Cứ mười người tham gia khảo sát thì một người cho biết họ có trải nghiệm bị kỳ thị và phân biệt đối xử nghiêm trọng trong khoảng 12 tháng vừa qua (10.1%, tương đương 250 người). Mở rộng thang đo ra khoảng 5 năm trước thời điểm khảo sát, cứ năm người thì có một người (20.5%) cho biết bị kỳ thị và phân biệt đối xử nghiêm trọng vì xu hướng tính dục, bản dạng giới và thể hiện giới của mình. Nhìn chung, người chuyển giới (bao gồm cả chuyển giới nam và chuyển giới nữ) luôn là nhóm có mức độ chịu sự phân biệt đối xử và kỳ thị cao nhất. Người song tính ít gặp trải nghiệm bị phân biệt đối xử nhất từ bên ngoài, tuy nhiên đây là nhóm nhận mình gặp nhiều kỳ thị từ chính cộng đồng LGTIQ.

Trường học, gia đình và nơi làm việc lần lượt là ba môi trường xảy ra nhiều hành vi kỳ thị, phân biệt đối xử nhất với người LGBTI, trong đó trường học là nơi xảy ra thường xuyên nhất.

Trường học

Từ năm 2018 - 2019, mô hình “Trường học hạnh phúc” được Bộ Giáo dục và Đào tạo triển khai và nhân rộng tại nhiều cơ sở giáo dục trên cả nước, dựa trên ba tiêu chí cốt lõi: yêu thương, an toàn và tôn trọng¹. Trong đó, tiêu chí tôn trọng đã nhấn mạnh: Cần tôn trọng sự khác biệt bởi chính sự khác biệt mới tạo nên sự đa dạng về văn hóa và đổi mới. Tôn trọng để tạo ra sự tin tưởng và cùng thấu hiểu, phát triển trong an toàn. Giáo viên, học sinh phải được bảo vệ, không có sự xúc phạm về thể xác và tinh thần, “để mỗi khi đến trường như là về nhà”.

Tuy nhiên, số liệu khảo sát về trải nghiệm an toàn học đường của học sinh LGBTI cho thấy các mục tiêu này vẫn chưa thực sự đạt được hiệu quả trong chỉ số tôn trọng sự đa dạng.

Cứ 5 học sinh LGBTI thì có 3 người thường xuyên gặp phải những bình luận, nhận xét tiêu cực về LGBTI và chịu hành vi bắt nạt từ bạn bè (38.8% thỉnh thoảng gặp phải và 23.9% gặp rất nhiều lần); 20% thường xuyên nghe những bình luận tiêu cực và bị áp lực từ những nhận xét, hành vi phân biệt đối xử từ thầy cô và cán bộ, nhân viên

[1] Phóng sự của Đài Truyền hình Quốc gia Việt Nam về Mô hình 'Happy School' - Trường học hạnh phúc, công chiếu ngày 19/9/2022: <https://vtv.vn/giao-duc/xay-dung-truong-hoc-hanh-phuc-voi-yeu-thuong-an-toan-va-ton-trong-2022091921135879.htm>

nhà trường, trong số đó chủ yếu nhận xét về thể hiện giới và yêu cầu thay đổi về ngoại hình, điệu bộ, cử chỉ (14.4%) mang định kiến giới như “nam phải ra nam nữ phải ra nữ”.

Đối với các nhóm đa dạng giới hoặc nhận mình là “khác”, thể hiện không theo khuôn mẫu giới cũng là một phần nguyên nhân gây ra sự kỳ thị, phân biệt đối xử khá thường xuyên, như phải nghe/đọc/nhìn thấy/tiếp nhận các nhận xét tiêu cực về LGBTI từ giáo viên và các nhân viên nhà trường, với khoảng 25% (88 người) trong tổng số 352 người trả lời.

Người chuyển giới nữ có trải nghiệm bị bạn học kỳ thị và bắt nạt cao nhất (46.6% trên tổng số người chuyển giới nữ tham gia trả lời), sau đó tới nhóm đồng tính nam (33.4%) và song tính nam (32.4%) trên tổng mỗi phân nhóm. Với nhóm chuyển giới nữ, sự kỳ thị ở môi trường học đường khiến 7.8% người chuyển giới nữ phải bỏ học giữa chừng.

Gia đình

Gia đình là môi trường đặc biệt quan trọng trong quá trình học cách yêu thương chính mình và công khai bản thân của người LGBTI. Một người con LGBTI sẽ lớn lên cùng những trông đợi từ cha mẹ và thực hành theo khuôn mẫu giới được bồi đắp từ nhiều thế hệ trong mỗi gia đình. Hành trình được chấp nhận của người LGBTI trong cả hai môi trường gia đình - học đường tương đối khó khăn, dù đây là hai không gian được trông đợi cùng tạo dựng không khí yêu thương, an toàn, gắn kết và tôn trọng để mỗi cá nhân phát triển, để “mỗi khi đến trường như là về nhà”.

Sức ép từ gia đình chủ yếu nhằm cố gắng thay đổi thể hiện giới và xu hướng tính dục cho “phù hợp” với các khuôn mẫu và định kiến về giới hoặc tìm cách cô lập, cách ly người con LGBTI với các mối quan hệ bạn bè, tình yêu hoặc kết giao xã hội của họ, ngăn chặn thông tin về thành viên gia đình là LGBTI bị tiết lộ ra ngoài. Tùy theo gánh nặng về “thể diện” của mỗi gia đình, các hành vi phân biệt đối xử với người LGBTI hầu hết lặp lại và kéo dài ở nhiều mức độ khác nhau: ép buộc thay đổi ngoại hình, cử chỉ hành vi (65.5%); bị la mắng hoặc gây áp lực liên tục về tinh thần, kinh tế, mối quan hệ (58.5%); gợi ý hoặc ép buộc kết hôn trái ý muốn (58.3%), ép buộc đi khám/điều trị y tế (58.1%) hoặc sử dụng các biện pháp tâm linh, thầy cúng (58.1%).

Nhóm chuyển giới phải đối diện với các hành vi phân biệt đối xử nhiều hơn nhóm đồng tính và song tính trong việc bị gia đình ép buộc đi thăm khám y tế (29.3%); thay đổi ngoại hình, cử chỉ (85.9%); và các hành vi gây áp lực đến mối quan hệ tình cảm của họ (35%).

Cứ 10 người thì có khoảng 4 người (40.3%) không công khai với bất kỳ ai trong gia đình và cũng gần một nửa chọn công khai chỉ với một số rất ít người thân nhất trong gia đình (41.2%).

Nơi làm việc

55% tổng số người tham gia khảo sát đã và đang đi làm, trong đó cứ 4 người thì có ít nhất 1 người thỉnh thoảng nghe, nhìn, đọc được những nhận xét, bình luận tiêu cực về LGBTI từ đồng nghiệp (23.5%); tỷ lệ nghe được những

điều này từ cấp trên là 17.9%, và từ khách hàng, đối tác là 16.3%. Đây là những hành vi được đánh giá là cá biệt, thỉnh thoảng xảy ra. Tuy nhiên, các hành vi phân biệt ở công sở thường khá tinh vi, được biện minh dưới lớp vỏ trêu đùa giữa đồng nghiệp với nhau, hoặc 'quan tâm tới chuyện tình cảm mới hỏi', hoặc nghiêm trọng hơn là ngạo lơ, cô lập vì đồng nghiệp là người LGBTI.

Nhóm chuyển giới thường xuyên gặp nhiều trở ngại trong quá trình đi làm, như người chuyển giới nữ bị hạn chế thăng tiến (10.5%), hoặc bị buộc mặc đồng phục không đúng mong muốn (21.4%), bị trả lương thấp hơn so với người khác cùng vị trí (5.3%), và 11.8% người chuyển giới nam cho rằng mình thường xuyên bị từ chối các phúc lợi lao động (bảo hiểm sức khỏe, thăm khám sức khỏe định kỳ, chính sách phúc lợi đi kèm cho người thân...). Khoảng 90 người trả lời trong mục 'có' các chính sách bình đẳng giới và tôn trọng sự đa dạng tại nơi làm việc cho biết, công ty của họ áp dụng các thực hành, chính sách thành văn ở nhiều mức độ khác nhau để thúc đẩy đa dạng và dung hợp tại nơi làm việc.

Y tế

Nhìn chung, trong 1423 người LGBTI có sử dụng dịch vụ y tế 12 tháng trước khảo sát, có khoảng 1.34% (20) nghe, nhìn thấy những nhận xét tiêu cực, hành vi phân biệt đối xử với LGBTI từ nhân viên y tế và nhận các bình luận, lời khuyên không liên quan đến việc khám, điều trị (1.12%), khoảng 1.9% bị ngạo lơ/bỏ qua khi trình bày những yêu cầu thăm khám chuyên biệt. Đây là nhóm hành vi xuất hiện tương đối nhiều so với các hành vi khác, như bị gợi ý hoặc ép buộc làm kiểm tra tâm lý; bị tiết lộ thông tin tới người thứ ba không liên quan hoặc bị từ chối thăm khám. Hầu hết các trải nghiệm được ghi nhận ở mức độ ít, hiếm khi xảy ra. Nhóm chuyển giới nữ, đồng tính nam gặp nhiều hành vi kỳ thị và phân biệt đối xử nhất khi thực hiện các dịch vụ y tế chuyên biệt (khám sức khỏe cho người chuyển giới, khám hậu phẫu sau chuyển giới,...) hoặc thăm khám các bệnh về da liễu, bệnh lây nhiễm qua đường tình dục, HIV,... Với những người chuyển giới chưa từng tiếp cận dịch vụ y tế chuyên biệt, ngoài các lý do khách quan như chưa có nhu cầu (63.4%), không đủ tiền (39.8%) và không biết nơi cung cấp dịch vụ (26.7%),... thì kỳ thị và phân biệt đối xử vẫn là rào cản, khi 28.1% sợ gia đình có phản ứng tiêu cực, 10.4% sợ bị kỳ thị và 2.4% đã có trải nghiệm bị kỳ thị tại các cơ sở y tế trong quá khứ. Đây là câu hỏi có nhiều sự lựa chọn, vì có thể cùng cả lý do khách quan và chủ quan ảnh hưởng tới quyết định sử dụng dịch vụ y tế của người dùng.

Việc sắp xếp các quy trình thăm khám và quá trình tương tác giữa người LGBTI với không gian thiết kế tại các cơ sở y tế cũng là một trở ngại, như việc bị gọi to tên khai sinh không phù hợp với thể hiện giới, phòng khám không đủ riêng tư, thông tin cá nhân bị tiết lộ trong quá trình làm thủ tục hoặc bình luận, phát ngôn kỳ thị từ các khách hàng xung quanh. Cũng vì vậy mà trải nghiệm "xúc phạm bằng lời nói" trong quá trình thăm khám hoặc "người xung quanh kỳ thị" xuất hiện nhiều nhất. Chỉ có 0.7% số người gặp các hành vi này chọn cách trình báo hoặc phản ánh với cấp quản lý cơ sở y tế; vì khó khăn trong việc chứng minh lời nói, thái độ kỳ thị trong quá trình giao tiếp của nhân viên y tế. Phần lớn chọn cách lờ đi hoặc không tiếp tục sử dụng dịch vụ ở đó nữa.

Phát ngôn kỳ thị và bắt nạt trên mạng xã hội

Khảo sát cũng ghi nhận mức độ gia tăng các hành vi kỳ thị, tiết lộ thông tin không có sự đồng thuận và xúc phạm hình ảnh người LGBTI trên không gian mạng. 15.6% người tham gia khảo sát cho biết gặp phải kỳ thị, bắt nạt nghiêm trọng trên không gian mạng trong 12 tháng qua, và 12.7% tác nhân gây ra hành vi bắt nạt này là các hội nhóm có xu hướng kỳ thị, chống người LGBTI trên mạng xã hội.

Khi tiến hành phỏng vấn sâu, nhóm nghiên cứu quan sát thấy những người LGBTI chưa công khai với bất kỳ ai (bao gồm những người thân gần gũi như gia đình, họ hàng.. cho tới các mối quan hệ xã hội như bạn bè, đồng nghiệp, người quen biết khác..) thường sẽ có ít trải nghiệm về phân biệt đối xử hơn. Tuy vậy, kết quả khảo sát cho thấy việc không công khai với bất kỳ ai không đồng nghĩa với việc họ sẽ hoàn toàn tránh được sự phân biệt đối xử. Các cá nhân chưa công khai trong đời sống thực tế có xu hướng chọn không gian mạng để chia sẻ về bản thân mình nhiều hơn, và tình trạng phát ngôn kỳ thị LGBTI, bắt nạt trên mạng gia tăng trong thời gian gần đây đã khiến họ có xu hướng cảm thấy bị tấn công, cô lập. Họ chọn rút lui khỏi các thảo luận có liên quan đến LGBTI và càng e ngại việc công khai trong đời sống thực tế. Với người LGBTI dưới 18 tuổi, bắt nạt, kỳ thị trên mạng cũng khó có thể báo cáo với cha mẹ, thầy cô, vì lo sợ định kiến của người lớn trong việc sử dụng mạng xã hội và sợ bị cấm đoán gắt gao hơn trong việc sử dụng internet, mạng xã hội.

Các không gian đời sống khác

Hơn một nửa số người tham gia khảo sát (55.1%) cho biết họ chủ động tránh đi đến một số địa điểm nhất định (không gian công cộng, cơ sở dịch vụ, cơ sở giải trí, ngân hàng, tham gia giao thông công cộng...) vì sợ bị kỳ thị, phân biệt đối xử do là LGBTI. Nhóm chuyển giới nữ có mức độ tự hạn chế bản thân xuất hiện tại một số địa điểm công cộng, cơ sở dịch vụ cao hơn mức độ trung bình (với 70.3%). 70.6% tổng số người trả lời cho biết họ tránh thể hiện mình là người LGBTI nơi đông người, trong đó tỷ lệ cao thuộc về nhóm đồng tính nam, song tính nam và chuyển giới nữ, so với các nhóm bản dạng khác.

Nhóm đồng tính nam, song tính nam và đồng tính nữ có tỷ lệ tránh thể hiện tình cảm (nhắm tay, thân mật...) với người yêu, bạn đời tại không gian công cộng cao hơn đáng kể so với các nhóm bản dạng còn lại, lần lượt ở mức 72.2%, 68.5% và 59.7%. Tuy nhiên lựa chọn tránh thể hiện tình cảm nơi công cộng vẫn khá phổ biến với 61.9% người tham gia khảo sát.

Qua khảo sát, ba không gian công cộng thịnh vượng xuất hiện các hành vi phân biệt đối xử và kỳ thị là: khu vui chơi công cộng (công viên, quảng trường, phố đi bộ - 6.2%); nhà hàng, quán cafe, trung tâm mua sắm, địa điểm giải trí, rạp phim, chợ truyền thống (4.6%) và các trung tâm thể dục thể thao, hồ bơi, phòng vệ sinh công cộng ở các địa điểm kinh doanh (4.4%). Theo cảm nhận cá nhân người trả lời về mức độ an toàn của không gian khác nhau, thì nhà ở, khu dân cư, cơ quan hành chính, cơ sở y tế công, không gian mạng,.. được xem là kém an toàn hơn (điểm trung bình <3) so với trường học, công sở, bệnh viện tư, không gian công cộng, quán cafe, nhà hàng (điểm trung bình >3).

Lưu ý, tiêu chí đánh giá không gian an toàn chỉ chọn đo trong khoảng 12 tháng trước khảo sát, hầu hết nhóm tham gia khảo sát ở độ tuổi 18-24 đã rời khỏi môi trường cấp 3 và chuyển lên môi trường đại học/cao đẳng, nơi được đánh giá là an toàn, thân thiện hơn.

Phân biệt đối xử nghiêm trọng nhất và trình báo với cơ quan chức năng

Có khoảng 10.1% (252) người LGBTI phải chịu các hình thức phân biệt đối xử nghiêm trọng trong 12 tháng qua, và khi hồi tưởng lại 05 năm vừa qua, có 20.5% đã gặp phải các hành vi nghiêm trọng như: bị đe dọa tấn công bạo lực (13.9%), bị tấn công bạo lực (9.3%), bị đe dọa tấn công tình dục (3.1%), bị tấn công tình dục trong thực tế (2.9%). Bên cạnh việc chịu các tổn thương trực tiếp tới cơ thể, một số hành vi phân biệt đối xử khác thường xuyên xảy ra như: Kỳ thị, xúc phạm bằng lời nói, hình ảnh (77.6%), bị tiết lộ thông tin cá nhân trái với mong muốn (12.4%), bị bắt nạt trên mạng xã hội (15.6%). Chỉ 2.6% trong tổng số này trình báo với chính quyền hoặc cấp trên/người quản lý nơi xảy ra sự việc, phần lớn chọn không trình báo vì thấy: i) chuyện này xảy ra quá thường xuyên, ii) không tin vụ việc được giải quyết. Giải pháp mà họ lựa chọn là tự giải quyết hoặc nhờ hỗ trợ từ người thân, các tổ chức làm về quyền LGBTI.

Có 25.8% trong tổng số người đã trình báo/báo cáo cho biết vụ việc được giải quyết như trông đợi/yêu cầu của họ.

Người chuyển giới nữ và người chuyển giới nam là hai nhóm gặp nhiều hành vi kỳ thị và phân biệt đối xử nghiêm trọng nhất trong 12 tháng trước khảo sát, (lần lượt là 24.6% và 11.1%). Nhìn chung, người trả lời cảm nhận thái độ xã hội đã trở nên tôn trọng và cởi mở với cộng đồng LGBTI hơn nhiều trong giai đoạn 2016 - 2022, 96.2% người trả lời nhận định sự tôn trọng chung của xã hội đã tăng lên, 81.4% cho rằng tình trạng bạo lực đã giảm xuống.

Đáng chú ý, dù cảm nhận chung về mức độ an toàn của xã hội đã tăng lên và cảm giác sự xuất hiện của người LGBTI đã trở nên quen thuộc hơn với công chúng, tỷ lệ người LGBTI bị đe dọa tấn công bạo lực, là nạn nhân của bạo lực hoặc bị quấy rối tình dục trong thực tế tăng gấp đôi so với khảo sát năm 2015 (4.5% năm 2015 so với 9.3% năm 2022). Điều này có thể do các không gian tương tác của người LGBTI đã mở rộng hơn, cảm thức về quyền và an toàn cá nhân của chính người LGBTI cũng đã tăng lên so với thập kỷ trước.

Hộp 1: So sánh tỷ lệ người LGBTI bị đe dọa, là nạn nhân tấn công bạo lực hoặc bị quấy rối tình dục giữa 2015 và 2022

Nhận thức về quyền

73.5% người tham gia khảo sát không biết, không hiểu rõ quy định pháp luật nào ở Việt Nam có thể bảo vệ người LGBTI trong trường hợp bị phân biệt đối xử. 6.3% tự nhận có biết một số luật hoặc quy định ở Việt Nam nghiêm cấm

phân biệt đối xử dựa trên giới và đặc điểm giới tính; và 20.2% cho rằng Việt Nam không có quy định nào về chủ đề này. Các trường hợp phỏng vấn sâu cũng cho thấy các nội dung thảo luận lớn như Luật Hôn nhân và Gia đình, dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính hoặc quy định cụ thể của pháp luật lao động được biết đến và quan tâm nhiều hơn các quy định pháp luật chuyên ngành và điều khoản riêng lẻ.

Mong đợi và nhu cầu

Người tham gia nghiên cứu đưa ra các mong đợi về giải pháp chống phân biệt đối xử, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc phải cấp thiết thay đổi các quy định pháp luật liên quan tới hôn nhân bình đẳng, hoàn thiện dự thảo luật Chuyển đổi giới tính và quy định cụ thể về chống phân biệt đối xử với người lao động LGBTI tại môi trường làm việc.

Bên cạnh đó là nhóm biện pháp nâng cao ý thức xã hội, tập trung vào việc phổ biến kiến thức đúng cho cộng đồng chung, bao gồm việc đưa chủ đề đa dạng giới và tính dục vào chương trình giáo dục phổ cập chính thức, đồng thời thực thi hiệu quả hơn các quy định đang có để bảo vệ người LGBTI khi có hành vi xâm hại quyền xảy ra. Luật chống phân biệt đối xử được coi là quan trọng, và cần có một luật riêng và bao quát vì các điều khoản chống phân biệt đối xử riêng lẻ trong luật chuyên ngành hiện tại tỏ ra chưa hiệu quả.

Khuyến nghị từ nghiên cứu

Các nguyên tắc pháp luật của Việt Nam đều hướng tới bảo vệ quyền bình đẳng, chống phân biệt đối xử dựa trên giới và các đặc điểm khác nhau của mỗi cá nhân, các nhóm yếu thế trong xã hội. Tuy nhiên, quy định còn rải rác ở các luật chuyên ngành khác nhau, chưa có sự thống nhất trong việc giải thích các khái niệm, áp dụng các quy định và giám sát trong việc thực thi, do đó cơ chế giải quyết vụ việc phân biệt đối xử tại Việt Nam vẫn chưa hiệu quả. Vì vậy, một luật Chống phân biệt đối xử, hay mở rộng các khái niệm về bản dạng giới, xu hướng tính dục trong luật Bình đẳng giới đã có sẽ đảm bảo nền tảng pháp luật và thúc đẩy các bên liên quan có trách nhiệm nhiều hơn trong việc bảo vệ quyền bình đẳng của người LGBTI.

Điều này cũng sẽ phù hợp với cam kết của Việt Nam trong Báo cáo Quốc gia cơ chế Kiểm điểm Định kỳ Phổ quát (“UPR”) chu kỳ lần 3 tháng 1/2019, trong đó nêu rõ Việt Nam đang trong quá trình hoàn thiện quy định pháp luật và soạn thảo luật Chuyển đổi giới tính nhằm bảo vệ tốt hơn cho quyền của người chuyển giới. Trước đó, vào chu kỳ kiểm điểm lần 2 tháng 6/2014, Việt Nam cũng đã chấp thuận khuyến nghị xây dựng một luật chống phân biệt đối xử bao gồm xu hướng tính dục hay bản dạng giới của một người.

Ngoài ra, để luật được thực thi tốt, các cơ chế trình báo, giải quyết cần được đa dạng hóa và thực thi hiệu quả, như có tòa án hay thanh tra chuyên giải quyết vụ việc phân biệt đối xử như nhiều nước đã thực hiện.

Bên cạnh việc cải thiện quy định pháp luật, thì giải pháp tổng thể là nâng cao nhận thức kiến thức về LGBTI cho toàn xã hội, gia đình, đặc biệt là những người có chức trách (giáo viên, cán bộ nhà nước, công an, nhân viên y tế...), tăng cường hoạt động hội, nhóm, tổ chức của người LGBTI, đưa kiến thức đa dạng giới vào chương trình giáo dục bằng cách lồng ghép trong chương trình giáo dục giới tính, đề cao và thúc đẩy các giá trị bình đẳng, tôn trọng sự đa dạng.

Ngoài ra, nghiên cứu còn đưa ra một số khuyến nghị cụ thể:

- **Gia đình:** Khuyến khích phát triển các trung tâm tư vấn dành cho cha mẹ của người LGBTI, Hội phụ huynh của người LGBTI, do chính phụ huynh phụ trách. Tăng cường trách nhiệm nhà nước trong việc giải quyết các trường hợp bạo lực gia đình do phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục và bản dạng giới; có thêm các thảo luận xã hội về những áp lực và phân biệt đối xử mà chính bố mẹ của người LGBTI gặp phải.
- **Trường học:** Các nội dung về đa dạng giới, bản dạng giới và xu hướng tính dục cần được lồng ghép vào nội dung bình đẳng giới khi đưa vào chương trình giảng dạy trong hệ thống giáo dục quốc dân, được giảng dạy chính thức ở các trường sư phạm từ năm 2025 trở đi (theo tầm nhìn 2021-2030 của Bộ Giáo dục và Đào tạo²). Đối với nhà trường, cần áp dụng nguyên tắc ứng xử tôn trọng sự đa dạng và nghiêm cấm hành vi kỳ thị, phân biệt đối xử dựa trên bản dạng giới, xu hướng tính dục, thể hiện giới và nghiêm túc áp dụng toàn trường. Đội ngũ giáo viên và nhân viên nhà trường cần được cập nhật kiến thức đúng về LGBTI, không áp đặt sự định kiến hay có thái độ tiêu cực, kỳ thị với bất kỳ học sinh nào theo nguyên tắc nhà trường đã đề ra. Các trường cần thiết kế các mô hình tư vấn tâm lý học đường phù hợp với quá trình phát triển tâm sinh lý của học sinh để đưa ra những hỗ trợ và tham vấn kịp thời.

[2] Đọc nội dung về chỉ tiêu bình đẳng giới trong ngành giáo dục, tầm nhìn 2021 - 2030 tại đây: <https://www.vksndtc.gov.vn/tin-tuc-su-kien/chi-thi-cong-tac-nganh-kiem-sat-nhan-dan-nam-2019/chien-luoc-quoc-gia-ve-binh-dang-gioi-giai-doan-20-s23-t8986.html>

- **Các vấn đề về việc làm và lồng ghép giới:** Bộ Lao động Thương binh và Xã hội - cơ quan chuyên môn phụ trách các vấn đề bình đẳng giới, chống phân biệt đối xử tại nơi làm việc và thụ hưởng các chính sách xã hội cần: xem xét mở rộng các khái niệm về giới, bản dạng giới trong quá trình tham vấn sửa đổi luật Bình đẳng giới 2006, đồng thời xem xét lồng ghép chống phân biệt đối xử dựa trên bản dạng giới và xu hướng tính dục vào các hướng dẫn thi hành Bộ luật Lao động 2019. Các mạng lưới liên quan đến doanh nghiệp cần thúc đẩy nhiều hơn nguyên tắc bình đẳng và tôn trọng sự đa dạng, dung hợp với các nhóm đa dạng giới nơi công sở. Điều này tạo ra cơ chế ba bên hữu hiệu để bảo vệ người lao động LGBTI trong các trường hợp bị phân biệt đối xử trong tuyển dụng, trả lương hay chế độ lao động khác. Bên cạnh đó, các biện pháp giáo dục xã hội vẫn là giải pháp dài hạn và triệt để nhất để người sử dụng lao động ý thức được lợi ích của việc đánh giá chất lượng nhân sự bằng năng lực chứ không phải những yếu tố khác. Các thực hành tốt nhằm bảo vệ quyền lợi của người LGBTI từ một số doanh nghiệp tiên phong cần được khuyến khích và chia sẻ nhiều hơn trong mạng lưới làm việc.
- **Y tế:** Với công văn 4132³ tháng 8/2022 của Bộ Y tế về chấn chỉnh công tác khám bệnh, chữa bệnh với người đồng tính, song tính và chuyển giới, ngành y tế Việt Nam đã chính thức khẳng định sự chấp nhận các kiến thức khoa học về LGBTI và đề nghị các cơ sở, dịch vụ y tế tôn trọng, không coi đồng tính, song tính, chuyển giới là bệnh, không ép buộc điều trị, không phân biệt đối xử, kỳ thị với người LGBTI. Bộ Y tế và các bên có liên quan cần tiếp tục nỗ lực trong việc thông qua dự thảo luật Chuyển đổi giới tính, cùng với các hướng dẫn chăm sóc y tế cho người chuyển giới nhằm hiện thực hóa việc chuyển đổi giới tính đã được ghi nhận trong Bộ luật Dân sự 2015.
 - » Một mục tiêu y tế quan trọng khác nhằm đảm bảo chăm sóc sức khỏe cho người LGBTI cũng đã được đưa vào Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới tầm nhìn 2021 - 2030⁴ là Chỉ tiêu 4: vào năm 2025, 40% số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có ít nhất một cơ sở y tế cung cấp thí điểm dịch vụ chăm sóc sức khỏe dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới và tăng lên 70% tỉnh thành vào năm 2030. Việc thi hành chỉ tiêu này cần được bộ chủ quản phổ biến rộng rãi tới các cơ sở y tế cấp địa phương, đồng thời tham vấn, lấy ý kiến cộng đồng LGBTI trong quá trình thực thi nhằm đảm bảo phù hợp với nhu cầu thực tế của cộng đồng.

[3] Đọc toàn văn Công văn tại: <https://thuvienphapluat.vn/cong-van/The-thao-Y-te/Cong-van-4132-BYT-PC-2022-chan-chinh-cong-tac-kham-chua-benh-nguoi-dong-tinh-song-tinh-525166.aspx>

[4] Đọc toàn văn Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới 2021-2030 tại đây: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Nghi-quyet-28-NQ-CP-2021-Chien-luoc-quoc-gia-ve-binh-dang-gioi-giai-doan-2021-2030-466613.aspx>

NỘI DUNG CHÍNH

Giới thiệu nghiên cứu

Nghiên cứu này trình bày những phát hiện qua khảo sát toàn diện lần thứ hai về trải nghiệm phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục, bản dạng giới và thể hiện giới tại Việt Nam, đồng thời cập nhật thông tin cho “Có phải bởi vì tôi là LGBT, 2015”. Đây là kết quả trả lời hoàn thiện khảo sát trực tuyến của 2497 người nhận mình thuộc cộng đồng LGBTIQ+ và các nhóm đa dạng giới, xu hướng tính dục khác đang sinh sống ở 62 tỉnh thành Việt Nam. Có 23 cá nhân tham gia phỏng vấn sâu, từ An Giang, Cao Bằng, Cần Thơ, Đà Nẵng, Điện Biên, Hà Nội, Lào Cai, Ninh Bình, Sóc Trăng, Thanh Hóa, TP Hồ Chí Minh, Vĩnh Long và 02 người Việt Nam ở nước ngoài (Đức, Hàn Quốc) về những trải nghiệm bị phân biệt đối xử, quấy rối và bạo lực bởi vì xu hướng tính dục, bản dạng giới và thể hiện giới của họ.

Mục tiêu nghiên cứu

Xã hội và pháp luật Việt Nam trong những năm gần đây đã có nhiều thay đổi tích cực trong thảo luận và bảo vệ quyền của người LGBTI. Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 bỏ điều cấm và không xử phạt hành chính đám cưới của cặp đôi cùng giới, mặc dù không thừa nhận hôn nhân cùng giới. Bộ luật Dân sự 2015 hợp pháp hóa việc chuyển đổi giới tính và thay đổi giấy tờ nhân thân của người chuyển giới. Bộ luật Hình sự 2017 cũng đã bổ sung một số khái niệm pháp luật mới nhằm mở rộng phạm vi xử lý với nhóm hành vi xâm hại tính dục cùng giới. Tuy vậy, khảo sát nhận thức cộng đồng vẫn cho thấy định kiến và phân biệt đối xử với LGBTI tồn tại dai dẳng.

Nghiên cứu cũng tìm kiếm các mức độ và hình thức phân biệt đối xử nghiêm trọng nhất với từng phân nhóm khác nhau và cố gắng lý giải các mức độ khác biệt này.

Nghiên cứu này hướng tới các mục tiêu:

- Khảo sát những trải nghiệm phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục, bản dạng giới và thể hiện giới: mức độ phổ biến, tần suất và xu hướng của các hành vi phân biệt đối xử trong đời sống gia đình, các môi trường và không gian tương tác phổ biến của cộng đồng LGBTI (mô tả đơn thuần);
- Biểu hiện của hành vi phân biệt đối xử ở các môi trường khác nhau có gì khác biệt lên từng phân nhóm trong cộng đồng LGBTI;
- Thông qua khảo sát online, tiếp tục chọn phỏng vấn sâu để có thêm chi tiết về trải nghiệm hành vi phân biệt đối xử ở các môi trường mà người LGBTI tham gia, từ đó nhìn nhận các đặc điểm của phân biệt đối xử trong tương quan với bối cảnh kinh tế văn hóa xã hội cụ thể với từng cá nhân/nhóm LGBTI. Các đặc điểm khác (có thể) góp phần gia tăng hành vi phân biệt đối xử dựa trên bản dạng giới, xu hướng tính dục và thể hiện giới của mỗi nhóm;
- Tập hợp và làm dày dặn các bằng chứng, câu chuyện về hiện trạng phân biệt đối xử với cộng đồng LGBTI và mỗi phân nhóm cụ thể, nhận diện mức độ nhận thức quyền và nhu cầu xử lý, giải quyết phân biệt đối xử. Từ đó, đưa ra các gợi ý chính sách và hoàn thiện cơ chế chống phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục, bản dạng giới tại Việt Nam.

Khái lược các nghiên cứu và nguồn dẫn thông dụng về trải nghiệm phân biệt đối xử với người LGBTI đang được sử dụng tại Việt Nam

Giai đoạn từ trước năm 2016, khi nghiên cứu “Có phải bởi vì tôi là LGBT” 2015 hoàn thành, một số nghiên cứu và nguồn dẫn sau đây đã lược khái lược và trích dẫn:

- Sớm nhất là các nghiên cứu chung về nhóm nam quan hệ tình dục với nam (“MSM”), trong đó có giao thoa với nhóm đồng tính, song tính nam và chuyển giới nữ (Khuất Thu Hồng, 2005; Vũ Ngọc Bảo và Girault, 2005; Vũ Ngọc Bảo et al, 2008). Các nghiên cứu khác tập trung vào các nhóm cụ thể như đồng tính nam: Nghiên cứu trực tuyến “Đặc điểm kinh tế xã hội của nam giới có quan hệ tình dục đồng giới tại Việt Nam” (iSEE, 2008), (Nguyễn Cường Quốc, 2009). Nghiên cứu về đồng tính nữ (iSEE, 2009, 2010) chỉ ra rằng gia đình khi biết con mình đồng tính là thất vọng, níu kéo, ngăn cấm con quen bạn gái hay chơi với bạn đồng tính nữ khác, dọa cắt nguồn tài chính, học phí, ép lấy chồng; trẻ em đường phố LGBT (Nguyễn Thu Hương et al., 2012), người chuyển giới (iSEE, 2013), hay cụ thể hơn như hình ảnh người đồng tính trên truyền thông (iSEE, 2011), mối quan hệ chung sống cùng giới (iSEE, 2013), nhận con nuôi (UNDP-USAID, 2013), nhu cầu pháp lý của người chuyển giới (iSEE, 2014); một số nghiên cứu tìm hiểu về kỳ thị, định kiến với nhóm LGBT (iSEE, Tổng quan về kỳ thị với người LGBT, 2010; iSEE, Khảo sát thái độ xã hội với người đồng tính, 2012).
- Một số nghiên cứu về phân biệt đối xử của nhân viên y tế qua cung cấp dịch vụ cho nam quan hệ cùng giới (iSEE, 2011), hoặc tìm hiểu khía cạnh phân biệt đối xử, bạo lực trên cơ sở xu hướng tính dục và bản dạng giới trong trường học (CCIHP, 2011; UNESCO, 2015).
- “Nghiên cứu về Kỳ thị, Phân biệt đối xử và Bạo lực với người LGBTI tại trường học” (CCIHP, 2011) cho thấy 45% số học sinh-sinh viên là LGBT cho rằng đã từng bị bạo lực và phân biệt đối xử ở trường học với nhiều hình thức (thể chất, tinh thần, tình dục và kinh tế); 18% những trường hợp bạo lực và phân biệt đối xử gây ra bởi các thầy cô giáo và cán bộ trong trường; 38% những người bị bạo lực khi còn đi học cho biết họ thấy mất niềm tin vào tương lai; 31% các em bị bạo lực có ý định tự tử.

Giai đoạn 2016 - 2022: Số lượng các nghiên cứu về các không gian xã hội của cộng đồng LGBTI nói chung và nghiên cứu nhu cầu chuyên biệt của các phân nhóm nói riêng đã tăng lên. Từ cuối năm 2015, khi BLDS 2015 ghi nhận việc chuyển đổi giới tính, quyền thay đổi thông tin nhân thân cho người chuyển giới, đã có nhiều sáng kiến, hội nhóm LGBTI được thành lập và hoạt động ở nhiều địa phương, lĩnh vực, tương tác trên mạng xã hội giúp nâng cao nhận thức chung của cộng đồng về LGBTI nói chung và người chuyển giới nói riêng. Một số nghiên cứu khởi nguồn từ cộng đồng và do chính cộng đồng thực hiện như:

- Nghiên cứu Bức bối giới - Xuất hiện, tồn tại và lưu dấu trong đời sống người Chuyển giới (IT’s T Time, 2019); Nghiên cứu về “Hiện trạng trải nghiệm y tế và nhu cầu chuyển đổi giới tính của người chuyển giới Việt Nam” (iSEE, It’s T Time, 2018) đánh giá về thực trạng sử dụng dịch vụ y tế của người chuyển giới và tìm hiểu thực tế trải nghiệm, hiểu biết, quan điểm của người chuyển giới ở Việt Nam đối với việc sử dụng hormone, các phẫu thuật để chuyển đổi giới tính và các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có liên quan.

- Nghiên cứu định tính “Thực trạng xây dựng mối quan hệ lãng mạn của người vô tính tại Việt Nam (Nhóm Asexual in Vietnam, 2020) nhằm tìm hiểu hiện trạng người vô tính đang gặp những định kiến, kỳ thị và phân biệt đối xử như thế nào trong cuộc sống, đặc biệt là khi trong mối quan hệ lãng mạn ở Việt Nam, với bối cảnh xã hội còn coi “tình yêu phải đi đôi với tình dục”, “ai mà chả có tình dục”.

Một số nghiên cứu cũng kịp thời xuất hiện trong bối cảnh có những biến đổi xã hội ảnh hưởng tới người LGBTI trong khoảng thời gian nhất định, như: Tác động của Covid 19 tới cuộc sống và nhu cầu của người LGBTI+ tại Việt Nam (iSEE, 2020); hoặc về chủ đề hôn nhân cùng giới giai đoạn 2016-2020 khi Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 bỏ cấm (thay bằng không thừa nhận) hôn nhân cùng giới, không xử phạt các đám cưới của cặp đôi cùng giới: Nghiên cứu “Quan điểm xã hội về hôn nhân cùng giới” (iSEE, 2019) có 5303 mẫu tham gia trả lời quan điểm cá nhân về khuôn mẫu hôn nhân và hôn nhân cùng giới; Nghiên cứu “Sống chung cùng giới” (iSEE, 2019) với 5999 mẫu trả lời, nghiên cứu đầu tiên dự báo về tác động tích cực nếu hợp pháp hóa hôn nhân cùng giới tại Việt Nam: Báo cáo đánh giá tác động kinh tế của Hôn nhân cùng giới tại Việt Nam (VESS, iSEE, 2021).

Một số tài liệu khác cung cấp góc nhìn về bạo lực trên cơ sở giới tại học đường tại Việt Nam đặt trong bối cảnh văn hóa xã hội châu Á như Báo cáo “Hướng tới môi trường học đường an toàn, bình đẳng và hòa nhập”: Báo cáo nghiên cứu bạo lực học đường trên cơ sở giới tại Việt Nam (UNESCO, 2017); Báo cáo của Mạng lưới Người chuyển giới châu Á – Thái Bình Dương về các hình thức phân biệt đối xử trong tuyển dụng với người chuyển giới (Mạng lưới Người chuyển giới châu Á – Thái Bình Dương, 2018).

Bối cảnh pháp lý và quan điểm chính sách

Các quy định của pháp luật Việt nam về chống phân biệt đối xử và thúc đẩy bình đẳng giới

Nguyên tắc không phân biệt đối xử sớm được coi là những nguyên tắc nền tảng có tính xuyên suốt được ghi nhận từ rất sớm trong luật quốc tế về quyền con người. Phần lớn các công ước cơ bản về quyền con người đều nghiêm cấm mọi hình thức phân biệt đối xử cả trong pháp luật (de jure) và trong thực tiễn (de facto). Quyền không bị phân biệt đối xử thuộc nhóm quyền không thể bị đình chỉ hay tạm hoãn thi hành trong mọi trường hợp. Quyền này đòi hỏi mỗi quốc gia có nghĩa vụ thực thi các biện pháp lập pháp và tư pháp cụ thể.

Cũng giống như các quốc gia khác, Việt Nam thực hiện nghĩa vụ pháp lý của mình thông qua việc ghi nhận nguyên tắc này trong hệ thống pháp luật quốc gia. Bình đẳng và không phân biệt đối xử là một trong những nguyên tắc xuyên suốt của pháp luật Việt Nam. Hiến pháp Việt Nam qua các thời kỳ đều đặc biệt nhấn mạnh đến việc ghi nhận bình đẳng trước pháp luật. Các bản Hiến pháp trước đây chưa có điều khoản riêng về cấm phân biệt đối xử cũng như việc nghiêm cấm phân biệt đối xử xuất phát từ các cơ sở khác nhau. Đến Hiến pháp 2013, nguyên tắc này được quy định cụ thể hơn tại Điều 16: “Không ai bị phân biệt đối xử trong đời sống chính trị, dân sự, kinh tế, văn hóa, xã hội”.⁵ Ngoài ra, nguyên tắc không phân biệt đối xử cũng được thể hiện trong các điều khoản cụ thể khác của Hiến pháp, như: “Nghiêm cấm phân biệt đối xử về giới” (khoản 1 và 3 điều 26).

Tuy nhiên, nội dung nghiêm cấm phân biệt đối xử chưa được nhấn mạnh một cách toàn diện trong các văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành, mà chủ yếu được nêu tại nguyên tắc định khung, ví dụ Điều 3 của BLDS 2015: “Mọi cá nhân, pháp nhân đều bình đẳng, không được lấy bất kỳ lý do nào để phân biệt đối xử; được pháp luật bảo hộ như nhau về các quyền nhân thân và tài sản.”⁶ Ngoài ra, BLDS 2015 cũng đã sửa đổi, bổ sung một số quy định thúc đẩy việc xóa bỏ phân biệt đối xử, như bổ sung quy định tại Điều 37 về thực hiện quyền chuyển đổi giới tính.⁷ Bộ luật Hình sự 2015 coi không phân biệt đối xử là một nguyên tắc cơ bản trong xử lý người phạm tội: “Mọi người phạm tội đều bình đẳng trước pháp luật, không phân biệt giới tính, dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo, thành phần, địa vị xã hội.” (Điều 3b)

Trong lĩnh vực lao động, từ BLLĐ 2012 đã nghiêm cấm hành vi phân biệt đối xử về giới tính, dân tộc, màu da, thành phần xã hội, tình trạng hôn nhân, tín ngưỡng, tôn giáo, nhiễm HIV/AIDS, khuyết tật hoặc vì lý do thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn; ngược đãi người lao động, quấy rối tình dục tại nơi làm việc (Khoản 1, 2 Điều 8). Cho tới bản sửa đổi mới nhất năm 2019, BLLĐ đã làm rõ hơn “phân biệt đối xử trong lao động” (khoản 1 Điều 8): hành vi phân biệt, loại trừ hoặc ưu tiên dựa trên chủng tộc, màu da, nguồn gốc quốc gia hoặc nguồn gốc xã hội, dân tộc,

[5] Điều 16 Hiến pháp 2013: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Hien-phap-nam-2013-215627.aspx>

[6] Điều 3 BLDS 2015: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyền-dân-su/Bo-luat-dan-su-2015-296215.aspx>

[7] Điều 37 BLDS 2015 về quyền Chuyển đổi giới tính: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Quyền-dân-su/Bo-luat-dan-su-2015-296215.aspx>

giới tính... có tác động làm ảnh hưởng đến bình đẳng về cơ hội việc làm hoặc nghề nghiệp⁸. Như vậy, BLLĐ 2019 có tính khái quát cao hơn so với BLLĐ 2012, nhưng các lý giải nguyên nhân phân biệt đối xử vẫn chưa bao phủ hết người lao động là LGBTI vì chỉ đề cập đến phân biệt giới dựa trên yếu tố sinh học nam/nữ. Trong khi đó vấn đề xu hướng tính dục, bản dạng giới hoặc thể hiện giới mới khiến người LGBTI gặp phải nhiều sự kỳ thị, mà các số liệu khảo sát cũng như câu chuyện phỏng vấn sâu sau đây sẽ làm rõ hơn.

Tháng 3/2021, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Nghị quyết Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030, trong đó nêu rõ một chỉ tiêu Y tế là: “Tỷ lệ tình, thành phố trực thuộc trung ương có ít nhất một cơ sở y tế cung cấp thí điểm dịch vụ chăm sóc sức khỏe dành cho người đồng tính, song tính và chuyển giới đạt 40% vào năm 2025 và 70% vào năm 2030.”⁹ Việc hiện thực hóa các chiến lược quốc gia này cũng góp phần thực thi tốt hơn nguyên tắc chống phân biệt đối xử, dung hợp các nhóm thiểu số vào sự phát triển của xã hội.

Quyền Chuyển đổi giới tính vẫn đang bị treo sau 6 năm Bộ luật Dân sự 2015 sửa đổi có hiệu lực (1/1/2017) Ngày 24/11/2015, Quốc hội Việt Nam đã biểu quyết thông qua Bộ luật Dân sự (sửa đổi), trong đó quyền chuyển đổi giới tính được chính thức hợp pháp hóa tại Việt Nam. Mặc dù có hiệu lực thi hành từ ngày 1/1/2017, nhưng cho tới hiện tại, dự thảo luật Chuyển đổi giới tính vẫn chưa nằm trong các chương trình xây dựng pháp luật của Quốc hội Việt Nam giai đoạn 2019-2023.

Hộp 2: Hiện trạng quyền chuyển đổi giới tính tại Việt Nam

Các công ước quốc tế về chống phân biệt đối xử với các nhóm thiểu số giới mà Việt Nam đã tham gia và cam kết thực hiện

Là thành viên Liên Hợp Quốc từ năm 1977, Việt Nam đã gia nhập Công ước Quốc tế về các quyền Kinh tế, Xã hội và Văn hóa (ICESCR), Công ước Quốc tế về các quyền Dân sự và Chính trị (ICCPR), Công ước về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử với phụ nữ¹⁰ (CEDAW) vào năm 1981 và Công ước Quyền Trẻ em (CRC) vào năm 1990... Thông qua đó, Việt Nam đã thể hiện cam kết tôn trọng phẩm giá và quyền của tất cả mọi người như nhau.

Quá trình làm rõ nội hàm của khái niệm “phân biệt đối xử” và nỗ lực thúc đẩy các nguyên tắc “chống phân biệt đối xử” theo chuẩn mực nhân quyền quốc tế đang được Việt Nam cụ thể hóa trong khoảng một thập kỷ trở lại đây.

[8] <http://lapphap.vn/Pages/TinTuc/210950/Quyền-lao-dong-cua-nguoi-chuyen-gioi-tai-Viet-Nam-hien-nay.html>

[9] Toàn văn Chiến lược quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2021-2030: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Van-hoa-Xa-hoi/Nghi-quyet-28-NQ-CP-2021-Chien-luoc-quoc-gia-ve-binh-dang-gioi-giai-doan-2021-2030-466613.aspx>

[10] Theo Điều 1 của CEDAW, “phân biệt đối xử chống lại phụ nữ” được hiểu là: “...bất kỳ sự phân biệt, loại trừ hay hạn chế nào được đề ra dựa trên cơ sở giới tính, mà có tác dụng hoặc nhằm mục đích làm tổn hại hoặc vô hiệu hóa việc phụ nữ, bất kể tình trạng hôn nhân của họ như thế nào, được công nhận, thụ hưởng hay thực hiện các quyền con người và tự do cơ bản trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, xã hội, văn hóa, dân sự hay bất kể lĩnh vực nào khác, trên cơ sở bình đẳng giữa nam giới và phụ nữ”.

Phân biệt đối xử thường được phân thành hai dạng: Phân biệt đối xử trực tiếp và gián tiếp.¹¹ Phân biệt đối xử trực tiếp là cách thức đối xử khác biệt với người khác vì một lý do chủ quan. Thông thường pháp luật sẽ nghiêm cấm nhóm hành vi phân biệt đối xử trực tiếp. Phân biệt đối xử gián tiếp là các quy định, thực hành không trực tiếp loại trừ nhóm nào; có vẻ như vô hại nhưng lại gây nên những ảnh hưởng tiêu cực đến các cá nhân hay nhóm đối tượng nào đó trong xã hội. Phân biệt gián tiếp xảy ra khi một chính sách, quy định pháp luật hoặc thực hành áp dụng bình đẳng với tất cả mọi người nhưng có kết quả ảnh hưởng tiêu cực đến một số người.

Hộp 2: Hiện trạng quyền chuyển đổi giới tính tại Việt Nam

Ngày 30/6/2016, Hội đồng Nhân quyền LHQ đã bỏ phiếu thông qua nghị quyết 32/2 về Bảo vệ khỏi bạo lực và Phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới, theo đó bổ nhiệm một Chuyên gia Độc lập với nhiệm vụ thúc đẩy giải quyết bạo lực và phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới.¹² Việt Nam là một trong những nước bỏ phiếu “thuận” cho nghị quyết này.

Vào ngày Quốc tế chống kỳ thị, phân biệt đối xử với người đồng tính, song tính và chuyển giới (IDAHOT) 17/5/2019¹³, Cơ quan phát triển LHQ tại Việt Nam khuyến nghị Việt Nam nhanh chóng ban hành hướng dẫn thi hành về việc thay đổi giới tính pháp lý. Điều này nhằm đảm bảo rằng, bên cạnh những người chuyển giới có mong muốn can thiệp y tế, những người chuyển giới không có nhu cầu can thiệp, người liên giới tính tự nhận là người chuyển giới hoặc người có cảm nhận khác về bản dạng cũng có quyền chuyển đổi giới tính pháp lý trên giấy tờ. Hơn nữa, các thủ tục thay đổi giới tính hợp pháp cần trân trọng nguyên tắc tự xác định giới, nghĩa là cho phép người chuyển giới tự xác định hợp pháp bản dạng giới của mình mà không cần chẩn đoán y tế, phẫu thuật hoặc điều trị nội tiết. Đây là điều cần thiết để tránh bệnh lý hóa (coi giới tính khi sinh không khớp với bản dạng giới là một căn bệnh cần được chữa trị), tạo ra một môi trường mang tính phân biệt đối xử và kỳ thị.¹⁴

Thực tế cho thấy, khu vực châu Á – Thái Bình Dương chưa có sự chú ý, quan tâm thỏa đáng đối với các hành vi bạo lực như bắt nạt, bạo lực và phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục và bản dạng giới (SOGIE – Sexual Orientation and Gender Identity/Expression). Nghiên cứu tổng quan khu vực của UNESCO nhận thấy rằng, đa số các học sinh LGBTI nói rằng đã bị bắt nạt, bạo lực và phân biệt đối xử¹⁵. Tỷ lệ bạo lực, bắt nạt và phân biệt đối xử xảy ra nhiều hơn với học sinh LGBTI so với các bạn học khác, gây tác động, hệ lụy sâu sắc hơn với sự phát triển của họ. Trong nhiều trường hợp, những học sinh là nạn nhân của hành vi bạo lực và bắt nạt không thể tìm kiếm sự giúp đỡ, do các trường học chưa có những cơ chế hỗ trợ hay ứng phó hiệu quả để giải quyết các vấn đề này.

[11] Phân biệt đối xử chống lại phụ nữ và các nhóm thiểu số giới là một khái niệm rất rộng. Xét về động cơ, nó bao gồm tất cả những hành động có và không có chủ đích. Xét về biểu hiện của hành vi, nó bao gồm không chỉ sự phân biệt mà còn sự loại trừ hay hạn chế. Xét về hậu quả, nó làm tổn hại hoặc vô hiệu hoá không chỉ sự thực hiện mà còn cả sự công nhận và sự thụ hưởng các quyền và tự do của các nhóm này. Xét về phạm vi tác động, nó có thể diễn ra trên mọi lĩnh vực, cả trong đời sống gia đình và ngoài xã hội, trong khu vực công cộng hoặc tư nhân. Xét về chủ thể của hành vi, nó có thể do mọi đối tượng gây ra, kể cả bởi bản thân phụ nữ và các nhóm khác nhau trong cộng đồng. Liên quan đến khái niệm kể trên, cần chú ý các khía cạnh sau: Tự thân sự đối xử khác nhau không phải là sự phân biệt đối xử theo nghĩa tiêu cực, mà chỉ khi sự đối xử khác biệt đó gây tổn hại hay vô hiệu hoá các quyền con người của phụ nữ và các nhóm thiểu số giới thì mới mang nghĩa tiêu cực.

[12] Nguồn: <http://www.ohchr.org/EN/NewsEvents/Pages/DisplayNews.aspx?NewsID=20220>

[13] HRC/RES/32/2: <https://documents-dds-ny.un.org/doc/UNDOC/GEN/G16/154/15/PDF/G1615415.pdf?OpenElement>, truy cập lần cuối 22/2/2023

[14] <https://vietnam.un.org/vi/3947-ngay-quoc-te-chong-ky-thi-phan-biet-doi-xu-voi-nguoi-dong-tinh-song-tinh-va-chuyen-gioi-idahot>

[15] UNESCO: Từ xúc phạm đến hòa nhập: Báo cáo của khu vực Châu Á – Thái Bình Dương về bắt nạt học đường, bạo lực và phân biệt đối xử trên cơ sở xu hướng tính dục và bản dạng giới, 2015, UNESCO Bangkok https://bangkok.unesco.org/sites/default/files/assets/article/Education/publications/GENIA2019/19_Dec_GENIA_Toolkit_20.pdf

Các khái niệm và thuật ngữ quan trọng

Giải thích các thuật ngữ

Xu hướng tính dục là khả năng một người cảm thấy hấp dẫn về mặt cảm xúc sâu sắc, tình cảm, tình dục, mối quan hệ gần gũi với những cá nhân có giới khác, cùng hay nhiều hơn một giới. Theo cách hiểu được chấp nhận phổ biến nhất, người có xu hướng tính dục hướng tới người cùng giới gọi là người đồng tính, hướng tới người khác giới là người dị tính, hướng tới cả hai giới là người song tính.

Bản dạng giới là cảm nhận nội tâm sâu sắc và những trải nghiệm về giới của một người mà có thể không tương ứng với giới tính khi sinh ra, như nhận thức cá nhân về cơ thể (bao gồm - nếu được tự do lựa chọn, việc thay đổi ngoại hình bên ngoài hay chức năng cơ thể bằng thuốc, phẫu thuật hay các biện pháp khác) và những thể hiện về giới, bao gồm phục trang, lời nói và điệu bộ.

Những người có bản dạng giới không trùng với giới tính khi sinh ra thường được gọi là người chuyển giới. Nếu họ nhận mình là nam (sinh ra là nữ, nghĩ mình là nam) thì sẽ gọi là chuyển giới nam, nếu họ nhận mình là nữ (sinh ra là nam, nghĩ mình sang nữ) thì sẽ gọi là chuyển giới nữ. Trong khảo sát lần này, chúng tôi cũng ghi nhận thông tin của những người lựa chọn ăn mặc xuyên giới và không nhận mình là người chuyển giới, cũng như không nhận mình là nam hay nữ (không thừa nhận theo giới tính sinh học).

Thể hiện giới là những biểu hiện bên ngoài về bản dạng giới, thông qua những hành vi, dáng vẻ, tính cách, ngoại hình “nữ tính”, “nam tính” hay “trung tính”, dựa theo các định chuẩn về giới của xã hội. Những trải nghiệm phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới có liên hệ mật thiết với định kiến xã hội về vai trò giới, nên khảo sát này cũng sử dụng thuật ngữ “thể hiện giới” ở nhiều chỗ.

Intersex: Người liên giới tính là người sinh ra với những đặc điểm giới tính (bao gồm cơ quan sinh dục ngoài, cơ quan sinh sản bên trong, nhiễm sắc thể giới tính) không điển hình của cơ thể nam hoặc cơ thể nữ. Liên giới tính là một khái niệm chung dùng để mô tả nhiều biến thể tự nhiên của cơ thể. Trong một số trường hợp, các đặc điểm liên giới tính có thể được nhìn thấy ngay khi sinh ra trong khi một số khác sẽ không có biểu hiện rõ ràng cho đến tuổi dậy thì. Hầu như các trạng thái liên giới tính về nhiễm sắc thể đều không có biểu hiện thể chất rõ ràng.¹⁶

Asexual: Người vô tính là người không cảm thấy hứng thú tình dục với bất cứ một giới tính nào. Tuy nhiên, họ vẫn có thể có hứng thú với chuyện tình cảm. Dựa trên sự hứng thú về mặt tình cảm, nên người vô tính vẫn có thể có các xu hướng đa dạng như bất kỳ người nào khác.

Bạo lực dựa trên cơ sở giới (Gender based violence): Bạo lực bắt nguồn từ việc nạn nhân không tuân theo/không đáp ứng những quy định, kỳ vọng về vai trò giới được gán cho mỗi giới và từ mối quan hệ không bình đẳng về quyền lực giữa các giới.

[16] Đọc thêm tài liệu về Liên giới tính tại đây: <http://www.thuvien.lgbt/tothongtin>

Quấy rối tình dục: Một số môi trường cụ thể như nơi làm việc có định nghĩa cụ thể về Quấy rối tình dục, như: “Quấy rối tình dục tại nơi làm việc là hành vi có tính chất tình dục của bất kỳ người nào đối với người khác tại nơi làm việc mà không được người đó mong muốn hoặc chấp nhận. Nơi làm việc là bất kỳ nơi nào mà người lao động thực tế làm việc theo thỏa thuận hoặc phân công của người sử dụng lao động.”¹⁷

“Việc công nhận hôn nhân cùng giới” là việc những người có giới tính giống nhau (giới tính pháp lý được ghi nhận trong các văn bản như khai sinh, chứng minh nhân dân, hộ khẩu, căn cước công dân...) được tham gia vào mối quan hệ hôn nhân và được hưởng các quyền và nghĩa vụ quy định trong chế định hôn nhân.

Phân biệt đối xử là hành xử với những người hoặc những nhóm người nhất định một cách khác biệt, đặc biệt là theo cách tiêu cực hơn so với cách đối xử với người khác, dựa trên những yếu tố như chủng tộc, giới tính, tính dục, v.v...

- Phân biệt đối xử trực tiếp: Là những đối xử kém thuận lợi hơn với những người hay nhóm người vì những yếu tố như chủng tộc, giới tính, tuổi tác, tình trạng hôn nhân, tình trạng khuyết tật... Để xác định phân biệt đối xử trực tiếp, cần đáp ứng ba yếu tố: i) thiệt hại có thật; (hưởng lương ít hơn với cùng vị trí công việc, không được thăng tiến...) ii) yếu tố đối sánh, thiệt hại này là kết quả của sự đối xử thiên vị kém hơn so với những người không cùng phân nhóm (chủng tộc, giới tính, tính dục...) nhưng có cùng những đặc điểm hoàn cảnh (năng lực, khả năng đáp ứng công việc...); iii) mối liên hệ giữa sự đối xử khác biệt với nguyên nhân từ giới tính, chủng tộc, tình trạng khuyết tật của mỗi cá nhân...
- Phân biệt đối xử gián tiếp: Phân biệt đối xử gián tiếp là khi một người đặt ra những điều kiện, hạn định áp dụng như nhau cho mọi người, nhưng điều kiện đó lại là nguyên nhân dẫn tới việc một nhóm nhỏ hơn khó có thể đáp ứng được điều kiện đó, dẫn tới những thiệt hại có thật. Phân biệt đối xử gián tiếp tinh vi và khó nhận diện hơn.
 - » Ví dụ, trong quá trình thực hiện phỏng vấn sâu cho nghiên cứu, một người tham gia cho biết công ty mình có chính sách tài trợ học phí tới năm 18 tuổi cho con cái của người lao động, nhưng không áp dụng cho con của cặp đôi cùng giới (trong trường hợp người lao động của họ không phải cha/mẹ sinh học trực tiếp của đứa trẻ mà chỉ đang là bạn đời cùng nuôi dưỡng). Điều này khiến cho chính người lao động là LGBTI và con cái của họ không được thụ hưởng đầy đủ các phúc lợi của doanh nghiệp.

Trong báo cáo này, “phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới” ở nhiều chỗ sẽ được ghi ngắn gọn là “phân biệt đối xử vì là LGBTI” nhưng không có nghĩa là chỉ giới hạn trong những người nhận mình là LGBTI, và tùy theo các trường hợp/tình huống nhất định, cảm nhận này có thể bao gồm cả phân biệt đối xử đa chiều vì các yếu tố khác.

[17] Khoản 9 điều 3 BLLĐ 2019. Đọc toàn văn BLLĐ 2019 tại: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Lao-dong-Tien-luong/Bo-Luat-lao-dong-2019-333670.aspx>

Phương pháp khảo sát và thực hiện nghiên cứu

Khảo sát được thiết kế theo hình thức trực tuyến và đặt trên các nền tảng online của Viện nghiên cứu Xã hội, Kinh tế và Môi trường (“iSEE”), như website: isee.org.vn, toilalgbt.com và trang Facebook <https://www.facebook.com/iseevn>. Thời gian trung bình để hoàn thành toàn bộ khảo sát là 18 phút.

Khảo sát được đặt tên ngắn gọn là “Có phải bởi vì tôi là LGBTI 2023?” để thu hút sự chú ý của những người tự nhận là LGBTI, được chia sẻ trên hơn 18 trang hội nhóm dành cho người LGBTI trên mạng xã hội Facebook và qua danh sách thư điện tử của iSEE. Mã QR dẫn tới khảo sát được in lên tờ rơi, biển mica và đặt tại 09 cơ sở, phòng khám có các dịch vụ chuyên biệt dành cho cộng đồng LGBTI tại Đà Nẵng và Nghệ An.

Trong thời gian từ 12/12/2022 - 26/1/2023, nhóm nghiên cứu đã thực hiện 23 cuộc phỏng vấn sâu với người trả lời ở An Giang, Cao Bằng, Đà Nẵng, Cần Thơ, Điện Biên, Hà Nội, Lạng Sơn, Ninh Bình, Sóc Trăng, Thanh Hóa, TP. Hồ Chí Minh, Vĩnh Long và 02 người Việt Nam ở nước ngoài (Đức, Hàn Quốc) để tìm hiểu chi tiết hơn những phát hiện trong khảo sát trực tuyến, cũng như làm sâu hơn các kết quả bằng câu chuyện cá nhân. Mẫu phỏng vấn được lựa chọn dựa trên danh sách những người đã tham gia khảo sát trực tuyến và đồng ý để lại thông tin liên lạc hoặc thông qua giới thiệu từ các mạng lưới cộng đồng để nhóm nghiên cứu tiến hành phỏng vấn sâu. Thời gian trung bình để thực hiện mỗi buổi phỏng vấn sâu là 55 phút.

Khi đặt câu hỏi về trải nghiệm phân biệt đối xử, bảng hỏi tiếp tục sử dụng cách mô tả “cảm thấy bị phân biệt đối xử”, tương tự như cách gọi vấn đề trong “Có phải bởi vì tôi là LGBT 2015”. Một hành vi xảy ra với người này có thể khiến họ cảm thấy có phân biệt đối xử, nhưng với người khác thì không. Vì vậy, cảm giác “thấy bị phân biệt đối xử” rất quan trọng vì nó chỉ thực sự là vấn đề khi gây ra cảm giác tâm lý tiêu cực lên người mà hành vi đó hướng tới. Tuy nhiên việc cảm nhận phân biệt đối xử còn phụ thuộc vào mức độ hiện diện, nhận thức quyền của từng nhóm, thậm chí liên quan đến “độ dài” tiếp xúc với các hành vi kỳ thị và bất công của một số nhóm đặc trưng hơn (ví dụ: người chuyển giới, người đồng tính nam ở các vùng miền còn nặng tính định kiến giới hoặc các lĩnh vực nghề nghiệp đặc thù). Một số thuộc nhóm này khi trả lời phỏng vấn cá nhân cho thấy họ “quen” và “mặc kệ” việc bị kỳ thị hoặc đối xử khác biệt vì gặp phải quá thường xuyên, hoặc các nhóm ít hiện diện công khai như song tính, vô tính thì ít nhạy cảm hơn với sự đối xử không công bằng.

Trong thiết kế bảng hỏi, tất cả các câu hỏi về trải nghiệm phân biệt đối xử đều được nhóm làm việc viết dưới dạng công thức “Bạn có bao giờ... bởi vì được coi là người LGBTI không?” để nhấn mạnh và nhắc nhở người tham gia khảo sát ưu tiên chia sẻ câu chuyện bị đối xử khác biệt do các yếu tố xu hướng tính dục, bản dạng giới. Chúng tôi không loại trừ các trường hợp họ bị phân biệt đối xử vì các yếu tố khác và có câu hỏi làm rõ các yếu tố như vùng miền, ngoại hình, tôn giáo, trình độ giáo dục hoặc địa vị xã hội.

Đối tượng tham gia khảo sát

Sau 20 ngày công bố khảo sát (từ ngày 24/10/2022 đến ngày 14/11/2022), đã có 7390 người tiếp cận đến bộ câu hỏi, trong đó 1394 người hoặc không đồng thuận trả lời/kết thúc bảng hỏi hoặc không đủ điều kiện tham gia (ví dụ: người dưới 18 tuổi, người tự xác định là người hợp giới dị tính, hoặc thiếu thông tin cơ bản về đặc điểm nhân khẩu – xã hội...) 3457 mẫu hoàn thiện một phần bảng hỏi, và 2497 mẫu đủ điều kiện phân tích.

Khi thực hiện truyền thông về khảo sát, chúng tôi đã nêu rõ các nhóm mục tiêu của khảo sát, giới hạn độ tuổi, chia sẻ với người thực hiện những cảm xúc khó chịu nếu câu hỏi gợi họ nhớ tới những trải nghiệm tiêu cực đã gặp phải và không mặc định loại bỏ những người tự nhận mình có xu hướng tính dục hoặc bản dạng giới ngoài LGBTI. Thực tế, nhiều người hiện nay không nhận mình thuộc một trong các nhóm LGBTI mà tìm tòi và sử dụng các bản dạng khác rất phong phú. Khảo sát cũng ghi nhận các bản dạng do người trả lời tự nhận như: agender (không có giới tính), aromantic (vô ái), genderqueer (đa dạng giới), gender-fluid (linh hoạt giới), non-binary (phi nhị nguyên), pangender (toàn giới), asexual (vô tính), demisexual (bán tính), pansexual (toàn tính), hay các bản dạng kết hợp như trans les (chuyển giới đồng tính nữ), trans bisexual (chuyển giới song tính), transvestite (người phục trang khác giới) v.v... Vì giới hạn nội dung, nghiên cứu này sẽ không giải thích nguồn gốc, ý nghĩa của từng thuật ngữ này.

Có 9.8% (245) người trả lời khảo sát cho biết họ là người liên giới tính. Đây là con số mới so với “Có phải bởi vì tôi là LGBT” 2015.

Tại Việt Nam, chưa có nhiều nghiên cứu hoặc số liệu về cộng đồng liên giới tính - những người được gọi là “người có khuyết tật bẩm sinh về giới tính hoặc giới tính chưa được định hình chính xác”¹⁸. Khái niệm này thiên về mô tả cơ thể sinh học, nhưng chưa bao gồm đầy đủ các trạng thái của liên giới tính và được sử dụng để gọi chung cho tình trạng bệnh lý “bất thường”. Từ những khác biệt cơ thể, trẻ em và người trưởng thành liên giới tính có nguy cơ bị kỳ thị và đối mặt với rất nhiều bất bình đẳng, bao gồm vi phạm về quyền sức khỏe và toàn vẹn cơ thể, quyền bình đẳng và không bị phân biệt đối xử. Nhiều trẻ liên giới tính phải trải qua các cuộc phẫu thuật và can thiệp không cần thiết nhằm thay đổi bề ngoài phù hợp với những định chuẩn về giới tính. Các biện pháp này thường được tiến hành mà không có sự đồng ý đầy đủ, tự nguyện và được thông báo đến người liên quan, khi họ còn quá nhỏ để có thể quyết định¹⁹. Những can thiệp này thường được biện minh dựa trên chuẩn mực về văn hóa và giới, những định kiến mang tính phân biệt với người liên giới tính và sự hòa nhập của họ trong xã hội.

Hộp 3: Số liệu và hiện trạng người liên giới tính trong báo cáo

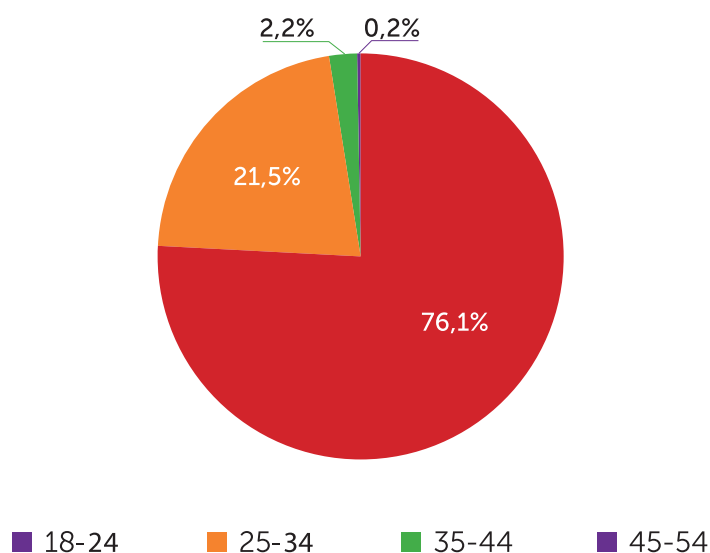
[18] Đọc toàn văn Nghị định 88/2008/NĐ-CP về Xác định lại giới tính ở đây: <https://thuvienphapluat.vn/van-ban/The-thao-Y-te/Nghi-dinh-88-2008-ND-CP-xac-dinh-lai-gioi-tinh-69027.aspx>

[19] Các văn kiện nhân quyền như Tuyên bố Montreal, Nguyên tắc Yogyakarta đã yêu cầu cấm việc phẫu thuật sau sinh, những ca phẫu thuật nhằm xác định giới tính một cách không cần thiết cho tới khi đứa trẻ đủ lớn để hiểu và tự quyết định. Nhìn chung, nên tránh tiến hành các cuộc phẫu thuật dạng không thể đảo ngược kết quả với trẻ em liên giới tính, như vậy khi trẻ lớn lên sẽ có nhiều sự lựa chọn hơn về cơ thể và giới tính của bản thân.

Việc tiến hành phẫu thuật cho trẻ cũng không đảm bảo các tiên đoán của người lớn về đứa trẻ là chính xác.

Độ tuổi và nơi sinh sống của người tham gia khảo sát

Trong 2497 mẫu, có 76.1% (1900) thuộc nhóm tuổi từ 18-24; 21.5% (538) thuộc nhóm tuổi 25-34, nhóm tuổi 35-44 chiếm 2.2% (54) và nhóm tuổi trên 45 hiện diện rất ít (chỉ 5 người tham gia). Hầu hết đang sinh sống tại các thành phố lớn như TP HCM 41.5%, (1037), Hà Nội 27.6% (688), hoặc các đô thị lớn như TP Đà Nẵng 3.1% (78 người), Cần Thơ 3.4% (85) và thuộc các khu vực thành thị/đô thị 83.6% (2088). Nhóm trả lời đang sinh sống tại miền Nam và miền Trung nhiều hơn nhóm đang sinh sống tại miền Bắc. Điều này cho thấy nhóm trẻ, sinh sống tại các khu vực thành thị vẫn là nhóm dễ tiếp cận tới các hoạt động trực tuyến, tương tác mạng xã hội và là đối tượng khảo sát chính của nhiều nghiên cứu khác về cộng đồng LGBTI.



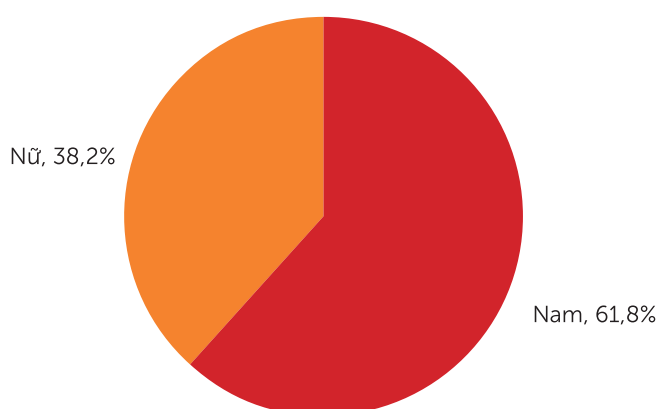
Biểu đồ 1: Tỷ lệ mẫu theo nhóm tuổi

Kết quả khảo sát

Các đặc điểm của người tham gia khảo sát

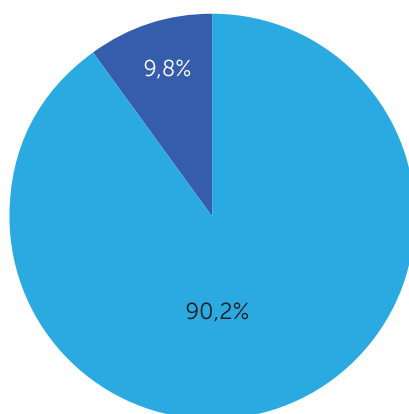
Bản dạng của người tham gia khảo sát

Tỷ lệ mẫu theo giới tính sinh học (N=2497)



Biểu đồ 2: Tỷ lệ mẫu theo giới tính sinh học

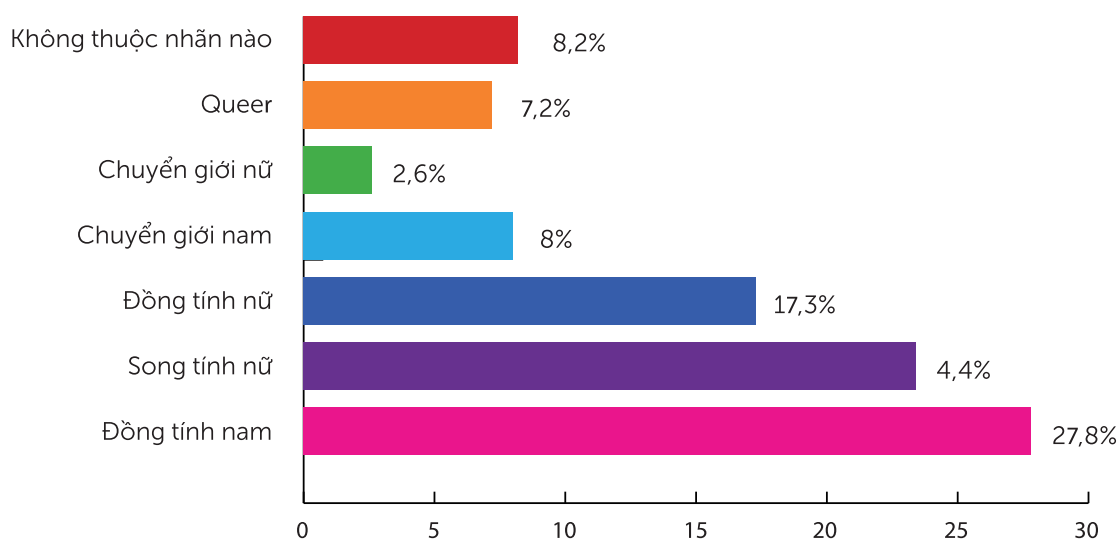
Tỷ lệ mẫu tự nhận mình là người liên giới tính (N=2497)



Biểu đồ 3: Tỷ lệ mẫu theo tự nhận là người liên giới tính

Trong 2497 mẫu đủ điều kiện phân tích, theo giới tính trên giấy khai sinh thì có 61.8% (1544) người là nữ, 38.2% (953) người là nam. 9.8% (245) người cho biết họ là người liên giới tính. Xét theo bản dạng giới tự nhận, người tham gia trả lời bao gồm: đồng tính nam 27.8% (694), song tính nữ 23.4% (584 người), song tính nam 5.6% (140 người) đồng tính nữ 17.3% (431); sau đó là nhóm chuyển giới bao gồm chuyển giới nam 8%(199), chuyển giới nữ 2.6% (65); có 7.2% (181) nhận mình là đa dạng giới và xu hướng tính dục (được phân vào mục queer) và 8.2% (204) không nhận mình thuộc một “nhãn” nào trong LGBTIQ.

Tỉ lệ mẫu theo bản dạng giới, xu hướng tính dục (N=2497)



Biểu đồ 4: Tỷ lệ mẫu theo xu hướng tính dục, bản dạng giới

Đặc điểm nhân khẩu – xã hội

Gần 44% số người tham gia khảo sát cho biết họ đang sinh sống tại nơi khác với nơi mình đã sinh ra/lớn lên, chủ yếu là vì lý do học tập và công việc. Phần lớn nhóm tham gia khảo sát ở độ tuổi trưởng thành từ 18-24 và 25-34, có tới 61.9% (1543) trên tổng số người trả lời vẫn đang sống cùng gia đình hoặc người thân của mình. Trong số 23 trường hợp phỏng vấn sâu, có 09 người đang không ở cùng gia đình của mình, nhưng vẫn liên hệ mật thiết qua các ứng dụng công nghệ hoặc gặp gỡ, về thăm gia đình ít nhất 02 lần/năm. Điều này cho thấy môi trường gia đình và các mối quan hệ họ hàng tiếp tục là một không gian chung sống tương đối khép kín, thiết lập nhiều tương tác rất mật thiết với những người LGBTI ở độ tuổi trưởng thành. Việc gắn bó chặt chẽ về nơi chung sống hoặc phải tạo lập mối quan hệ phụ thuộc với người thân khác khi di cư (xin ở nhờ nhà người thân khi đi học, người thân cùng di cư để chăm sóc trong quá trình học tập, làm việc...) cũng khiến cho môi trường gia đình trở thành nơi có tác động gần như lớn nhất tới đời sống tinh thần, lựa chọn công khai, lựa chọn di cư hoặc ảnh hưởng tới các quyết định lớn khác của trong cuộc sống của người LGBTI.

Hầu hết người tham gia khảo sát chưa từng kết hôn (98.3%), phần lớn có trình độ cao đẳng đại học (60.6%) và học vấn tối thiểu là phổ thông trung học (31.9%). Có 94% là người dân tộc Kinh, 6% còn lại thuộc các dân tộc thiểu số như Hoa, Tày và một vài dân tộc khác. Có 1.6% (40 người) cho biết họ là người LGBTI khuyết tật.

Tỷ lệ người LGBTI đã công khai

Cứ 10 người thì có khoảng 4 người (40.3%) không công khai với bất kỳ ai trong gia đình và cũng gần một nửa chọn công khai với chỉ rất ít người thân nhất trong gia đình (41.2%). Những người sống ở lân cận, hàng xóm cũng là nhóm không được cộng đồng 'chọn' để mở lòng, khi cứ 10 người LGBTI thì gần 9 người không chọn công khai với nhóm này (83.7%). Bạn bè (26.6% - 37.2%) và đồng nghiệp (15.8%) là nhóm được người LGBTI tin tưởng công khai nhiều hơn hẳn. Điều này tương tự với một trong các phát hiện của nghiên cứu năm 2015 về cảm giác sợ có thêm một tầng phân biệt, kỳ thị từ những người xung quanh với cá nhân người LGBTI và cả gia đình của họ, tăng thêm áp lực và phản ứng tiêu cực của gia đình khi họ chọn công khai. Ngoài ra, việc người LGBTI chủ yếu công khai với bạn bè, đồng nghiệp cũng phản ánh rằng những người ở lứa tuổi trẻ (18-24, nhóm có tỷ lệ tham gia khảo sát nhiều nhất) có xu hướng dễ chấp nhận người LGBTI hơn.

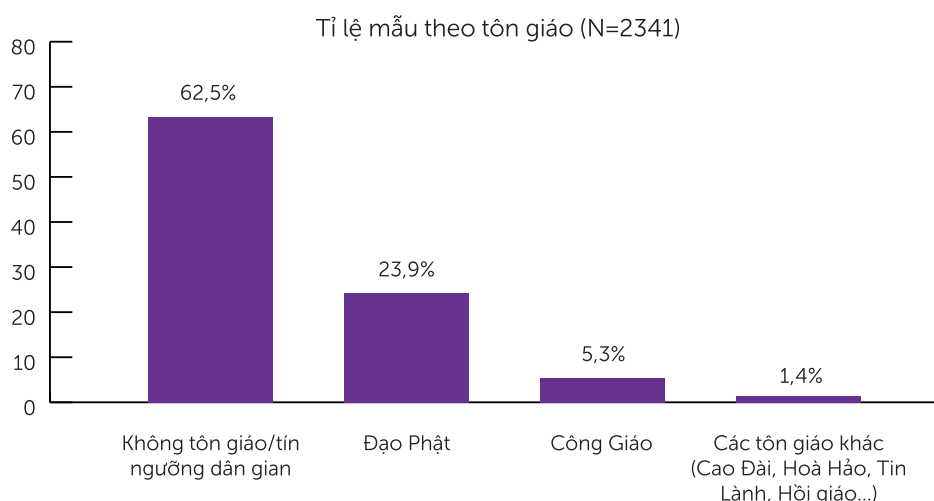
	Không công khai	Đã công khai với một vài người	Đã công khai với nhiều người	Đã công khai với tất cả mọi người	Tổng
Gia đình	40,2%	41,2%	10,7%	7,9%	2455
Hàng xóm	83,7%	10%	3,2%	3%	2399
Bạn bè	5%	37,2%	31,2%	26,6%	2479
Đồng nghiệp	39,5%	30,9%	13,9%	15,8%	2000

Bảng 1: Tỷ lệ người tham gia khảo sát đã công khai với gia đình, hàng xóm, bạn bè, đồng nghiệp

Tôn giáo và các thực hành tín ngưỡng

Từ số liệu của 2341 mẫu phản hồi, có 62.5% (1463) không theo một hệ thống tôn giáo nhất định và chọn thực hành các tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, tín ngưỡng dân gian (nhiều nhất vẫn là thờ cúng ông bà, tổ tiên, đi lễ/thăm viếng cơ sở tôn giáo vào các dịp lễ, tết...), 23.9% (560) theo đạo Phật, 5.3% (124) theo Công giáo ; 1.4% (32) theo Kitô giáo và các tôn giáo khác như đạo Cao Đài, Hòa Hảo, Tin Lành, Hồi giáo và các đức tin khác.

Biểu đồ 5:
Tỷ lệ mẫu theo tôn giáo

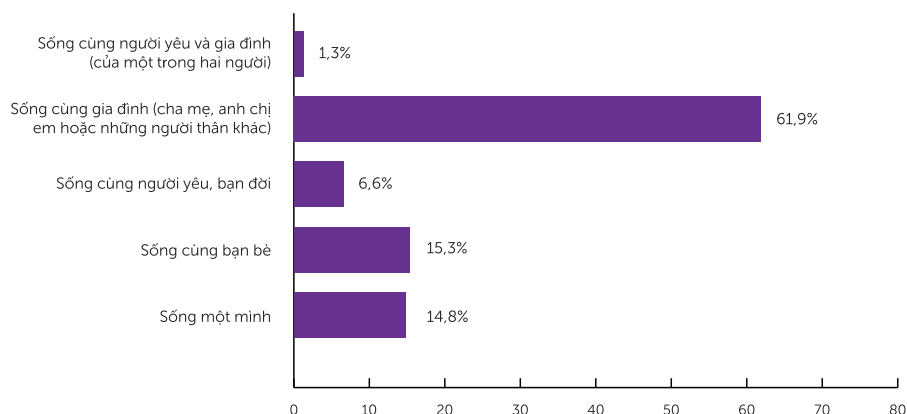


Trong phỏng vấn sâu, có khoảng 3 nhận định cho biết niềm tin tôn giáo và thực hành tín ngưỡng trong mỗi gia đình tác động tới sự công khai của người LGBTI và ứng xử của gia đình sau đó.

“Mẹ thường trích mấy câu trong đạo để mà dạy dỗ em hàng ngày. Như là trong kinh thánh thì sẽ nói là mình mà không sống với cái giới tính mình được sinh ra thì mình là một người tội lỗi, một con chiên mà đi ngược lại với những con chiên khác, để mình ra là nam phải sống như những người nam (...), cơ thể mình là một dạng đền thờ được Chúa ban cho, mà giờ mình thay đổi cơ thể mình, là đi ngược lại đức tin, là xúc phạm, mình là con chiên tội lỗi. Cộng đồng giáo xứ chỗ nhà em đi lễ cũng để ý mấy chuyện này lắm, kể cả mấy người xăm trổ cũng bị coi là làm hại cơ thể mình, nên mỗi lần đi về mà nghe gì là càng nói nữa”. T, chuyển giới nữ, 35-44, TP.HCM.

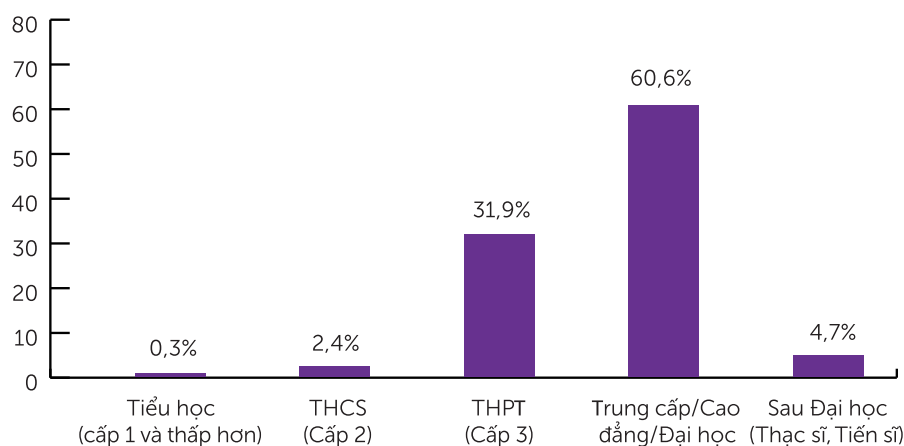
Hộp 3: Tác động của niềm tin tôn giáo trong gia đình có con cái là người LGBTI

Tình trạng sinh sống hiện tại của người tham gia khảo sát

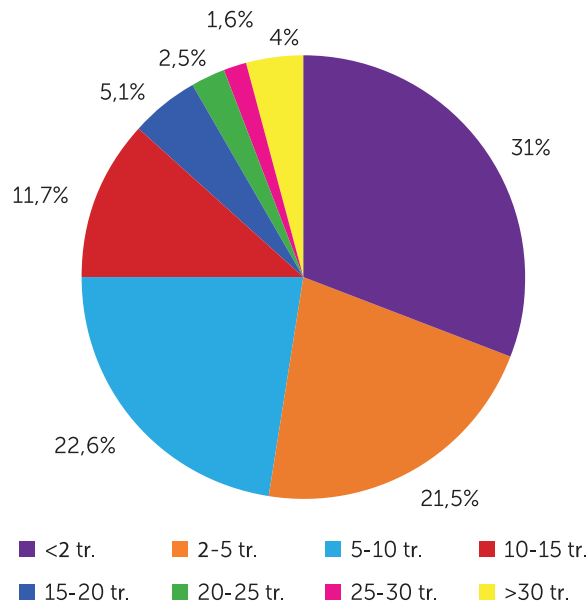


Biểu đồ 6: Tình trạng sinh sống hiện tại

Cấp bậc học vấn hoàn thành cao nhất



Biểu đồ 7: Trình độ học vấn của người tham gia khảo sát



Biểu đồ 8: Mức thu nhập trung bình hàng tháng của người tham gia khảo sát

Cảm nhận chung về phân biệt đối xử

Cứ 10 người tham gia khảo sát thì có ít nhất 1 người (10.1%) cho biết họ cảm thấy mình bị phân biệt đối xử nghiêm trọng (bị đe dọa bạo lực hoặc tấn công bạo lực, bị xâm hại, quấy rối tình dục,...) trong 12 tháng trước thời điểm khảo sát (sau đây gọi là “trong 12 tháng qua”). 20.5% người cho biết có gặp phải tình trạng này trong khoảng 5 năm trở lại đây (giai đoạn 2017-2022).

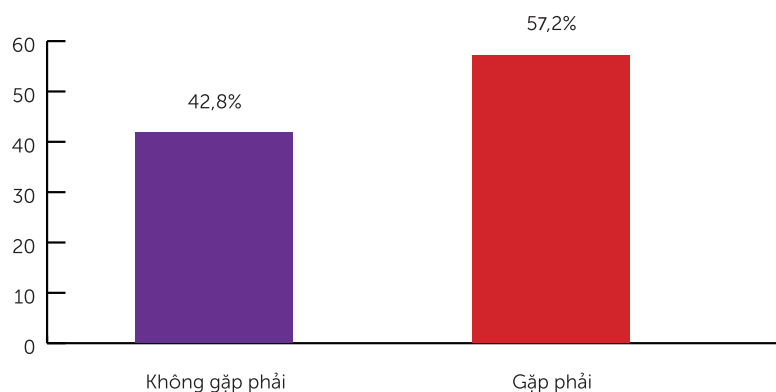
Nhìn vào từng phân nhóm, người chuyển giới nữ có mức độ trải nghiệm phân biệt đối xử cao nhất 24.6% - gấp đôi tỷ lệ trung bình, sau đó là người chuyển giới nam (11.1%), queer (10.5%), song tính nữ (10.4%) và đồng tính nam (9.5%). Mở rộng thang đo trải nghiệm trong 05 năm trở lại đây, nhóm chuyển giới vẫn cảm nhận bị phân biệt đối xử cao hơn các nhóm còn lại (32.3% với người chuyển giới nữ và 25.6% với người chuyển giới nam).

Tuy nhiên, vì số lượng chuyển giới nữ tham gia khảo sát thấp hơn nhiều so với các nhóm khác, nên con số thực tế về tình trạng bị phân biệt đối xử của nhóm này có thể khác biệt. Ngoài ra, với những nhóm nhận mình ở mục “khác” không thuộc các nhãn LGBTI (10.8%), cảm nhận về phân biệt đối xử có thể không trực tiếp từ khía cạnh xu hướng tính dục hay bản dạng giới của người trả lời, mà liên quan đến thể hiện giới của họ trong một số môi trường nhất định. Một người nhận là “khác” đã trả lời về trải nghiệm bị gây áp lực trong gia đình như: “Lần đầu tiên tôi cắt tóc thể hiện cá tính. Mẹ tôi đã đòi tự sát và im lặng với tôi”.

Mức độ thường xuyên của phân biệt đối xử

Khảo sát 2022 đã ghi nhận tần suất tương đối giảm của phân biệt đối xử nói chung, khi có 42.8% người trả lời cho biết họ không gặp phải tình trạng bị phân biệt đối xử trong 12 tháng qua.

Tỉ lệ mẫu gặp phải tình trạng phân biệt đối xử trong 12 tháng trước đó



Biểu đồ 9: Tỷ lệ mẫu gặp phải tình trạng phân biệt đối xử trong 12 tháng trước

Phân biệt đối xử đa chiều

Phân biệt đối xử đa chiều vẫn là một yếu tố cần được lưu ý và bóc tách khi phân tích cảm nhận của người tham gia khảo sát. Tại những thời điểm chưa có điều kiện trải nghiệm nhiều môi trường khác nhau, khi có tình huống phân biệt đối xử xảy ra, người bị phân biệt đối xử đôi khi không chắc chắn được việc mình bị đối xử khác biệt có hoàn toàn “bởi vì tôi là LGBTI” hay còn vì những yếu tố khác nữa như ngoại hình, vùng miền, điều kiện kinh tế... Chẳng hạn, một học sinh là đồng tính nữ chưa công khai tại thời điểm cấp 3, khi từ huyện ra thành phố học trường chuyên đã bị bạn bè mới trêu chọc về ngoại hình, trang phục và cô lập. Do đó, với các môi trường có nhiều sự giao thoa và nhiều lý do có thể ảnh hưởng tới trải nghiệm phân biệt đối xử của mỗi cá nhân, cần xét tới các yếu tố bản dạng đa dạng khác. Trong số 23 phỏng vấn sâu, có 03 trường hợp là người dân tộc thiểu số và có cảm nhận về nhiều lý do khác khiến họ bị phân biệt đối xử.

- “Kiểu như chị em mình gặp nhau là có thể nói chuyện bình thường thôi nhưng mà như một người trong cộng đồng chỗ em mà đi xuống thành phố, chắc chắn một điều là cái bạn ở thành phố đấy sẽ có một cái góc nhìn khác về các bạn dân tộc thiểu số trên vùng cao đi xuống, tức là cái giọng vùng miền văn hóa này, cách nói chuyện này là đặc biệt là nó sẽ khác rồi. mọi người ở trên này đa số là các dân tộc là sẽ có một cái chất giọng rất là đặc biệt, kể cả là mọi người sẽ không để ý đến nhưng mà khi người ta nói chuyện thôi là cũng có sự để ý về cái phân biệt vùng miền dân tộc đấy rồi, em nghĩ là nó có” - A, song tính nam, 25-34, Điện Biên.

Ngoại hình và giới là hai nguyên nhân khác dẫn đến kỳ thị và phân biệt đối xử với người LGBTI

Kỳ thị về giới được nhắc đến phổ biến nhất trong nhóm song tính nữ (30%), chuyển giới nữ (46.2%) và chuyển giới nam (36.7%). Điều này cho thấy khi xã hội tiếp tục duy trì những định kiến và đóng khuôn vai trò giới trong cấu trúc xã hội, những người nằm ngoài các hệ quy chuẩn nhị nguyên nam - nữ sẽ bị phân biệt đối xử. Đồng thời trong chính cộng đồng LGBTI cũng chịu những định kiến tương tự dưới góc nhìn nhị nguyên này và hình thành hai tầng kỳ thị về giới.

- “Người nhà em nói về kiểu con gái nhưng mà để tóc ngắn hoặc là con trai nhưng trang điểm thì họ hay nói kiểu đồng bóng này, nam không ra nam nữ không ra nữ này, sau này không làm được cái trò trống gì. Hay là đại loại như kiểu nếu mà là nhà tao thì tao sẽ không cho nó sống đâu” - L, chuyển giới nam, 18-24, Hà Nội
- “Bố em thì em từng nghe rồi, nói là chẳng ra cái thể thống gì, tao là tao bóp cổ cho chết luôn, kiểu như thế, hoặc là bà nội em khi mà em dẫn bạn gái em về nhà thì bà thấy kiểu con gái nhưng cắt tóc ngắn thì bà có nói là nhìn nó như bê đê đấy mày đừng chơi với nó nữa, rồi mày bị lây đấy” - H, đồng tính nữ, 18-24, Hà Quốc.
- “Bố em lúc nghe em nói là thích con gái thì cũng không làm gì quá, nhưng khi em nói là sẽ không lấy chồng, không đẻ con thì bố đổi thái độ rất nhanh, con gái không thể không đẻ được”, H, đồng tính nữ, 18-24, Hà Quốc.

Người trả lời song tính đã chia sẻ về cảm giác bị định khuôn trong hệ nhị nguyên về xu hướng tính dục. Một người song tính nữ được trông đợi phải đáp ứng các khuôn mẫu giới về ngoại hình, kết hôn dị tính, và khi công khai xu hướng song tính sẽ có các tình huống khác nhau xảy ra: gia đình/người thân chủ yếu sẽ nhìn nhận họ với xu hướng

tính dục dị tính mà phủ nhận đi khía cạnh đồng tính, bị thúc ép phải lấy chồng; còn cộng đồng LGBTI sẽ nhìn nhận họ chủ yếu trên khía cạnh đồng tính, hoặc cho là người song tính là người “lãng nhăng”.

- Khi ở Lạng Sơn tổ chức sự kiện cộng đồng thì trong cộng đồng vẫn có kì thị là người song tính sẽ hay lãng nhăng vì yêu cả nam cả nữ, khi nghe thì em rất khó chịu, và có cơ hội thì em sẽ giải thích. Còn lúc em vào Sài Gòn rồi công khai thì mọi người đối xử như với em như một người đồng tính nữ, ít khi nói đến việc em cũng thích nam” - H, song tính nữ, 28-24, Lạng Sơn
- “Lúc mà em đi lấy vợ thì cộng đồng LGBT ở đây nói là em lấy vợ làm bình phong, em đi lừa con gái nhà người ta, trước đó em chơi bởi (với nam) xong lại đi lấy vợ. Em bị kỳ thị nhiều và nặng nề nhất lại là từ chính cộng đồng LGBT ở địa phương, có người còn lập tài khoản Facebook nặc danh tấn công em trên mạng, đăng đời tư cá nhân của em lên” - A, song tính nam, 25-34, Điện Biên.

Kỳ thị về ngoại hình được ghi nhận nặng nề nhất với nhóm chuyển giới nữ (49.2%)

Một người chuyển giới nữ cũng đồng thời chịu các mong đợi về việc phải thay đổi toàn diện cơ thể của họ theo chuẩn mực hình thể của người nữ “bình thường”. Ngoài việc bị kỳ thị về bản dạng giới và thể hiện giới bên ngoài, người chuyển giới còn gặp phải những kỳ thị khác như định khuôn xu hướng tính dục là dị tính, kỳ thị hành vi tình dục vì cho rằng cơ thể của người chuyển giới là “trái tự nhiên” và không đáp ứng được các chức năng sinh sản, khả năng duy trì nòi giống.. Đây cũng là nhóm gặp phải sự kỳ thị và phân biệt đối xử nhiều hơn những nhóm khác trong cộng đồng, vì có nhận diện bên ngoài dễ nhận biết hơn.

- “Trong trường em thì mấy bạn mà thể hiện lộ hơn hay bị trêu chọc, thậm chí là bị đánh nữa, nhất là nam lộ. Em tự hỏi là sao mình cũng là LGBT mà mình ít bị trêu chọc như các bạn, chắc do mình ít nổi trội hơn. Trong lớp có bạn nam rất rất rất nữ tính nên là bạn đó hứng dùm hết, mọi người tập trung (trêu chọc kỳ thị) vô bạn đó nên em nghĩ nếu mà không có bạn đó thì chắc mình là người hứng hết,” - M, chuyển giới nữ, 18-24, TP HCM.
- “Lúc mà dùng app hẹn hò thì thường đọc nhiều nhất là tin nhắn chửi mình rồi bị gửi hình hỏi là Mày muốn đầu kiếm với tao hả” - T, chuyển giới nữ, 35-44, TP HCM.

Kỳ thị về xu hướng tính dục và cảm nhận, cảm xúc của người vô tính (Asexual)

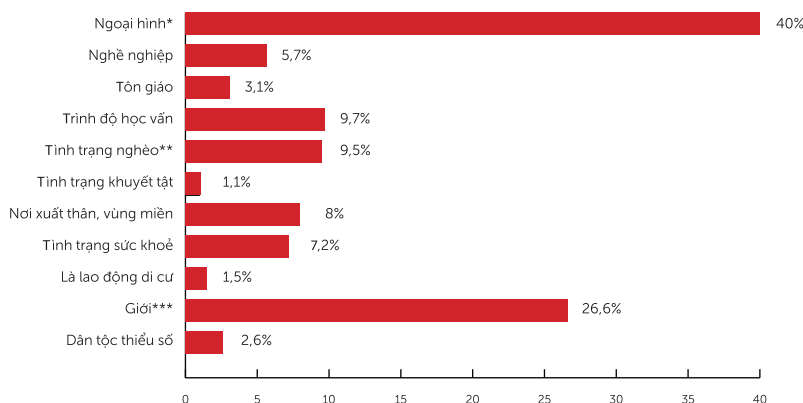
Một nhận diện mới trong các phân nhóm tham gia khảo sát năm 2022 là khoảng 3% (76) nhận mình là người vô tính. Việc định kiến xã hội vẫn coi tình dục là nhu cầu thiết yếu của đời sống khiến vô tính bị coi là phi lý, không tồn tại hoặc rối loạn chức năng sinh lý liên quan tới sức khỏe tâm thần. Người vô tính cũng thường bị cho là chưa tìm được đối tượng phù hợp hoặc chưa trải nghiệm thực hành tình dục; là người tu hành hoặc muốn tập trung cho sự nghiệp²⁰. Các định kiến về thực hành tính dục cũng bị áp đặt trong chính cộng đồng LGBTI, do đó người vô tính gặp nhiều kỳ thị từ chính cộng đồng, hoặc đôi khi vô tính bị hiểu lầm là vô bọc của đồng tính. Khi người vô tính công khai, phản ứng xung quanh phân hóa khá rõ ràng, phần lớn là tiêu cực, chủ yếu cho rằng người vô tính chưa trải nghiệm tình yêu, chưa có tiếp xúc thân mật hoặc bị ám ảnh từ quá khứ, xâm hại tình dục. Đối với người vô tính đã hoặc đang trải qua các mối quan hệ lãng mạn, họ bị nói rằng do ‘chưa gặp đúng người’ hoặc thất bại trong các mối quan hệ trước.

[20] Nghiên cứu “Thực trạng xây dựng mối quan hệ lãng mạn của người vô tính tại Việt Nam”, (Asexual in Vietnam, iSEE, 2020), trang 15. Đọc toàn bộ nghiên cứu tại đây: <http://www.thuvien.lgbt/ngnghiencuu>

- “Khi mình nói mình là asexual, mọi người sẽ kiểu phủ định điều đấy, có người nói là cái asexual này không có thật hoặc là mọi người sẽ nói là: “không, mày chưa thử mày chưa biết được”, đấy xong cứ push (thúc ép) mình cứ thử đi, thử cái này thử cái kia, sau mỗi lần như thế là mình đều bị suy nghĩ trong đầu liệu asexual có đúng hay sai, tại sao mọi người lại phủ nhận nó như thế”, H, agender, vô tính, 25-34, Đức.
- “90% những người em come out (công khai) không tin là có chuyện “vô tính”, mọi người hay nói chắc là chưa gặp đúng người, chưa thử. Em có khoảng 5-6 mối quan hệ rồi kể cả nam và nữ nhưng không ai chấp nhận việc mình là một người vô tính hết nên mỗi quan hệ lâu nhất của em cũng chỉ có 6 tháng. Thời gian đầu tiên kiểu đi chơi, cà phê không đụng chạm gì thì được nhưng thời gian sau thì không ai chấp nhận được việc không gần gũi đấy hết nên mỗi quan hệ kết thúc cực nhanh, kể cả em quen nữ thì cũng không chấp nhận được việc đấy”²¹ - T, vô tính, 25-34, Lâm Đồng.

Phân biệt đối xử đa chiều tiếp tục là một phổ quan trọng cần lưu ý khi đưa ra các kiến nghị, giải pháp hướng tới bình đẳng thực chất. bên cạnh các chủ đề đa dạng giới và tính dục, các chương trình giáo dục cộng đồng về chống phân biệt đối xử còn cần mở rộng việc phổ biến các giá trị tôn trọng tất cả các nhóm thiểu số với các đặc điểm hay yếu tố khác, đây cũng là xu hướng tiếp cận mới của đa dạng, bình đẳng và dung hợp với các nhóm thiểu số.

Cảm nhận về kỳ thị và pbđx bởi những lý do khác ngoài bản dạng LGBTI (N=2497)



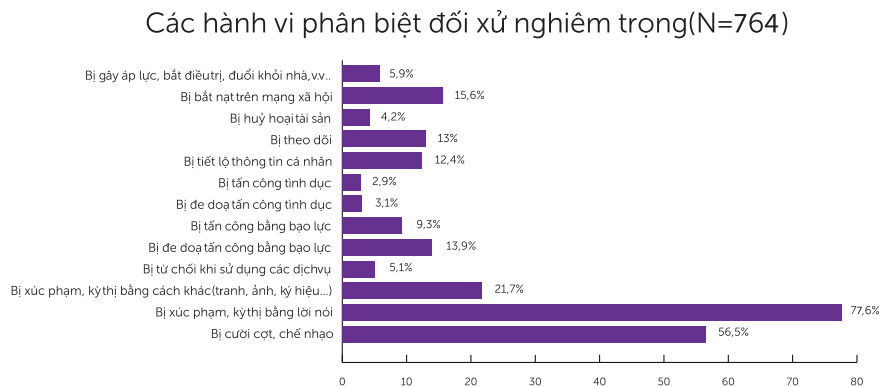
Biểu đồ 10: Cảm nhận về kỳ thị và phân biệt đối xử bởi những lý do khác ngoài bản dạng LGBTI

Phân biệt đối xử nghiêm trọng nhất và trình báo sự việc

Trong 12 tháng qua, có khoảng 10.1% (252) người LGBT phải chịu các hình thức phân biệt đối xử nghiêm trọng, như: bị đe dọa tấn công bạo lực (13.9%), bị tấn công bạo lực (9.3%), bị đe dọa tấn công tình dục (3.1%) và bị tấn công tình dục trong thực tế (2.9%). Bên cạnh việc bị gây tổn thương trực tiếp tới cơ thể, một số hành vi phân biệt đối xử khác thường xuyên xảy ra như: Kỳ thị, xúc phạm bằng lời nói, hình ảnh (77.6%), bị tiết lộ thông tin cá nhân trái với mong muốn (12.4%), bị bắt nạt trên mạng xã hội (15.6%).

[21] Một bình luận được 55 lượt thích (like) trên báo điện tử VnExpress trong bài viết về người Vô tính: “những người “Vô Tính” thật ra là họ bị một căn bệnh về tâm lý chứ không phải là vô tính đâu. Rõ ràng là họ có giới tính đúng và sinh sản rất tốt mà. Có chăng là tâm lý của họ có vấn đề. ví dụ như trầm cảm sau sinh đối với phụ nữ hay đại loại như thế. Những người này nên gặp và điều trị ở bác sĩ tâm lý có thể họ lấy lại được cân bằng và trở lại bình thường; hoặc:

“Tôi nghĩ chẳng có ai vô tính cả? Quan trọng hormone quyết định Nam hay Nữ. Cuộc sống nhàm chán hoặc do ảnh hưởng tâm lý nặng việc gì đó trong cuộc đời làm họ thu mình với người khác giới. Họ thử uống thuốc tăng hormone hoặc thuốc kích thích ham muốn thì Nam, Nữ biết liền: <https://vnexpress.net/nguoi-vo-tinh-tim-ban-doi-4381482.html>



Biểu đồ 11: Mức độ thường xuyên gặp phải các hành vi pbdx nghiêm trọng

Trình báo và tố cáo tới cơ quan có thẩm quyền

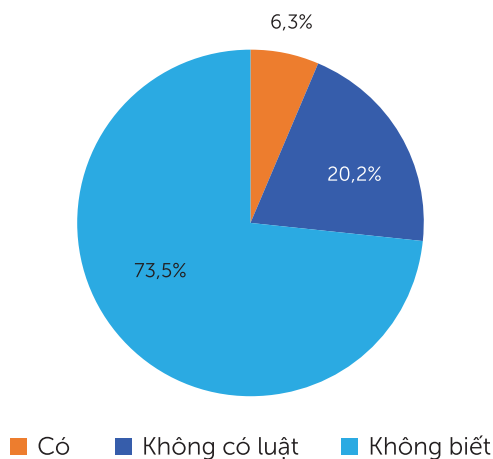
2.6% trong tổng số nạn nhân của hành vi phân biệt đối xử nghiêm trọng chọn trình báo với chính quyền hoặc người quản lý/người có trách nhiệm tại nơi xảy ra hành vi. Phần lớn chọn không trình báo vì sự việc xảy ra quá thường xuyên hoặc không tin vụ việc được giải quyết. Giải pháp họ lựa chọn là bỏ qua, tự giải quyết hoặc nhờ hỗ trợ từ người thân, các tổ chức làm về LGBTI...

Trong 2.6% người đã trình báo và 1.4% kể lại sự việc để người khác trình báo thay mình, chỉ có 25.8% cho biết vụ việc được giải quyết như trông đợi/yêu cầu của họ. Điều này quay trở lại với lý do niềm tin vào chính quyền và hệ thống tư pháp khi có bất công xảy ra. Mặc dù hiện tại các luật chuyên ngành đều có điều khoản về chống phân biệt đối xử, tuy nhiên vẫn chưa có một cơ chế giải quyết vụ việc phân biệt đối xử một cách hiệu quả và dễ tiếp cận. Ngoài ra, tới 29% những người không trình báo cho biết họ sợ bị trả thù, tiếp tục bị gây khó dễ hoặc bị phân biệt đối xử nhiều hơn. Điều này cho thấy việc theo dõi tính hiệu quả và giám sát cơ chế trình báo, giải quyết vụ việc chưa tạo được sự tin tưởng đối với người trình báo, và họ chủ yếu ở vị trí yếu thế hơn so với tác nhân gây ra vụ việc, trong một môi trường mà họ là người phụ thuộc hoặc mất cân bằng về mặt quyền lực (gia đình, nơi làm việc...). Những người chưa công khai thì e ngại về việc bảo mật thông tin cá nhân và gia đình, bạn bè sẽ biết về mình sau khi trình báo, “điều này còn tồi tệ hơn” (người trả lời mục “Khác” trong câu hỏi về lý do không trình báo).

Nhận thức về quyền

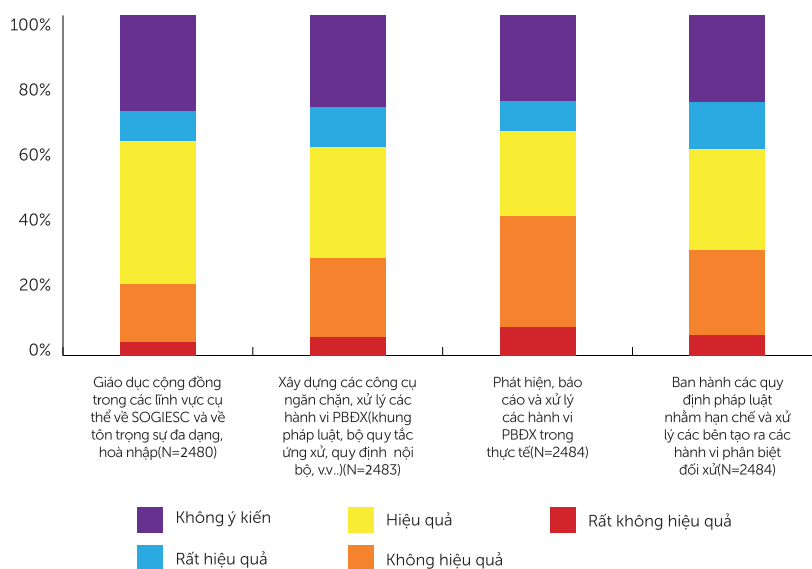
73.5% người tham gia khảo sát không biết, không hiểu rõ quy định pháp luật nào ở Việt Nam có thể bảo vệ người LGBT trong trường hợp bị phân biệt đối xử. 6.3% tự nhận có biết luật hoặc một số quy định ở Việt Nam nghiêm cấm phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính; và 20.2% cho rằng Việt Nam không có quy định nào về chủ đề này. Các trường hợp phỏng vấn sâu cũng cho thấy các nội dung thảo luận lớn như luật Hôn nhân và Gia đình, dự thảo luật Chuyển đổi giới tính hoặc các quy định cụ thể của pháp luật lao động sẽ được chú ý nhiều hơn các quy định pháp luật chuyên ngành và các điều khoản riêng rẽ.

% biết pháp luật (N=2486)



Biểu đồ 12: Tỷ lệ mẫu hiểu biết pháp luật bảo vệ người LGBTI

Hiệu quả của các biện pháp ứng xử với PBDX

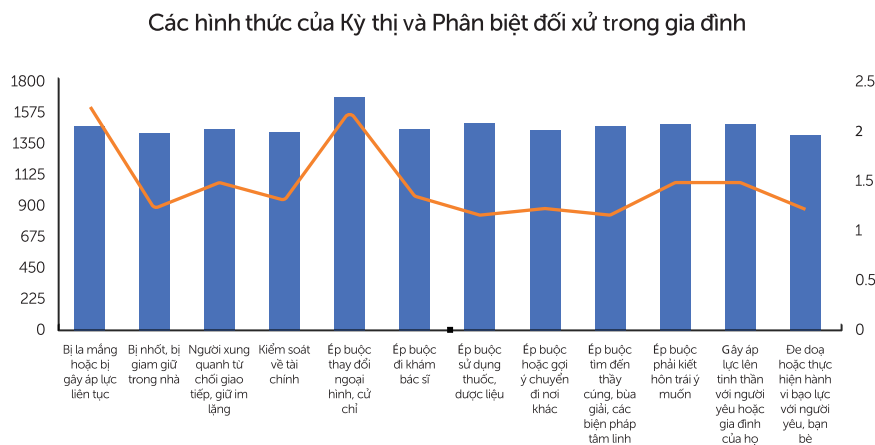


Biểu đồ 13: Tỷ lệ quan điểm về mức độ hiệu quả của các biện pháp ứng xử với phân biệt đối xử

Các phát hiện chính của khảo sát

Hiện trạng về phân biệt đối xử bởi xu hướng tính dục, bản dạng giới và thể hiện giới trong đời sống của người lgbt

Phân biệt đối xử trong gia đình vì là người LGBTI



Biểu đồ 14: Mức độ thường xuyên của kỳ thị và phân biệt đối xử trong gia đình

Nhóm các hành vi phân biệt đối xử trong gia đình

Các hành vi phân biệt đối xử người LGBTI nhiều nhất trong gia đình là: ép buộc thay đổi ngoại hình, cử chỉ, hành vi (65.5%); bị la mắng hoặc gây áp lực liên tục về tinh thần, kinh tế, các mối quan hệ (58.5%); gợi ý hoặc ép buộc kết hôn trái ý muốn (58.3%), ép đi khám/điều trị y tế (58.1%) hoặc sử dụng các biện pháp tâm linh, thầy cúng (58.1%). Trong một số trường hợp nhất định, yếu tố tôn giáo và tín ngưỡng cũng được sử dụng như một cách gây áp lực về mặt tâm lý với con cái là LGBTI. Nhóm chuyển giới gặp nhiều áp lực về tinh thần nhất, cứ 10 người chuyển giới nam thì có 9 người, và 10 người chuyển giới nữ thì có 8 người thường xuyên bị gia đình la mắng, xúc phạm về ngoại hình, bị ép dùng thuốc, được liệu để “chữa bệnh”, hoặc bị người nhà, người xung quanh từ chối giao tiếp, giữ im lặng.

“Khi em càng lớn mẹ em càng ép mạnh hơn, không dễ yên, lúc nước mắt không xong thì đưa đi cúng, đi xem bói, rồi làm lễ cắt duyên cho em vì thấy bói nói có người âm theo. Em không phải uống thuốc gì nhưng có mấy món ở đó cúng xong thì em sẽ ăn. Em nghĩ tương lai mẹ sẽ bỏ bùa em, rồi cho uống thuốc nặng hơn nếu mà mẹ thấy không thay đổi được mình.” T, vô tính, 25-34, Lâm Đồng.

Ngoài ra, người LGBTI thường xuyên phải đối diện với các hình thức phân biệt đối xử, xúc phạm khác trong gia đình như:

- La mắng hoặc gây áp lực tinh thần liên tục (không nói chuyện, không giao tiếp, nói chuyện ẩn ý tiêu cực về cộng đồng LGBTI nói chung...), lục lọi phòng riêng tìm kiếm các đồ đạc có liên quan đến LGBTI;
- Đe dọa cắt kinh tế (tiền học phí, ăn uống, không tiếp tục chu cấp tiền sinh hoạt phí...);
- Gây áp lực lên mối quan hệ bạn bè, tình cảm; điều tra và tìm kiếm thông tin về các mối quan hệ xã hội của con cái, đe dọa hoặc tịch thu các phương tiện như điện thoại, máy tính, không cho sử dụng internet.

Các dạng hành vi này chủ yếu nhằm ngăn thông tin về thành viên gia đình là LGBTI bị tiết lộ ra ngoài, cố gắng thay đổi thể hiện giới và xu hướng tính dục cho “phù hợp” với các khuôn mẫu và định kiến về giới hoặc tìm cách cô lập, cách ly người LGBTI với các mối quan hệ bạn bè, tình yêu hoặc kết giao xã hội của họ. Câu hỏi về các hình thức phân biệt đối xử trong gia đình là dạng câu chọn nhiều đáp án trả lời, điều đó cho thấy một người LGBTI có thể cùng lúc bị gia đình dùng nhiều cách gây áp lực về tinh thần ở các mức độ khác nhau, xuyên suốt và lặp đi lặp lại trong quãng thời gian dài. Các hành vi này còn đe dọa gây tác động tới nhiều môi trường xã hội khác của họ (đe dọa không cho tiền đóng học phí, tìm tới nhà của người yêu và tiết lộ thông tin mối quan hệ với gia đình họ, cấm sử dụng internet, điện thoại...).

Các hành vi phân biệt đối xử khác mà người tham gia khảo sát và qua phỏng vấn sâu có trải nghiệm như: bị soi mói bình phẩm tiêu cực từ phía họ hàng/người thân khác, bị người trong gia đình bắt không được tiếp xúc với các cháu nhỏ vì tin rằng có thể “lây bệnh” cho cháu, bị cấm mang về hoặc đe dọa xé các tài liệu khi gợi ý đưa về cho người nhà đọc; thể hiện thái độ dửng dưng hoặc đổ lỗi khi con cái kể về việc mình bị bắt nạt tại trường học vì là LGBTI. Các trải nghiệm này tác động tiêu cực lên tinh thần của người LGBTI, khiến họ mất niềm tin vào tình cảm gia đình, thu mình và hạn chế giao tiếp

- “Hồi lúc trước nhất là khi anh trai em có con trai, mấy cháu còn nhỏ thì đầu đó em vẫn nghe được cái kiểu là sợ ảnh hưởng tới cháu trai, lúc đó em có suy nghĩ là từ nay về sau em sẽ không đụng vô cháu em nữa, không đụng không phải vì mình nghĩ đó là lây nhưng mà mình bị tổn thương lòng tự trọng” - T, chuyển giới nữ, 35-44, TP.HCM

Thể hiện giới khác với khuôn mẫu cũng là một lý do khiến một người bị người thân gây áp lực tinh thần, bất kể bản dạng giới và xu hướng tính dục của họ là gì. Trong thang đo về mức độ thường xuyên bị la mắng, ép buộc thay đổi về ngoại hình cử chỉ, nhóm queer có mức độ tiếp nhận những lời tiêu cực còn nhiều hơn cả nhóm đồng tính nam và đồng tính nữ (2.45 so với 2.1)

- Em có thể hiện giới trung tính từ năm 15 tuổi. Bố mẹ thì bắt phải đi giày cao, bắt phải mặc áo độn, hoặc các quần áo thể hiện nữ tính. Mẹ cũng nói là mặc áo ngực đừng mua cái phẳng lì, còn áo ngoài thì ngắn một tí. Mẹ đi xin cả quần áo con gái của con mấy cô đồng nghiệp của mẹ về cho em mặc, để em lấy vía mặc quần áo cho đẹp. Em rất khó chịu về việc này, em vứt hết đi luôn” T, vô tính, 25-34, Lâm Đồng.

Người đồng tính nữ bị đe dọa gây áp lực lên người yêu hoặc bị dọa tiết lộ thông tin cho gia đình người yêu
 Với nhóm đồng tính nữ, hình thức đe dọa này xuất hiện nhiều hơn các nhóm khác (điểm trung bình 1.6).
 Nhìn chung, đây là trải nghiệm được ghi nhận ở mức độ ít gặp, nhưng gây khủng hoảng tinh thần rất lớn cho người trong cuộc.

- “Lúc năm 2 đại học em có mối quan hệ với một bạn, đăng hình đi chơi. Tình cờ mẹ lên Facebook và thấy, mẹ ngấm ngấm theo dõi, khi đi về thì mẹ tra hỏi. Mẹ có tìm kiếm và nhờ ba tìm thông tin về bạn kia, vì ba em là bác sĩ làm nhà nước quan hệ rộng, khi đó thì mẹ em bảo là lấy bối cảnh gia đình bạn kia ra hù dọa em. Lúc đó em thấy rất tổn thương, rất buồn, bạn kia cũng biết và đề nghị dùng mối quan hệ để ổn định cảm xúc của em, có vẻ như bạn ấy cũng sợ hãi gì đó nhưng em không chắc. Gia đình cũng căng thẳng rồi em ảnh hưởng việc học, Mấy tháng sau thì khi mẹ em biết ảnh hưởng đó thì mẹ có nói là biết trước như vậy thì tao sinh mày ra tao bóp mũi cho mày chết” - T, đồng tính nữ, 25-34, Đà Nẵng.

Hộp 5: Người đồng tính nữ bị đe dọa gây áp lực lên người yêu hoặc bị dọa tiết lộ thông tin cho gia đình người yêu

Bạo lực gia đình với người LGBTI và những hệ quả

Hai hình thức thường xuyên và phổ biến nhất mà người LGBTI gặp phải từ các thành viên trong gia đình là bạo lực tinh thần (quát tháo, sỉ nhục, gây áp lực, tổn thương tâm lý) và bạo lực thể xác (hành hung, đánh đập, giữ, nhốt trong nhà). Các hình thức gây áp lực trực tiếp, ở phạm vi gần này có thể được lý giải là do 76.1% (1900) người tham gia khảo sát là ở độ tuổi 18-24, đang là sinh viên, tiếp tục học thêm hoặc mới ra trường, 61.9% (1543) đang ở cùng với gia đình, người thân và vẫn đang phụ thuộc vào chỗ ở, kinh tế của gia đình, sự giúp đỡ của người thân; chưa đi làm và chưa độc lập về kinh tế. Kể từ nghiên cứu “Có phải bởi vì tôi là LGBT” 2015, vẫn chưa có nhiều nghiên cứu toàn diện tại Việt Nam về hệ quả của bạo lực gia đình tới tinh thần và phát triển thể chất của trẻ em, bao gồm trẻ em là LGBTI.

Sự phân biệt đối xử từ gia đình cũng có liên hệ chặt chẽ với phân biệt đối xử trong trường học. Một gia đình ủng hộ con cái là LGBTI sẽ giúp người trẻ có nghị lực và tự tin để không bị ảnh hưởng nhiều từ những khó khăn xảy ra ở nhà trường. Ngược lại khi gia đình và người thân có các hành xử tiêu cực, người LGBTI càng gặp khó khăn hơn trong môi trường giáo dục, thậm chí gia đình chính là nguyên nhân cản trở khả năng được đầu tư vào việc học hành, cơ hội việc làm trong tương lai và cả chuyển tình cảm riêng tư²²

- “Từ khi nhỏ 2 mẹ con khá gần gũi, nhưng khi em nói thích bạn nữ thì mẹ phản ứng tiêu cực, mẹ quỳ xuống, khóc và cầu xin em là đừng như vậy nữa, làm cho em không biết nói thế nào để mẹ em bình tĩnh lại, việc cầu xin kéo dài như thế trong 2-3 ngày. Khoảng thời gian đó em thấy mình rất tệ, không hề tập trung được vào việc học hay quan hệ với bạn bè, không muốn nói chuyện với ai. Khi đó em bị rối loạn ăn uống, khi thì chán ăn, khi thì ăn nhiều hơn cho phép mà không thấy no. Năm lớp 10 các bạn hùa nhau ném vỏ chai vào người em, nói con đó không đáng được sống, không xứng được trong lớp mình. Em không bị sao về mặt cơ thể, nhưng về mặt tinh thần thì thu mình lại, không giao tiếp. Khi em kể với mẹ chuyện này thì mẹ bảo là con như thế nên mới bị, con bình thường thì đâu có bị” - T, đồng tính nữ, 25-34, Đà Nẵng
- “Sự chấp nhận và cái môi trường gọi là rất là thoải mái từ trong gia đình mình đấy, nó là một cái điểm tựa để mình có thể gọi là rất tự hào khi mình công khai ở ngoài xã hội. Trong những cái buổi chia sẻ hoặc khi mà mình tâm sự với phụ huynh lớp mình dạy, thì mình luôn luôn cho họ thấy là nếu bản thân họ chấp nhận con của họ thì mọi chuyện còn lại nó không thành vấn đề giống như trường hợp bản thân của mình”, T, đồng tính nam, 35-44, TP. HCM.

[22] Một dự án về Quyền Trẻ em LGBTI do Save the Children Vietnam thực hiện ở TP.HCM và An Giang giai đoạn 2020-2021 ước tính, khoảng 600.000 thanh niên tuổi từ 15 - 24 ở Việt Nam nhận dạng bản thân là LGBT. Các vấn đề họ đối mặt gồm phân biệt đối xử ở gia đình, cộng đồng, có nguy cơ căng thẳng tinh thần, vô gia cư, nhiễm bệnh lây truyền qua đường tình dục và HIV/AIDS, bạo lực và đói nghèo. Các số liệu thống kê trên cho thấy nhóm này gặp nhiều bất lợi trong cuộc sống hàng ngày, bị tổn hại thể chất và tinh thần, lạm dụng, kỳ thị và phân biệt đối xử. <https://baoangiang.com.vn/du-an-bao-ve-quyen-loi-tre-em-thanh-thieu-nien-lgbt-a289823.html>

Ngoài việc không thể chia sẻ cảm xúc bản thân, người LGBTI, đặc biệt là nhóm chuyển giới có xu hướng giấu các thông tin về các liệu pháp can thiệp y tế, các loại thuốc, hormone trong quá trình thay đổi của mình vì sợ gia đình ngăn cản, sợ bị đưa đi khám chữa bệnh vì 'dùng thuốc'. Điều này càng làm tăng sự xa cách với gia đình khi về sau họ phải tiếp nhận sự thay đổi hoặc nhận diện mới của con em mình một cách bị động, không có sự giao tiếp và chuẩn bị trước.

- “Về cái phần ở trên thì em nghĩ là ba mẹ em biết rồi, tại vì trước đó thì em sử dụng hormone, rồi em cũng mua áo ngực, nhưng mà áo ngực đó thì em không có dám để cho mẹ em giặt. Để mẹ giặt một lần là sẽ không còn cái áo nào hết, mẹ hay thủ tiêu mấy cái đồ đó của em lắm. Những cái gì mà liên quan tới nữ thì em sẽ hay tự giặt này kia. Cái thời gian em làm ngực về thì mẹ vẫn cứ nghĩ là em mặc áo ngực thôi, nhưng có một lần em mặc đồ này kia trên Facebook của em thì bà con họ hàng hay là ai đó vô tình thấy, nói lại với mẹ. Em đang ở trong phòng thì mẹ xông vô hỏi là mày làm ngực rồi phải không? Thế là em phải nói thiệt, tại vì ở nhà em sẽ mặc mấy cái áo thun giống như vậy bụi bụi, áo hoodie này kia để che đi hoặc là có nhô lên, có thấy nhô lên thì cũng nghĩ là mình đang bận áo ngực độn ở trong đó. Thì lúc đó rất là căng thẳng, mẹ em không có chấp nhận, thì em chỉ có cách là ok em đã làm rồi, mẹ em bắt em đi gỡ ra, mẹ em nói là bây giờ tốn bao nhiêu tiền cũng được phải tháo ra” - T, chuyển giới nữ, 35-44, TP HCM.

Trải nghiệm tâm lý tiêu cực và không thể chia sẻ cùng gia đình

Trải nghiệm tâm lý tiêu cực nhất mà 11/23 người tham gia trả lời phỏng vấn sâu gặp phải là suy nghĩ tới việc tự tử và từng cố gắng thực hiện hành vi tự tử ít nhất 01 lần, tiếp sau đó là các trạng thái trầm cảm và trải qua một khoảng thời gian ít nhất 02 tuần được cho là trầm cảm. Đã có người cố gắng thực hiện hành vi tự tử 3 lần trong một năm (A, song tính nam, 25-34, Điện Biên), hoặc suy nghĩ về việc tự tử trong một thời gian dài từ lúc lớp 7 cho tới lớp 11 (H, song tính nữ, 18-24, Lạng Sơn).

- “Em bị trầm cảm trong khoảng thời gian từ lớp 7 tới lớp 11. Bố em nói chả có gì là trầm cảm cả, thay đổi đi là được. Năm lớp 11 em uống thuốc tự tử rồi được đưa vào bệnh viện, nhưng mà nhà em có xu hướng phủ nhận những chuyện đấy. Sau này khi có việc vào lại cái bệnh viện đấy, em có nói là chỗ này chỗ kia nhìn khác so với lúc con vào, thì bố mẹ em nói là: không phải, con vào bệnh viện này là lần đầu tiên mà” - H, song tính nữ, 18-24, Lạng Sơn.

- “Em cảm thấy nếu như mà bố mẹ biết thì em phải làm như thế nào, họ hàng biết em là như thế thì em phải làm sao? Rồi nếu mà em không yêu được con trai thì cuộc sống sau này của mình sẽ đi về đâu? Em có những cái ý nghĩ như thế và em không giao tiếp với xã hội, không đi ra ngoài đường, ở lì trong nhà, lúc đấy kiểu cảm giác như mình bị trầm cảm, em có những suy nghĩ tự tử dạng vậy, khi mà mình quá mơ hồ với cuộc đời kiểu giống mình chỉ có một mình thôi. Năm 2021, có khoảng 5-6 tháng em cảm giác như mình bị trầm cảm. Em cứ đi làm rồi đi về, nằm nhắm mắt mở mắt là lại tới giờ đi làm, không ăn uống gì, cũng không muốn giao tiếp với ai. Em sút mất khoảng 5-6 kg, người như bị kiệt sức, không thể đi lại nhiều, không có sức bụng bê đồ chỗ đi làm thêm”. H, đồng tính nữ, 18-24, Hàn Quốc.

Hộp 6: Trải nghiệm tâm lý tiêu cực và không thể chia sẻ cùng gia đình

Định kiến xã hội và khuôn mẫu giới khắc sâu sự phân biệt đối xử, gây thêm áp lực với gia đình người LGBTI

Một nghiên cứu định tính với 22 cặp cha mẹ có con cái là LGBTI do Viện iSEE thực hiện năm 2017 cho thấy, 3 yếu tố được cho là quan trọng nhất khiến cha mẹ không thể hoặc khó chấp nhận rằng con mình là LGBTI: sự thiếu hiểu biết những kiến thức về LGBT; những định kiến về giới, hôn nhân và vấn đề thể diện, danh dự. Tất cả những nhân tố này đều khiến cha mẹ cảm thấy lo lắng, sợ hãi. Từ thiếu hiểu biết về kiến thức LGBT, họ lo con bị bệnh, lo cho sức khỏe, công việc và tương lai hạnh phúc của con. Từ những định kiến về giới và hôn nhân, họ lo sợ và buồn phiền vì con không sống cuộc sống của người dị tính kết hôn, sinh con đẻ cái và duy trì giống nòi. Từ vấn đề danh dự, thể diện, họ lo lắng gia đình sẽ trở nên tai tiếng, sẽ bị xã hội chê cười, coi thường hoặc thương hại. Bên cạnh các yếu tố trên, bản thân người con và cách tiếp cận cha mẹ chưa tinh tế của con; niềm tin tôn giáo cũng là những yếu tố cản trở cha mẹ trong việc chấp nhận con²³.

Cứ 10 người LGBTI thì có tới 9 người chọn không công khai với những người sống ở khu vực xung quanh, hàng xóm (83.7%); và 4 người (41.2%) chọn công khai với một số ít người thân nhất định trong gia đình (thường là anh chị em, anh chị em họ, những người trạc độ tuổi của họ). Gia đình cũng nằm trong ba không gian thường xuyên xảy ra tình trạng phân biệt đối xử nghiêm trọng với người LGBTI, khi có tới 30.1% cho biết tình trạng này xảy ra tại nhà, 13.7% là xảy ra ở khu vực họ sinh sống. Điều này cho thấy môi trường và những người sinh sống xung quanh có tác động mạnh tới cha mẹ của người LGBTI khi họ lựa chọn thể hiện giới, công khai và lo ngại cách gia đình mình đối diện với kỳ thị từ cộng đồng, người thân, họ hàng. Nghiên cứu năm 2015 đã nhận định, không phải cha mẹ không chấp nhận việc con mình là người đồng tính, mà là họ không chấp nhận nổi cái cách xã hội đối xử với người đồng tính. Từ đó, họ lo sợ gia đình mình sẽ phải đối mặt với định kiến và áp lực về thể diện, sau đó chuyển hóa tất cả nỗi sợ đó thành sức ép lên con cái của mình. Nói cách khác, cha mẹ người đồng tính cũng trở thành nạn nhân của sự kỳ thị đồng tính. Điều này có thể lý giải cho hành vi cha mẹ “ép buộc thay đổi ngoại hình, cử chỉ hành vi” là cao nhất (65.5%) vì cha mẹ sợ hãi nhất khi người ngoài nhận ra, nghi ngờ về con cái họ. Tuy nhiên, chưa có nhiều nghiên cứu về quan hệ của con cái LGBTI với cha mẹ của họ, thái độ cộng đồng đối với các gia đình có con cái là LGBTI và tác động của hai tầng kỳ thị đó tới đời sống, sự phát triển về sau của người LGBTI.

- “Tiêu cực như vậy là cũng do bố mẹ kỳ vọng, bố mẹ mong muốn con trai, với những người khác thì là mong đợi thông thường thôi, như lấy chồng, đẻ con, nhưng với em thì nó gây ra trầm uất, vì cảm thấy không đạt được mong đợi của bố mẹ, kể cả nếu như em nghe theo thì em nghĩ em cũng sẽ đau khổ” - H, song tính nữ, 18-24, Lạng Sơn
- Một số thói quen cư xử từ gia đình và thái độ kỳ thị cộng đồng nói chung tạo nên tâm lý lo sợ cho người con LGBTI chưa công khai: “em thấy mẹ gọi một người chuyển nữ là “loại nam không ra nam nữ không ra nữ”, trong khi cũng chỉ vô tình thấy ngoài đường người ta có làm gì mẹ đâu. Câu nói đó làm em tuột mood (mất cảm xúc) hẳn dù trước đó em đang rất vui vì là sinh nhật mình, được gặp lại bố mẹ, được đưa đi ăn nhà hàng” - L, đồng tính nữ, 18-24, Ninh Bình
- “Em cảm giác là nếu biết mình LGBT người ta không chỉ có thể thay đổi cách ứng xử thái độ với mình mà còn có thể đánh mình, sử dụng bạo lực với mình vì từ bé đã thấy bố em đôi khi thượng cẳng chân hạ cẳng tay với mẹ” - H, đồng tính nữ, 18-24, Hà Nội

Phân biệt đối xử vì là LGBTI trong trường học

Trong tổng số 2360 người trả lời về trải nghiệm bị kỳ thị và phân biệt đối xử khi còn đi học, cứ 5 người LGBTI thì có 3 người thường xuyên gặp phải những bình luận, nhận xét tiêu cực về LGBTI và bị bạn bè bắt nạt (38.8% thỉnh thoảng gặp phải và 23.9% gặp rất nhiều lần). Trong số này, người chuyển giới cũng gặp kỳ thị và bắt nạt nhiều nhất (46.6% trên tổng số người chuyển giới nữ tham gia trả lời), sau đó tới nhóm đồng tính nam và song tính nam (lần lượt là 33.4% và 32.4% trên tổng số mỗi phân nhóm tham gia trả lời).

Học sinh chuyển giới là nhóm phải đối diện với nhiều kỳ thị và phân biệt đối xử từ chính thầy cô và nhân viên trong trường học, cứ 3 học sinh chuyển giới nữ thì có 1 người thường xuyên bị nghe những nhận xét tiêu cực từ thầy cô hoặc nhân viên nhà trường (30.1% trên tổng số 58 người chuyển giới nữ trả lời), và tỷ lệ tương tự là 20.3% trên 187 người chuyển giới nam.

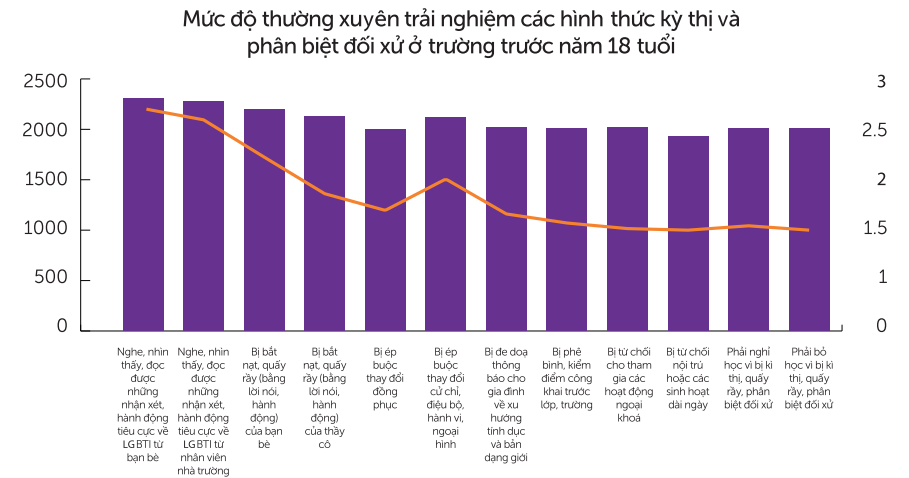
Với các nhóm queer hoặc những người không nhận mình thuộc một “nhãn” nào trong cộng đồng LGBTI, việc phải nghe/đọc/nhìn thấy/tiếp nhận các nhận xét tiêu cực về LGBTI từ thầy cô và các nhân viên nhà trường cũng xuất hiện khá thường xuyên, với khoảng 25% (88 người) trong tổng số 352 người. Các nhận xét tiêu cực chủ yếu tập trung vào ngoại hình, cử chỉ, thể hiện giới, định kiến giới như “nam phải ra nam nữ phải ra nữ”. Một trong những cách ứng xử gây tổn thương nhất với học sinh LGBTI là thầy cô hoặc nhân viên nhà trường không trực tiếp thể hiện thái độ hoặc đưa ra bình luận tiêu cực, nhưng khi chứng kiến các hành vi kỳ thị, bắt nạt thì không có biện pháp xử lý hoặc làm ngơ khi nhận được báo cáo, phản hồi từ học sinh. Trong một số trường hợp, cách ứng xử có nhạy cảm giới hay không của giáo viên cũng có thể ảnh hưởng trực tiếp tới ứng xử của gia đình tới con cái.

- “Lúc anh còn là giáo viên trong trường thì biết là có hai học sinh nam quen nhau, bị cô giáo chủ nhiệm ngăn cấm rồi báo cho phụ huynh, phụ huynh cũng bắt đi khám tâm lý, bắt một trong hai bạn đó đi điều trị tâm lý rồi các kiểu. Và cô giáo đó cũng tỏ vẻ khó chịu với anh, khi anh biết những cái chuyện như là học trò tui nó quen nhau mà không nói gì với cô” - T, đồng tính nam, 35-44, TP HCM.

Một nghiên cứu về Bạo lực học đường trên cơ sở giới (UNESCO, 2016)²⁴, cho thấy các khuôn mẫu và định kiến có tính tiêu cực đối với nữ tính, biểu hiện giới tính khác biệt (bị cho là “yếu ớt, ẻo lả”) là những động cơ chính dẫn đến bạo lực học đường trên cơ sở giới. Học sinh LGBTI (nhất là những em nam được cho là có biểu hiện “nữ tính”, bị hấp dẫn bởi người cùng giới hay các học sinh chuyển giới nữ) có nguy cơ đặc biệt cao trở thành nạn nhân và có xu hướng phải chịu đựng mọi loại bạo lực - 71% học sinh LGBTI lúc đi học đã từng bị bạo lực thể chất; 72.2% bị bạo lực lời nói.

- “Bạn em là gay thì lúc đang ngồi phòng luyện thi bị các bạn nam khác đi ngang qua hét lên ‘gay thì làm sao mà học giỏi được’, nói vậy ngay trước mặt thầy giáo mà thầy cũng không can thiệp gì, thậm chí thầy cũng hòa vào nói ‘nam phải ra nam’, H, song tính nữ, 18-24, Lạng Sơn.

[24] Nghiên cứu Hướng tới môi trường học đường an toàn, bình đẳng và hòa nhập: Báo cáo Nghiên cứu bạo lực học đường trên cơ sở giới tại Việt Nam, UNESCO Việt Nam, 2016, trang 25.



Biểu đồ 15: Mức độ thường xuyên trải nghiệm các hình thức kỳ thị và phân biệt đối xử ở trường trước năm 18 tuổi

Mức độ thường xuyên trải nghiệm các hình thức kỳ thị và phân biệt đối xử ở trường trước năm 18 tuổi	Mẫu	Mean	Std. tion	Devia- tion
Nghe, nhìn thấy, đọc được những nhận xét, hành động tiêu cực về LGBTI từ bạn bè	2360	2,71	1,00	
Nghe, nhìn thấy, đọc được những nhận xét, hành động tiêu cực về LGBTI từ giáo viên và nhân viên nhà trường	2325	2,57	1,03	
Bị bắt nạt, quấy rầy (bằng lời nói, hành động) của bạn bè	2246	2,04	1,10	
Bị áp lực, đe dọa (bằng lời nói, hành động) của thầy cô	2175	1,57	0,89	
Bị ép buộc thay đổi đồng phục	2046	1,35	0,81	
Bị ép buộc thay đổi cử chỉ, điệu bộ, hành vi, ngoại hình	2161	1,76	1,03	
Bị đe dọa thông báo cho gia đình về xu hướng tính dục và bản dạng giới	2058	1,3	0,73	
Bị phê bình, kiểm điểm công khai trước lớp, trường	2051	1,16	0,54	
Bị từ chối cho tham gia các hoạt động ngoại khóa	2059	1,09	0,41	
Bị từ chối nội trú hoặc các sinh hoạt dài ngày	1969	1,06	0,34	
Phải nghỉ học vì bị kỳ thị, quấy rầy, phân biệt đối xử	2056	1,12	0,48	
Phải bỏ học vì bị kỳ thị, quấy rầy, phân biệt đối xử:	2051	1,07	0,39	

Bảng 3: mức độ thường xuyên của kỳ thị và phân biệt đối xử ở trường trước năm 18 tuổi

Các thực hành có thể khiến học sinh LGBTI bị phân biệt đối xử ở trường học

Quá trình nhận diện bản thân và thể hiện giới qua cử chỉ, điệu bộ, kiểu tóc, trang phục là yếu tố khiến học sinh LGBTI bị dán nhãn, phân biệt và gây áp lực nhiều nhất trong trường học. Các chuẩn mực về khuôn mẫu giới thông qua việc áp dụng chặt chẽ chính sách bắt buộc về đồng phục dẫn tới nhiều phân biệt đối xử với học sinh LGBTI, ví dụ: đồng phục thể hiện giới tính là một trở ngại đáng kể, ảnh hưởng tới chất lượng học tập cũng như tâm lý của học sinh chuyển giới. Đây là những tác động có tính nguyên nhân và hệ quả liên hệ rất chặt chẽ với nhau.

Khảo sát đã đánh giá mức độ thường xuyên của các hành vi bắt nạt, phân biệt đối xử tại học đường ở mức: 1 điểm: không xảy ra, cho đến 4 điểm: xảy ra thường xuyên, bao gồm:

- Kỳ thị, bắt nạt bằng lời nói, bạo lực ngôn từ: nghe, nhìn thấy, đọc được những nhận xét, hành động tiêu cực về LGBTI từ bạn bè (2.71); nghe, nhìn thấy, đọc được những nhận xét, hành động tiêu cực về LGBTI từ giáo viên và cán bộ nhà trường (2.57)
- Bị bắt nạt, quấy rầy (bằng lời nói, hành động) của bạn bè (2.04).
- Bị thầy cô, cán bộ nhà trường ngó lơ khi báo cáo về các hành vi bắt nạt hoặc bị áp lực, cảm thấy bị đe dọa tinh thần (từ lời nói tới hành động) của thầy cô (1.57).
- Trong số 51 người chuyển giới chia sẻ về các trải nghiệm bị kỳ thị, bắt nạt và bạo lực học đường, có khoảng 4 người (7.8%) đã phải bỏ học trước khi tốt nghiệp cấp 3 vì bị bắt nạt.

Trong 23 cuộc phỏng vấn sâu, nhóm nghiên cứu ghi nhận rằng không có bất kỳ trường học nào có chính sách công khai về tôn trọng sự đa dạng và tôn trọng thể hiện giới của học sinh, ví dụ cho phép học sinh tự lựa chọn trang phục phù hợp với bản dạng giới của mình. Có 01 trường hợp là người chuyển giới nam tại Sóc Trăng đã đề nghị với thầy cô chủ nhiệm lúc học cấp 3 là muốn mặc trang phục của nam sinh chứ không mặc áo dài và nhà trường đã đồng ý.

- “Lúc mà tốt nghiệp cao đẳng mình có thử để nghị mặc đồ nam nhưng không được. Cuối cùng chụp hình áo thường nhưng vẫn phải gắn photoshop hình mặc đồ nữ vô. Nộp đơn đi làm vẫn là ảnh tốt nghiệp nữ đó nên thấy bức bối” A, chuyển giới nam, 18-24, Sóc Trăng

Phân biệt đối xử có tính hệ thống với học sinh LGBTI tại môi trường học đường

Nguyên nhân của phân biệt đối xử và ứng xử khác biệt với học sinh LGBTI tại trường học không chỉ là hành vi cá nhân cá biệt mà còn là vấn đề rộng hơn của hệ thống các định kiến xã hội, niềm tin vào khuôn mẫu giới và quyền lực trong học đường. Các học sinh không tuân theo vai trò giới (theo định kiến về ngoại hình, cử chỉ, hành vi) có thể bị xử phạt. Việc xử lý các hành vi kỳ thị, bắt nạt trong thực tế bị ngó lơ, để lại hệ quả kéo dài tới cả cuộc đời và ảnh hưởng tiêu cực lên nhân cách và khả năng hòa nhập của học sinh. Các hành vi kỳ thị trong môi trường học đường thường có đặc tính kéo dài, liên tục với mức độ tăng dần, dẫn tới quá trình “bình thường hóa” phân biệt đối xử. Cách phản ứng từ phía thầy cô cũng như chính sách của nhà trường là yếu tố quyết định để kéo giảm, duy trì hoặc làm trầm trọng hơn tình trạng này. Học sinh LGBT trở nên trầm cảm, ngại tiếp xúc bạn bè, suy giảm khả năng học tập, dẫn tới áp lực từ gia đình rồi lại tiếp tục che giấu, học hành sa sút như một vòng luẩn quẩn.

- “Em thấy em khác biệt, bị xa lánh, vì em có mối quan tâm khác với mọi người xung quanh. Và khi mọi người biết là em thích con gái, thì khi trong phòng thay đồ, mọi người cũng bảo là tránh xa ra, và nói này nói nọ. Môi trường đi học xung quanh em cũng độc hại, mấy bạn là gay mà hơi nữ thì bị bắt nạt bị xô đẩy. Thấy vậy em rất bức xúc, em cũng lên tiếng chống lại, nhưng không biết kêu ai, vì kể cả thầy cũng hòa vào đồng tình. Việc đó xảy ra nhiều quá nên bạn đó kiểu như kệ thôi. Em không kể những câu chuyện bắt nạt như vậy với bố mẹ, rồi lúc mà em trầm cảm tách biệt, sợ tiếp xúc, còn bị dọa đuổi khỏi nhà, bố còn nói nếu em không sửa tính đó thì sẽ bắt em đi học nội trú. Vì sống ở trong môi trường kì thị, độc hại quá lâu nên em rất sợ, kể cả khi bây giờ khi em biết là nó không xảy ra điều gì xấu” – H, song tính nữ, 18-24, Lạng Sơn.

Tháng 11/2022, lãnh đạo một trường THPT tại TP. Thủ Đức, TP.HCM nhắn tin yêu cầu chủ nhiệm các lớp thực hiện một số công tác tổ chức lớp, trong đó có: “Không được bố trí nam nữ ngồi chung bàn, đặc biệt các em nam/nữ có vấn đề về giới tính (đồng tính nữ/nam) cần được bố trí ngồi riêng”.²⁵ Lãnh đạo nhà trường sau đó lý giải đây là “lỗi chủ quan và dùng từ không khéo. Và vì cách dùng từ không khéo nên bị hiểu sai chứ không có vấn đề gì nặng nề. Trường không có kỳ thị giới theo kiểu cực đoan như vậy và không có suy nghĩ làm tổn hại học sinh” và sẽ có buổi chia sẻ làm rõ với các giáo viên về yêu cầu quản lý lớp.

Hộp 7: Ví dụ nổi bật về phân biệt đối xử ở môi trường trường học

Hệ quả tiêu cực từ kỳ thị và phân biệt đối xử tại môi trường học đường

Cấp 2-3 (độ tuổi từ 12-18) là giai đoạn mỗi cá nhân bắt đầu có sự nhận diện về bản dạng giới và xu hướng tính dục của bản thân, cũng như có những thay đổi tâm sinh lý đặc trưng của cơ thể sinh học. Đây cũng là thời điểm khó khăn của rất nhiều học sinh LGBTI khi không thể và không dám chia sẻ với bất kỳ ai về cảm nhận giới của bản thân mình. Trong số 23 người được phỏng vấn sâu, có 7 người đã suy nghĩ hoặc cố gắng thực hiện hành vi tự tử hoặc có hành vi gây hại cho bản thân trong độ tuổi này. Trong số này, không ai thông báo cho nhà trường, giáo viên về tình trạng sức khỏe tâm lý của mình.

Ngoài ra, cơ sở hạ tầng và hệ thống tổ chức không có đủ các chức năng cần thiết như nhà vệ sinh trung tính, an toàn, phòng chức năng phù hợp và đúng chuẩn (ví dụ: phòng y tế, phòng tư vấn tâm lý học đường), cũng góp phần tạo nên môi trường thiếu an toàn với học sinh LGBTI.

“Hồi cấp 2 với lúc bị bạn bắt nạt cô lập, cô giáo dắt em lên phòng tư vấn tâm lý học đường và nói với thầy trực phòng tư vấn là “thằng này nó bị điên nè, điên rồi đó”. Phòng đó giống phòng moi thông tin hơn là phòng tư vấn, nhìn nó đáng sợ lắm, đằng sau có cái khung cửa sổ rồi ghế xếp dọc hai bên bàn chính giữa, giống kiểu phòng hiệu trưởng”. N, đồng tính nam, 18-24, TP HCM.

Hộp 8: Tác động của cơ sở hạ tầng, hệ thống tổ chức trường học tới kỳ thị và phân biệt đối xử

[25] Bài viết trên Thanhnienonline về tin nhắn của lãnh đạo trường yêu cầu giáo viên chủ nhiệm sắp xếp lớp: <https://thanhnien.vn/khong-duoc-bo-tri-nam-nu-ngoi-chung-dac-biet-hoc-sinh-co-van-de-gioi-tinh-1851516645.htm>

Trường học là một xã hội thu nhỏ với rất nhiều sự khác biệt cần cùng tồn tại trong môi trường an toàn, mà đảm bảo bình đẳng và tôn trọng sẽ có lợi cho sự phát triển của tất cả các học sinh, không chỉ có học sinh LGBTI. Một số nghiên cứu chỉ ra các vấn đề liên quan đến thể hiện giới và xu hướng tính dục là điểm nhận diện nhạy cảm và 'dán nhãn' một học sinh dễ dàng nhất, khiến học sinh LGBTI trở thành mục tiêu chính của bắt nạt học đường. "Nghiên cứu toàn diện về các yếu tố liên quan đến trường học ảnh hưởng đến sức khỏe tâm thần và sự phát triển toàn diện của trẻ em nam và nữ vị thành niên tại Việt Nam" (UNICEF Việt Nam, 2021) cho thấy học sinh LGBTIQ có nhiều nguy cơ mắc các vấn đề sức khỏe tâm thần và phải đối mặt với những thách thức cụ thể, bao gồm kỳ thị, phân biệt đối xử, bắt nạt và các yếu tố gây căng thẳng trong mối quan hệ gia đình.

Phân biệt đối xử vì là LGBTI tại nơi làm việc

Trong số 1344 người đã và đang đi làm, 6.3% cho biết nơi làm việc của họ có các chính sách về chống phân biệt đối xử và bình đẳng giới (bao gồm xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới), 58.5% cho biết nơi làm việc hiện không có các chính sách này và 35.5% không biết/chưa từng nghe nói đến.

Trong môi trường làm việc, nhóm hành vi kỳ thị người LGBTI chủ yếu là: kỳ thị bằng lời nói, hành vi đùa cợt, chế giễu có liên quan đến LGBTI từ đồng nghiệp, cấp trên và đối tác; bị ngó lơ, hạn chế trao đổi trong quan hệ công việc; phải mặc đồng phục không phù hợp bản dạng giới (chủ yếu là ở phân nhóm chuyển giới). Dạng hành vi này xảy ra với tần suất thỉnh thoảng, ít khi xuất hiện.

- “Lúc em come out xong thì các bạn đồng nghiệp nam kiểu không chấp nhận còn bạn nữ thì chấp nhận hết luôn. Em làm product owner có những buổi họp rất quan trọng mà em phải tham gia thì không được ai bên nhóm nam thông báo tham gia luôn, bên IT không ai nói gì với em, nên khi sếp lớn hỏi thì em ngơ ngơ không biết, em chán quá nghĩ việc luôn” - V, liên giới, vô tính, 24-25, TP HCM.

Tiếp cận việc làm và thụ hưởng các chính sách lao động

Xu hướng tính dục, bản dạng giới hoặc thể hiện giới chưa bao giờ được thừa nhận là một trong các lý do chính khiến hồ sơ xin việc bị từ chối, và các nhà tuyển dụng có nhiều lý do hợp lý khác để từ chối một người lao động LGBTI. Giai đoạn tuyển dụng có nhiều hành vi phân biệt đối xử gián tiếp tinh vi và rất khó để xử lý, không như các phân biệt trực diện khác trong quá trình làm việc chính thức. Trong vấn đề tiếp cận việc làm và thụ hưởng các chính sách lao động, người chuyển giới (cả chuyển giới nam và chuyển giới nữ) là nhóm khó khăn nhất trong khâu xin việc, bị trả lương bất bình đẳng, bị yêu cầu chuyển sang vị trí công việc khác và bị hạn chế thăng tiến. Con số này cũng phù hợp với một số nghiên cứu trước đây về người chuyển giới khi họ bị từ chối việc làm vì thể hiện bên ngoài, định kiến về năng lực cũng như nhân cách. (ISEE, 2012; ISEE, 2015)

- “Lúc nộp hồ sơ xin việc thì không nói rõ là tuyển nam hay nữ, nhưng mà chỗ nhận hồ sơ thì kiểu nhìn mình từ trên xuống rồi cũng giao tiếp rất lạnh lùng, kêu để hồ sơ đó đi rồi không liên lạc gì lại”, T, chuyển giới nữ, 35-44, TP.HCM

Đi làm và chịu kỳ thị ngầm, phân biệt đối xử gián tiếp

Với hành vi phân biệt đối xử, kỳ thị bằng lời nói trong quá trình làm việc, cứ 4 người LGBTI thì có một người thỉnh thoảng nghe được những bình luận kỳ thị, tiêu cực từ đồng nghiệp (tỷ lệ 23.5%). 33.5 % người chuyển giới nữ và 19.5% người chuyển giới nam gặp phải hành vi này, ở mức độ thường xuyên hơn các phân nhóm khác. Nhóm queer hoặc nhóm có các thể hiện giới “lệch chuẩn” thường xuyên gặp nghe, đọc được những bình luận tiêu cực nhất từ đồng nghiệp, cấp trên. Điều này cho thấy sự phổ biến và coi trọng “tác phong” phù hợp các khuôn mẫu giới và định kiến giới tại nơi làm việc.

Một số hành vi phân biệt đối xử trực tiếp khác với người LGBTI thỉnh thoảng xuất hiện, như: 3% cho biết bị trả lương kém hơn so với người cùng vị trí, năng lực, 3.7% bị hạn chế thăng tiến, 1.9% bị yêu cầu chuyển sang vị trí công việc khác, 3% bị từ chối các phúc lợi lao động. Tất cả những hành vi phân biệt đối xử này được người khảo sát đánh giá là do họ bị coi là LGBTI, hoặc kết hợp với các yếu tố phân biệt đối xử đa chiều như “tác phong”, giới tính, độ tuổi, vùng miền...

Người chuyển giới thường có tỷ lệ đối mặt với các hành vi phân biệt đối xử trực tiếp cao hơn so với các tỷ lệ chung và so với các phân nhóm khác. 13.2% người chuyển giới nữ và 7.0% người chuyển giới nam cảm thấy mình bị hạn chế thăng tiến (tỷ lệ chung là 3.7%); 5.0% người chuyển giới nữ và 3.6% người chuyển giới nam thường xuyên bị yêu cầu chuyển sang vị trí công việc khác (tỷ lệ chung là 1.8%);

Nhóm chuyển giới nam và nhóm queer/đa dạng giới bị từ chối các phúc lợi lao động liên quan đến bạn đời, người thân của người LGBTI (chính sách bảo hiểm, đi du lịch, nghỉ phép năm,...) nhiều hơn so với các phân nhóm khác và tỷ lệ chung, ở mức lần lượt là 11.9% và 9.9% so với tỷ lệ chung 4.7%.

Hộp 9: Tỷ lệ gặp phải phân biệt đối xử của người chuyển giới

Khoản 1, Điều 8 BLLĐ 2019 đã nghiêm cấm “Phân biệt đối xử về giới tính, dân tộc, màu da, thành phần xã hội, tình trạng hôn nhân, tín ngưỡng, tôn giáo, nhiễm HIV, khuyết tật hoặc vì lý do thành lập, gia nhập và hoạt động công đoàn”. Đây là cơ sở áp dụng các biện pháp xử lý đối với người sử dụng lao động và giữa những người lao động với nhau khi có hành vi phân biệt đối xử xảy ra. Tuy nhiên, quy định này không bao gồm các hành vi phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục và bản dạng giới, thể hiện giới, trong đó có những hành vi phân biệt đối xử trực tiếp (diễn ra trong quá trình làm việc, bị từ chối tuyển dụng vì là người LGBTI...) hoặc phân biệt đối xử gián tiếp (không được thụ hưởng các phúc lợi lao động như mua bảo hiểm cho bạn đời cùng giới, không được hưởng quy chế chăm sóc gia đình với những cặp đôi cùng giới...), đều là những khía cạnh liên quan trực tiếp đến người lao động LGBTI và bạn đời, con cái, gia đình của họ²⁶. Thêm vào đó, các quy định chủ yếu điều chỉnh quan hệ lao động giữa chủ và người lao động, chứ chưa đề cập tới hành vi kỳ thị, cô lập hoặc các dạng phân biệt đối xử khác gây ảnh hưởng tới

[26] Có 27 quốc gia thành viên EU đã sửa đổi, hoàn chỉnh luật lao động của mình để chống hành vi phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục, bản dạng giới và thể hiện giới, trong đó tiêu biểu có tám nước (Bỉ, Bulgaria, Đức, Tây Ban Nha, Áo, Romania, Slovenia, Slovakia) được đánh giá là luật hoàn chỉnh và phổ quát trong mọi lĩnh vực. Mười tám quốc gia thành viên có cơ quan độc lập giám sát và xử lý khiếu nại các hành vi phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục, bản dạng giới và thể hiện giới tại công sở

(số liệu trích dẫn từ “How EU Law Offers Protection from Sexual Orientation Discrimination” - https://fra.europa.eu/sites/default/files/fra_uploads/1227-Factsheet-homophobia-protection-law_EN.pdf)

tâm lý và chất lượng làm việc của người LGBTI. Một số hành vi kỳ thị, phân biệt đối xử nghiêm trọng với người LGBTI do đối tác làm việc, khách hàng gây ra nhưng cũng không có các biện pháp xử lý hiệu quả.

- “Lúc 2015-2016 em đi làm sale, lúc đó bắt đầu nữ tính, làm sale thì cũng phải ăn mặc, giao tiếp nhiều với đối tác ở xưởng sách. Em xuống đó làm 2-3 tháng thì có 1 ông bảo vệ đi đến vuốt mặt em từ dưới lên trên, vuốt xong thì nhìn em. Em hỏi là ‘Sao vậy anh’ thì ông kêu ‘Có gì đâu em’. Sau đó vì em không dám phản ứng mạnh nên có người khác tới làm vậy với em, tới 3 người đàn ông khác, mà đã có vợ con. Cũng kiểu nhìn, vuốt tương tự. Sau đó vì em gay gắt hơn ‘Anh làm gì vậy, thôi nha anh’ thì họ mới dừng” - V, liên giới, vô tính, 25-34, TP HCM
- “Chỗ anh làm hiện giờ có chính sách hỗ trợ học phí hàng năm cho con cái của nhân viên tới tận 18 tuổi, anh có thử đề xuất là con cái, con nuôi của các cặp đôi LGBT cũng nên được hỗ trợ mà chưa thấy có thay đổi gì” - T, Đồng tính nam, 35-44, TP.HCM.

Phân biệt đối xử nghiêm trọng vì công khai là LGBTI khi đang làm giáo viên.

Trả lời phỏng vấn sâu, một giáo viên cho biết đã bị lãnh đạo của cơ quan quản lý giáo dục địa phương yêu cầu “chấn chỉnh mình lại, bởi vì mình là cái gương xấu cho học sinh” (trích phỏng vấn sâu), sau đó nhận quyết định chuyển vị trí công tác từ trường chuyên cấp thành phố về trường cấp huyện mà không có lý do hợp lý.

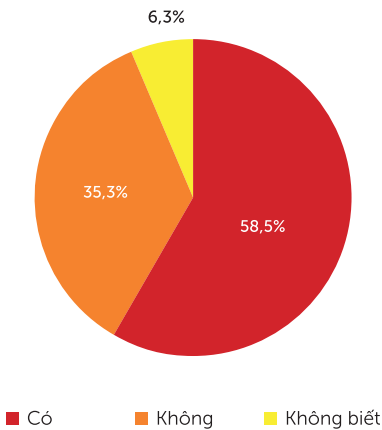
- “Lãnh đạo ngành gọi hiệu trưởng trường anh lên, nói là không thể có một người thầy LGBT, một thầy giáo ‘bê đê’ như vậy sẽ làm mất hình ảnh trường chuyên duy nhất của thành phố C”, T, đồng tính nam, 35-44, TP HCM

Tương tự như cơ chế khiếu nại, giải quyết báo cáo về kỳ thị, bắt nạt của học sinh LGBTI, hệ thống các cơ quan quản lý trong ngành giáo dục cũng không có một biện pháp xử lý triệt để với hành vi phân biệt đối xử với chính các giáo viên công khai xu hướng tính dục.

- “Nói về cái công đoàn ngành giáo dục đó, thì lúc sự việc vậy mình nghĩ ngay đến công đoàn, tuy nhiên chính lãnh đạo công đoàn ngành cũng là cái người là yêu cầu hiệu trưởng là chấn chỉnh mình là không có được dạy nữa thì mình không còn bất cứ một cái niềm tin nào vào cái công đoàn ngành giáo dục nữa” - T, đồng tính nam, 35-44, TP HCM

Hộp 10: Phân biệt đối xử nghiêm trọng vì công khai là LGBTI khi đang làm giáo viên.

Chính sách tại nơi làm việc (N=1334)



Biểu đồ 16: Tỷ lệ mẫu biết về chính sách bảo vệ người LGBTI tại nơi làm việc

Phân biệt đối xử vì là LGBTI tại cơ sở y tế

Bảng: Các hình thức và mức độ thường xuyên của hành vi phân biệt đối xử người LGBTI tại cơ sở y tế

Mức độ thường xuyên của kỳ thị và phân biệt đối xử tại cơ sở y tế	Mẫu trả lời	% tương ứng	Std. Deviation
Bị từ chối, gây khó khăn khi điều trị cấp cứu (bởi nhân viên bệnh viện, y tá, bác sĩ)	1118	1,08	0,39
Bị từ chối, gây khó khăn khi điều trị thông thường, không phải cấp cứu (bởi nhân viên bệnh viện, y tá, bác sĩ)	1127	1,08	0,40
Nghe, nhìn thấy, đọc được những nhận xét, hành động tiêu cực về LGBTI từ nhân viên y tế	1157	1,34	0,69
Bị kỳ thị, xúc phạm bằng lời nói trong quá trình thăm khám	1134	1,14	0,51
Bị gợi ý hoặc ép buộc thực hiện các kiểm tra tâm lý, xét nghiệm	1131	1,09	0,44
Bị tiết lộ các thông tin cá nhân tới người không liên quan trong quá trình thăm khám	1110	1,1	0,46
Nhận các bình luận, lời khuyên không liên quan đến việc khám, điều trị	1140	1,21	0,62
Bị từ chối/ngó lơ khi trình bày các nhu cầu đặc thù (ví dụ: liên quan đến người chuyển giới, người đồng tính)	1066	1,12	0,50
Đã từng báo cáo các hành vi kỳ thị, phân biệt đối xử với LGBTI lên cấp trên/cấp giám sát	1072	1,06	0,34

Bảng 4: Mức độ thường xuyên của kỳ thị và phân biệt đối xử tại cơ sở y tế

57.8% (1423) người tham gia cho biết họ có sử dụng dịch vụ y tế trong 12 tháng qua. Trong số này, trải nghiệm phân biệt đối xử được ghi nhận nhiều nhất bao gồm: 1) Nghe, nhìn thấy, đọc được những nhận xét, hành động tiêu cực về LGBTI từ nhân viên y tế và 2) Nhận các bình luận, lời khuyên không liên quan đến việc khám, điều trị. Tuy nhiên hầu hết các trải nghiệm được ghi nhận đều ở mức độ ít, hiếm xảy ra. Nhóm gặp hành vi kỳ thị và phân biệt đối xử nhiều nhất là chuyển giới nữ, đồng tính nam khi thực hiện các dịch vụ y tế chuyên biệt (khám sức khỏe cho người chuyển giới, khám hậu phẫu chuyển giới, tiếp cận các dịch vụ tư vấn tâm lý...) khám các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục, HIV,...

Có 21.2% (530) người tham gia khảo sát không hoặc chưa có nhu cầu sử dụng các dịch vụ y tế đặc thù cho người LGBTI nói chung, trong đó 398 người cho biết chưa từng sử dụng dịch vụ tư vấn tâm lý cho người LGBTI, lý do phổ biến nhất bao gồm chưa có nhu cầu (60.8%), không biết nơi cung cấp dịch vụ nào (43.7%), và không có đủ tiền (34.4%).

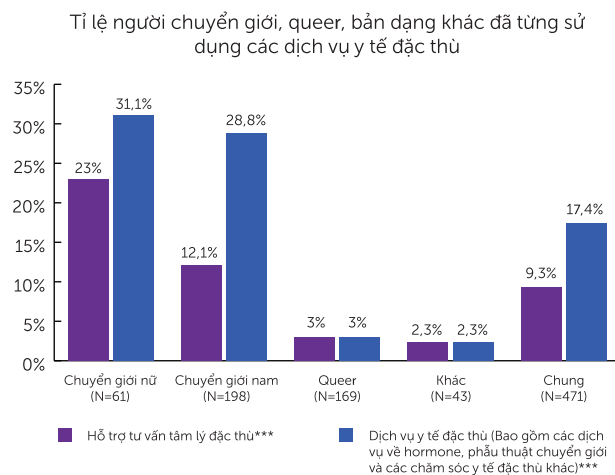
20.1% cho biết họ sợ bị kỳ thị và phân biệt đối xử khi tìm kiếm và đọc thông tin về các dịch vụ, 3.5% cho biết họ không sử dụng dịch vụ vì trước đây đã bị các bên cung cấp dịch vụ tư vấn tâm lý kỳ thị và phân biệt đối xử.

Phòng vấn sâu cũng ghi nhận trải nghiệm của 02 người liên giới tính khi tới bệnh viện kiểm tra các đặc điểm không điển hình của cơ thể, tuy nhiên chưa có các chuyên khoa đủ chuyên môn và hiểu về liên giới tính để có các tư vấn phù hợp.

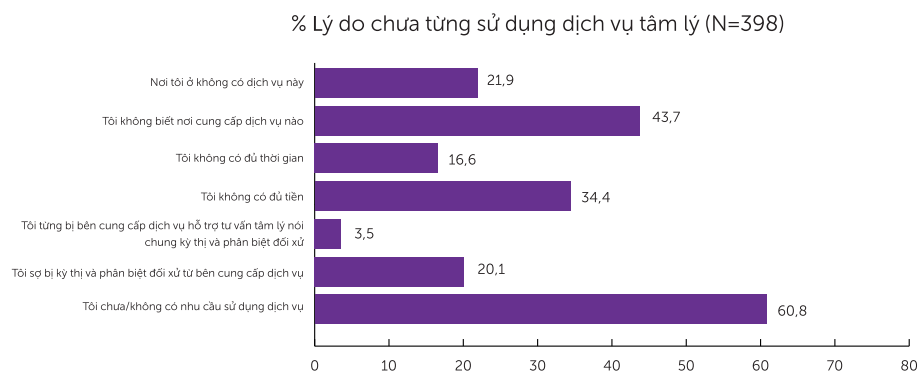
- “Lúc mà em sử dụng hormone được 1 năm thì em có kinh nguyệt. Em rất bàng hoàng lo sợ vì thấy máu me tùm lum, sau đó em đi khám nam khoa ở bệnh viện để đo nồng độ hormone thì thấy hormone nam thấp bất thường còn hormone nữ cao hơn hẳn, mà bác sĩ cũng không hỏi gì khác vì chắc nghĩ mình là người chuyển giới nữ. Em về tự đọc thông tin thì nhận ra mình là người intersex - liên giới tính. Cái giọng nói em từ nhỏ đã kiểu nữ rồi, người cũng không có cơ bắp gì mà kiểu còn thon gọn phần hông, tay chân. Lúc đi làm em có bảo hiểm của công ty nhưng ít khi em sử dụng mấy cái chỗ khám công lắm. Mỗi lần mình đi khám là người ta nhìn dọc theo ngay từ lúc đi ở hành lang. Có lần em đi khám ở bệnh viện đa khoa quận còn bị một bác sĩ nam sờ nắn khắp người, từ chỗ vai này xoa dọc xuống, nói là anh thấy em lạ quá chưa gặp kiểu vậy bao giờ.” - V, liên giới tính, 25-34, TP HCM.

Hộp 12: Trải nghiệm của người liên giới tính tại cơ sở khám chữa bệnh

- “Suốt 3 năm qua em có thử tìm kiếm các dịch vụ tham vấn tâm lý, sức khỏe, đọc kinh nghiệm từ các anh em đã có kinh nghiệm trong group cộng đồng (chuyển giới nam), nhưng cái em lo lắng nhất là sợ chi phí dịch vụ cao, rồi có anh em chia sẻ là tới đó chưa kịp làm gì thì đã bị hỏi khiến mình bị khó chịu, em có thử tìm cả app về tư vấn tâm lý”. L, chuyển giới nam, 18-24, Hà Nội.
- “Trước đây em có làm cho một chuỗi phòng khám tư nhân của nước ngoài, thì em có hỏi chị giám đốc là bên nhóm em có mấy bạn chuyển giới nam những vẫn còn cơ thể nữ thì bên mình có nhận khám không? Chị lập tức nói không liền, nói là sẽ từ chối nếu người chuyển giới tới khám vì sợ bộ mặt của phòng khám, vì kiểu có hình hài là nam có râu rồi người đồ con giọng ồm ồm, lỡ có mấy chị em bệnh nhân đang khám mà người chuyển giới bước vào thì không được”. V, liên giới, vô tính, 25-34, TP HCM.



Biểu đồ 17: Tỷ lệ các nhóm chuyển giới, queer, không xác định từng sử dụng các dịch vụ y tế đặc thù



Biểu đồ 18: Tỷ lệ các nguyên nhân dẫn tới việc chưa từng sử dụng dịch vụ tâm lý

Các dịch vụ y tế thiếu thân thiện với cộng đồng LGBTI nói chung và người chuyển giới nói riêng

Vấn đề kỳ thị và phân biệt đối xử vẫn là rào cản khi tiếp cận các dịch vụ y tế, khi có 28.1% người sợ gia đình có phản ứng tiêu cực sau khi biết họ có sử dụng các dịch vụ y tế cho LGBTI, 10.4% sợ bị kỳ thị và 2.4 % đã có ký ức bị kỳ thị, phân biệt đối xử tại các cơ sở y tế trong quá khứ; hoặc hình thành tâm lý e ngại, không dám tới các cơ sở y tế vì nghe chia sẻ, trải nghiệm của những người đã đi trước, trong các thảo luận nhóm cộng đồng.

Những lý do phổ biến khiến người chuyển giới chưa từng tiếp cận các dịch vụ về chăm sóc sức khỏe cũng như tư vấn tâm lý gồm: chưa có nhu cầu (63.4%), không có đủ tiền (39.8%), và không biết nơi cung cấp dịch vụ (26.7%). Với hơn 70% người trả lời khảo sát đang ở độ tuổi 18-24, chủ yếu là sinh viên và mới ra trường đi làm, việc tìm kiếm các dịch vụ tư vấn có mức phí phù hợp cũng là một trở ngại.

- “Bác sĩ là nam kêu em nằm lên giường để khám, thì lấy cái điện thoại mở đèn flash chiếu khám chứ không có dụng cụ chuyên biệt gì. Sau khi khám xong rất nhanh là kêu em đi xét nghiệm giang mai, trong khi đó là mình nói mới đi phẫu thuật về mình chưa làm gì hết, mình chưa quan hệ luôn, bây giờ kêu mình đi khám giang mai”, T, chuyển giới nữ, 35-44, TP HCM
- “Em đã từng đưa bạn em đi tới khám trĩ, thì rõ ràng là cái ngoại hình của tụi em giống như là nữ và khám thì phải cởi, lúc đó chưa phẫu thuật (phần dưới), thì khi cởi ra thì bác sĩ cười gọi đồng nghiệp kéo nhau lại nhìn và giỡn nói trời ơi của nó còn bự hơn của mình”, T, chuyển giới nữ, 35-44, TP HCM.

Các thực hành cần thay đổi khi cung cấp dịch vụ cho người LGBTI của hệ thống y tế

Các trải nghiệm tiêu cực thường xuất hiện trong nhóm bệnh viện được cho là cơ sở công hoặc các chuyên khoa đặc thù tại một số cơ sở tuyến đầu của địa phương, ví dụ tại một số địa phương xa trung tâm, bệnh viện công tuyến huyện gần như là đơn vị duy nhất đảm nhiệm dịch vụ liên quan đến các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục, HIV... Hệ thống khám chữa bệnh tại những nơi này chưa đủ nhạy cảm giới với nhóm thiểu số, các vấn đề liên quan đến bảo mật thông tin, hình ảnh cá nhân của khách hàng có thể bị tiết lộ và xâm phạm bởi một bên thứ ba khác, gây ra các trải nghiệm tiêu cực. Ngoài ra, một trong các hành vi phân biệt đối xử thường gặp là ngó lơ các yêu cầu thăm khám và không tập trung vào quy trình chuyên môn chuẩn mực, đưa ra các bình luận tiêu cực hoặc nhận những lời tư vấn không liên quan đến việc khám, điều trị hiện tại. Một người chuyển giới nữ đã cảm nhận sự xúc phạm, phân biệt nghiêm trọng nhất với mình là khoảnh khắc bác sĩ “yêu cầu em kéo áo làm lộ ngực khi đi siêu âm bụng” (Trích mục trả lời ‘Khác’, câu hỏi Phân biệt đối xử nghiêm trọng nhất: “Bạn đã trải qua những gì trong sự việc gần đây nhất”)

- “Nhóm em hỗ trợ đưa cộng đồng đi khám HIV thì khi khách hàng của em đi vào làm giấy tờ thủ tục thì mọi người (y bác sĩ) lại hỏi là ô anh quan hệ cùng giới à, quan hệ bao lâu rồi, sao nhìn anh cũng thế này sao lại thích thế này thế kia. Lúc ở trong đấy thì bạn khách hàng không phản ứng đầu nhưng khi anh ấy gặp em thì anh bảo có phải là em nói với anh chị (y bác sĩ) đấy không mà tự nhiên lại hỏi như thế, anh cũng không biết trả lời sao, anh cảm thấy ngại. Thực chất là không phải là bên em tiết lộ, chính các bác sĩ đấy cũng biết là mình làm ở mảng này giới thiệu khách hàng đến tiếp nhận điều trị rồi thì chắc chắn là cũng ở trong cộng đồng rồi, nhưng anh chị đấy cũng vẫn cố tình hỏi như vậy thì em cảm thấy nó làm mọi người lại mất lòng tin cái bảo mật thông tin ở chỗ nhóm em, thực tế là mình không nói nhưng mà bị bên bác sĩ làm ảnh hưởng” - A, đồng tính nam, 25-34, Điện Biên.

Phân biệt đối xử vì là LGBTI khi đi thuê nhà, thuê phòng cư trú

	Mẫu trả lời	% tương ứng	Std. Deviation
Bị từ chối không cho thuê dù đủ điều kiện thuê	839	1,07	0,33
Bị quấy rầy bởi chủ nhà cho thuê	843	1,07	0,34
Bị quấy rầy bởi những người cùng thuê	852	1,11	0,41
Bị gợi ý hoặc ép buộc phải chuyển đi nơi khác	851	1,06	0,30
Nghe, nhìn thấy, đọc được những nhận xét, hành vi tiêu cực với LGBTI từ chủ nhà cho thuê, hoặc từ những người ở xung quanh	847	1,19	0,55

Bảng 5: Mức độ thường xuyên của Phân biệt đối xử khi đi thuê nhà, thuê phòng cư trú

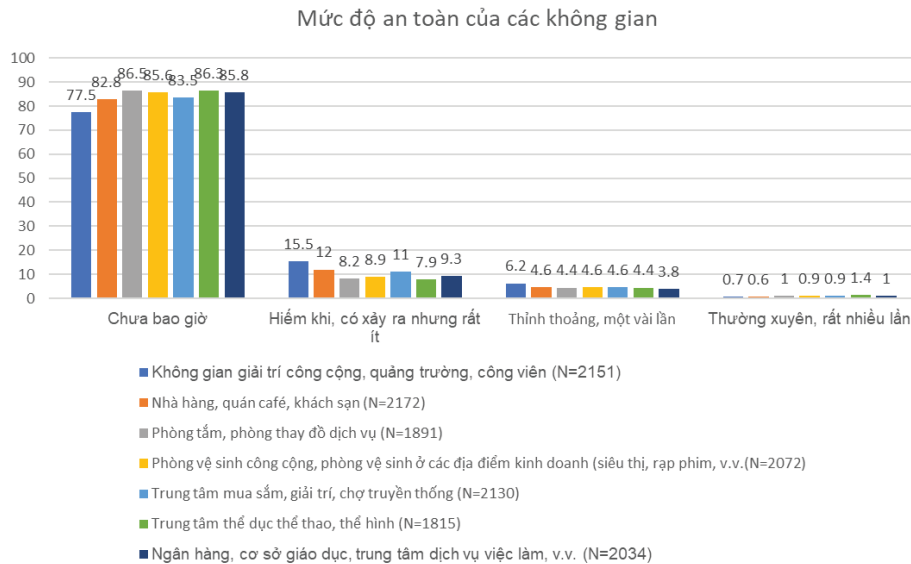
Có 41.9% (1046) người tham gia khảo sát đã có trải nghiệm thuê nhà. Dù các hình thức kỳ thị và phân biệt đối xử xuất hiện không nhiều, vẫn có một số trải nghiệm tiêu cực mà cộng đồng gặp phải, bao gồm: Bị quấy rầy bởi những người cùng thuê; Nghe, nhìn thấy, đọc được những nhận xét, hành vi tiêu cực với LGBTI từ chủ nhà cho thuê, hoặc từ những người ở xung quanh.

- “Ông hàng xóm đứng trước nhà chủ em, nói là Mày bê dê đúng không, bê dê thì blowjob (dùng từ tiếng Việt) tao nè, nên em rất sợ. Em gọi bạn tới rồi dọn đồ chuyển đi ngay trong đêm luôn. Cái nhà bên đó giờ ba mẹ em xuống Sài Gòn vẫn ở nhưng mà gọi thì em không có muốn đi qua bên đó vì vẫn còn sợ”, P, đồng tính nam, 18-24, TP HCM.

Ngoài ra, 76.1% (1931) người tham gia khảo sát ở độ tuổi 18-24 cho thấy đây là nhóm trong độ tuổi đi học đại học, phụ thuộc tài chính, nơi sinh sống vào gia đình; hoặc đi học/di cư tới đô thị lớn, có mức độ đa dạng và cởi mở hơn với người LGBTI, do đó các trải nghiệm bị phân biệt đối xử khi đi thuê nhà, thuê phòng cư trú ít nghiêm trọng hơn so với các không gian khác. Những hình thức kinh doanh dịch vụ thuê phòng, nguồn thuê đa dạng tại các đô thị lớn, giúp người thuê nói chung và người LGBTI nói riêng có nhiều nguồn thông tin và cân nhắc sự lựa chọn an toàn hơn cho môi trường sống của mình. Với 10/23 người được phỏng vấn sâu đang trong tình trạng di cư, không ai chọn phương án về sống cùng gia đình hoặc quay về làm việc tại địa phương nơi mình đã sinh ra/trưởng thành.

- “Lúc mà em từ Lạng Sơn chuyển vào TP HCM ai cũng hỏi là tại sao lại chuyển vào xa vậy, thì em thấy là ở đây môi trường tốt hơn, mọi người cởi mở về LGBT, em có thể sống đúng với bản thân và em được sống với người yêu. Em cũng định học xong tìm việc trong này chứ không quay về nhà” - H, song tính nữ, 18-24, TP HCM.
- “Sau khi học xong thì em có nghĩ tới việc đi Đà Nẵng, là chỗ cách xa nhất có thể với gia đình em rồi đó, với lại em có quen biết với một chị kiểu như người yêu của em ấy, nên em nghĩ là cũng muốn đi. Em chưa bao giờ nghĩ sẽ về nhà lại” - T, vô tính, 24-35, Lâm Đồng.

Phân biệt đối xử vì là LGBTI trong các lĩnh vực cuộc sống khác



Biểu đồ 19: Mức độ thường xuyên của kỳ thị và phân biệt đối xử tại không gian công cộng, cơ sở dịch vụ: cơ sở giáo dục tư nhân, ngân hàng, quán ăn,...

Các cơ sở dịch vụ tư (như cơ sở giáo dục tư nhân, trung tâm dịch vụ việc làm, nhà hàng, quán cafe, ngân hàng, phòng tập thể dục...) cũng được ghi nhận là nhóm ít an toàn (22.5% cho biết đã từng chịu hành vi kỳ thị và phân biệt đối xử) trong quá trình người LGBTI tham gia vào đời sống xã hội. Các hành vi kỳ thị thường ở dạng lời nói xúc phạm, đe dọa bạo lực và thỉnh thoảng mới xuất hiện đối với hầu hết người trả lời.

- “Hồi trước em làm chương trình thi hoa hậu chuyển giới, thì cũng bị nghe thấy mấy người xe ôm, người đi đường chỉ trò, rồi ông chú xe ôm đó nói với mấy người xung quanh ‘bê dê kìa, có gì tao đập chết mẹ’. Lúc đó là ở khu vực sân bay ở Hà Nội và Hồ Chí Minh luôn. Khi nghe thấy vậy em thì cũng chỉ biết đi cho nhanh thôi” - V, liên giới tính, 25-34, TP HCM
- “Khi đi ngân hàng thì họ kêu mình bằng chị nhưng mà sau khi nhìn thấy chúng mình nhân dân thì đổi lại kêu bằng anh. Lúc đó có nói và bạn bị khựng lại, cái kiểu mà bạn biết là bạn kêu sai, rồi bạn dùng những cái từ kiểu như tránh phải kêu danh xưng của em đó, kêu trông trông không đó” - T, chuyển giới nữ, 35-44, TP HCM.

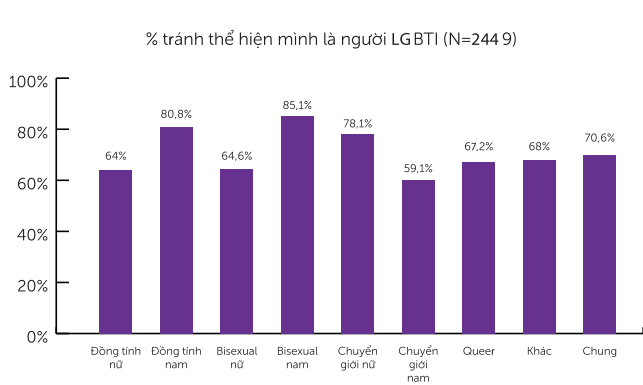
Hạn chế thể hiện bản thân ở không gian công cộng

Trong 2449 mẫu trả lời câu hỏi về thể hiện bản thân nơi công cộng, có đến 70.6% người cho biết họ tránh thể hiện mình là LGBTI hoặc hạn chế các thể hiện giới không theo khuôn mẫu vì sợ bị kỳ thị nơi đông người. Tỷ lệ cao thuộc về nhóm song tính nam (85.1%), đồng tính nam (80.8%), và chuyển giới nữ (78.1%) so với các nhóm bản dạng khác, cho thấy các nhóm có cơ thể sinh học là nam chịu nhiều định kiến xã hội về việc tuân thủ và duy trì các chuẩn mực nam tính, mạnh mẽ trong một xã hội phụ hệ trọng tính nam.

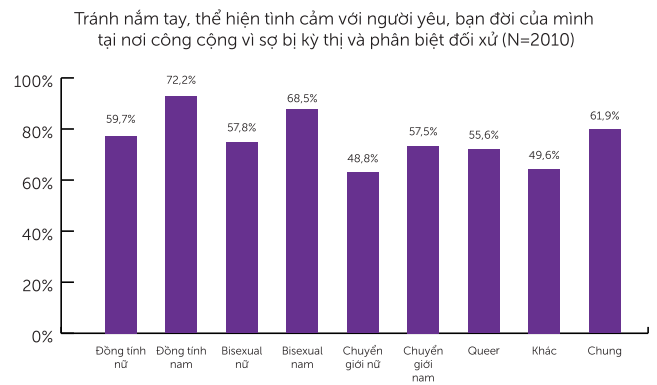
Những kỳ vọng nam tính được kiến tạo và củng cố trong các tầng sâu văn hóa coi trọng vai trò “trụ cột gia đình, rường cột quốc gia” của nam giới đã tồn tại như một lễ phải, một lý tưởng chủ đạo trong xã hội, khiến các nhóm cơ thể nam mang xu hướng tính dục thiểu số, thể hiện đa dạng bị xem là “lệch chuẩn” so với kỳ vọng nam tính và thường trực nỗi lo lắng bị xã hội khước từ. Điều này ngược lại với nhóm chuyển giới nam, khi cứ 10 người chuyển giới nam thì có 4 người thoải mái thể hiện bản thân nơi công cộng và các không gian đông người. Vòng lặp phân biệt đối xử dựa trên khuôn mẫu giới này cũng tương tự với môi trường học đường - một xã hội thu nhỏ của lứa tuổi vị thành niên.²⁷

Khoảng 1349 người trả lời (55.1%) cho biết họ tránh đi đến một số địa điểm nhất định vì sợ bị kỳ thị, phân biệt đối xử nếu bị nghi ngờ là LGBTI. Nhóm chuyển giới nữ là nhóm có tỷ lệ hạn chế bản thân tới một số địa điểm công cộng cao nhất (70.3%), cao hơn đáng kể so với các nhóm còn lại.

Trong 2010 người cảm nhận mức độ an toàn của không gian công cộng để thể hiện tình cảm, nhóm đồng tính nam, song tính nam và chuyển giới nữ có tỷ lệ tránh thể hiện tình cảm với người yêu, bạn đời tại nơi công cộng cao hơn đáng kể so với các nhóm bản dạng còn lại. Tuy nhiên lựa chọn hạn chế các thể hiện tình cảm vẫn là phổ biến với tất cả người tham gia (61.9%).



Biểu đồ 20: Tỷ lệ tránh thể hiện mình là người LGBTI của các nhóm trong cộng đồng

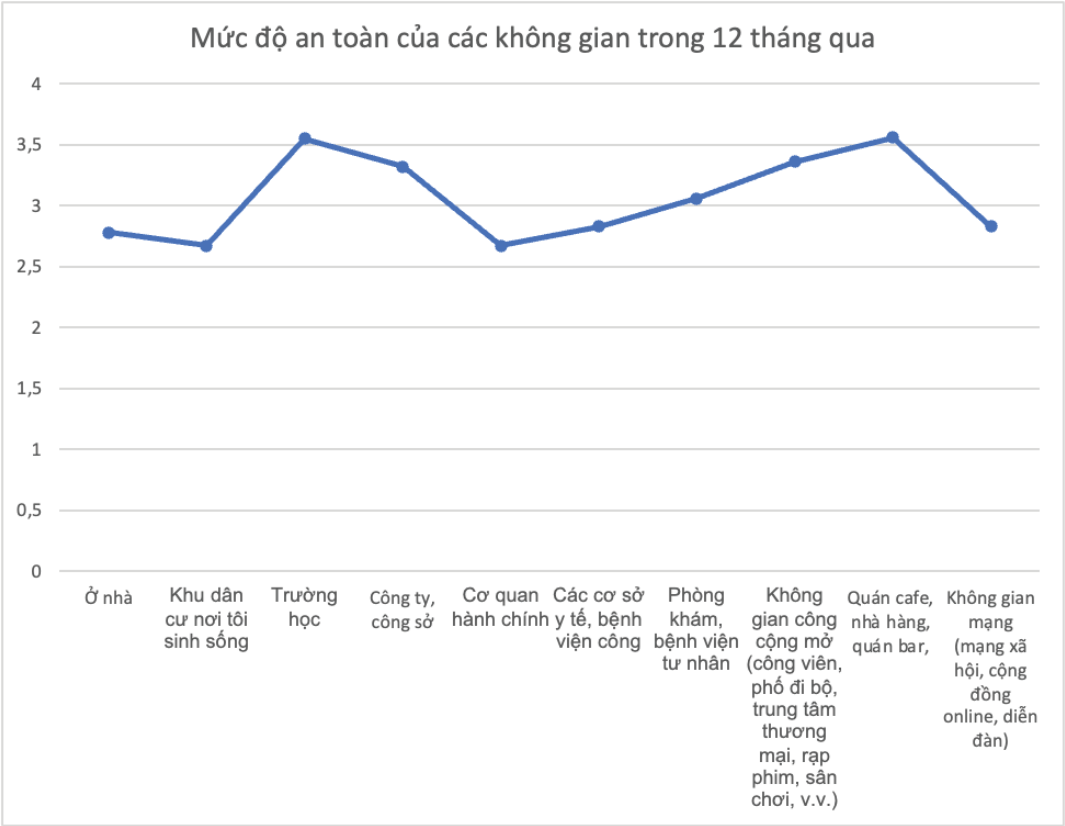


Biểu đồ 21: Tỷ lệ tránh thể hiện tình cảm với người yêu, bạn đời tại nơi công cộng vì sợ bị kỳ thị và phân biệt đối xử

Nhìn chung, người tham gia đánh giá mức độ an toàn và thân thiện với người LGBTI trong 12 tháng qua, tại các không gian khác nhau nơi địa phương đang sinh sống như sau:

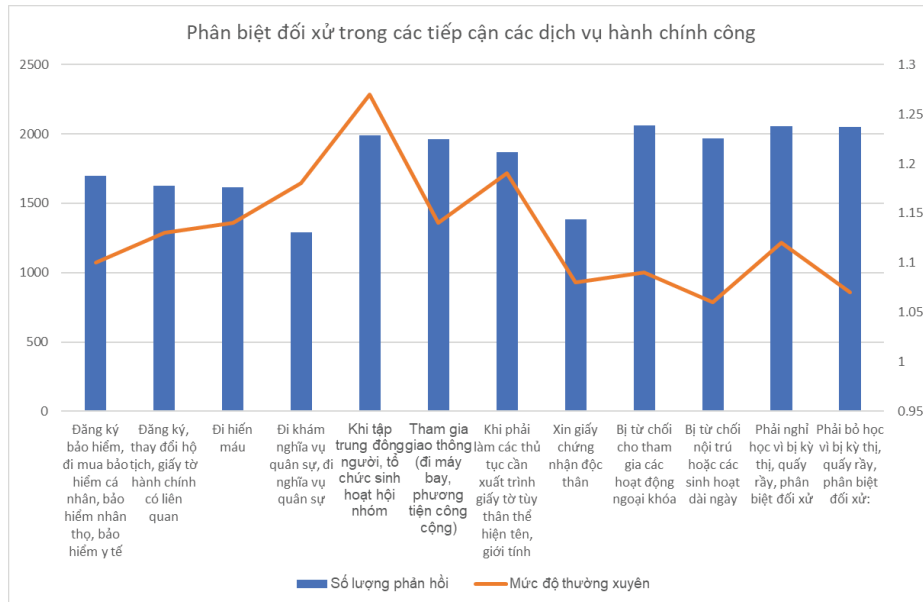
- Những không gian “không an toàn/thân thiện” (có điểm trung bình < 3): ở nhà, khu dân cư, cơ quan hành chính, cơ sở y tế công, không gian mạng.
- Những không gian “an toàn/thân thiện” (có điểm trung bình > 3): trường học, công sở, bệnh viện tư, không gian công cộng, quán cafe, nhà hàng. Lưu ý: tiêu chí đánh giá không gian an toàn chỉ đo trong 12 tháng trước khảo sát, do đó nhóm tham gia ở độ tuổi 18-24 hầu hết đã rời khỏi môi trường cấp 3 và chuyển lên môi trường đại học, nơi được đánh giá là an toàn, thân thiện hơn.

[27] Nghiên cứu Hướng tới môi trường học đường an toàn, bình đẳng và hòa nhập: Báo cáo Nghiên cứu bạo lực học đường trên cơ sở giới tại Việt Nam, 2016 UNESCO Việt Nam, trang 25: “Học sinh LGBT (nhất là những em nam được cho là có biểu hiện “nữ tính”, bị hấp dẫn bởi người cùng giới hay các thanh thiếu niên chuyển giới/có thể hiện giới khác với giới tính sinh học) có nguy cơ đặc biệt cao trở thành nạn nhân và có xu hướng phải chịu đựng mọi loại bạo lực - 71% học sinh LGBTI trước khảo sát đã từng bị bạo lực thể chất; 72.2% bị bạo lực lời nói.



Biểu đồ 22: Mức độ an toàn của các không gian trong 12 tháng qua

Phân biệt đối xử vì là LGBTI trong các tình huống pháp lý cụ thể



Biểu đồ 23: Mức độ thường xuyên của phân biệt đối xử trong các tiếp cận các dịch vụ hành chính công

Hành vi phân biệt đối xử phổ biến nhất mà người LGBTI gặp phải là bị cười cợt, xúc phạm bằng lời nói (bị hỏi về thông tin cá nhân, bình luận về vẻ ngoài) và bị từ chối, làm khó tại các cơ quan hành chính công (26.3% với cả cộng đồng LGBTI và 39.0% riêng với nhóm chuyển giới).

Người chuyển giới nam có trải nghiệm tiếp cận và thực hiện các thủ tục hành chính nhiều nhất (chủ yếu là yêu cầu thay đổi tên, chữ đệm, đính chính thông tin nhân thân trên giấy tờ tùy thân...) nên cũng là nhóm bị gây khó khăn nhiều nhất (13.1%) khi thực hiện các thủ tục hộ tịch, cần xuất trình giấy tờ tùy thân. Tỷ lệ này cao gấp đôi so với mức độ của nhóm chuyển giới nữ (6.3%), và cao hơn khoảng 20 lần so với nhóm đồng tính (0.6%). Tuy nhiên như đã lý giải ở trên, tỷ lệ hiện diện của người chuyển giới nữ trong các nghiên cứu cộng đồng thường thấp, họ cũng tự hạn chế tối đa các tương tác với các cơ quan hành chính công, do đó số liệu về trải nghiệm của người chuyển giới nữ với hệ thống công có thể chưa đầy đủ.

Trong số 764 người gặp các tình huống phân biệt đối xử nghiêm trọng đã xảy ra trong 12 tháng qua, 4.5% (34) cho biết người gây ra hành vi đó là cán bộ, nhân viên một cơ quan hành chính, dịch vụ công.

	<i>N</i>	<i>Mean</i>	<i>Std. Deviation</i>
Đăng ký bảo hiểm, đi mua bảo hiểm cá nhân, bảo hiểm nhân thọ, bảo hiểm y tế	1699	1,1	0,43
Đăng ký, thay đổi hộ tịch, giấy tờ hành chính có liên quan	1625	1,13	0,52
Đi hiến máu	1613	1,14	0,53
Đi khám nghĩa vụ quân sự, đi nghĩa vụ quân sự	1288	1,18	0,59
Khi tập trung đông người, tổ chức sinh hoạt hội nhóm	1987	1,27	0,62
Tham gia giao thông (đi máy bay, phương tiện công cộng)	1962	1,14	0,48
Khi phải làm các thủ tục cần xuất trình giấy tờ tùy thân thể hiện tên, giới tính	1867	1,19	0,58
Xin giấy chứng nhận độc thân	1384	1,08	0,41

Bảng 6: Mức độ thường xuyên của phân biệt đối xử trong các tiếp cận các dịch vụ hành chính công

Phân biệt đối xử có hệ thống do thiếu vắng các quy định bảo vệ trong các tình huống pháp lý cụ thể

- Năm 2019, ISEE đã thực hiện Nghiên cứu “Sống chung cùng giới” với 5999 mẫu trả lời hoàn thiện và 20 trường hợp phỏng vấn sâu. Thông qua nghiên cứu này, có thể thấy cộng đồng LGBTI có nhu cầu rất lớn được công nhận và hợp pháp hóa hôn nhân cùng giới. 89.2% cho biết mong muốn được quyền kết đôi dân sự, 99.8% muốn pháp luật công nhận bình đẳng như các cặp đôi dị tính. Bên cạnh quyền kết hôn, người LGBTI cho rằng pháp luật nên cho phép cặp đôi cùng giới nhận con nuôi (96.1%) và nên có các hoạt động hỗ trợ sinh sản cho các cặp đôi đồng tính (95.5%)²⁸. Chế định hôn nhân bình đẳng là một phần của thiết chế hôn nhân tổng thể các quy định, quy chuẩn, tập quán, thực hành, thảo luận ... liên quan đến mối quan hệ hôn nhân và những chủ thể có liên quan đến thiết chế đó. Điều này bao trùm đến cả các gia đình có con cái là người LGBTI, hoặc chống kỳ thị và phân biệt đối xử với những đứa trẻ là con cái của cặp đôi LGBTI,.. Các tình huống pháp lý phát sinh khi sống chung khiến các cặp đôi cùng giới gặp nhiều rủi ro, việc thụ hưởng các quyền lợi hoặc thực hiện các nghĩa vụ tài chính có nhiều hạn chế.
 - » “Không có hôn nhân thì cả hai bên đều phải lo lắng. Tại vì khi tài sản mình góp chung vô đấy, nhưng việc ở nhà làm việc với ban quản lý chung cư hay cái gì đó, tất cả mọi thứ anh phải chạy đi, trong khi cái người còn lại thì không có bất cứ một cái quyền lợi gì trên cái tài sản đó. Có lúc chẳng hạn như ban quản lý chung cư lên hỏi là hai người này (partner và mẹ của partner) là ai sao ở đây, rồi anh không có ở nhà thì hỏi đây có phải là chủ nhà hay không, thì cũng phải gọi cho anh, hoặc là công an kiểm tra thường trú tạm trú, phải làm hợp đồng ở nhờ. Nói chung là có khá là nhiều cái liên quan đến pháp lý mà nó không có rõ ràng.” - H, đồng tính nam, 35-44, TP HCM.

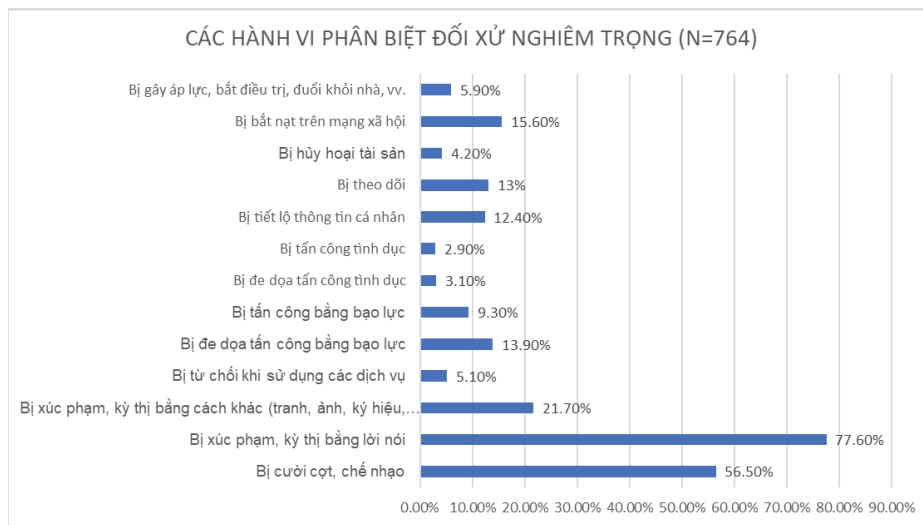
[28] Bản đầy đủ của Nghiên cứu “Sống chung cùng giới”, ISEE, 2019, có thể xem tại: <http://www.thuvien.lgbt/nghiencuu>

- Với những tình huống đặc thù như đi khám nghĩa vụ quân sự hoặc đi hiến máu, người chuyển giới nữ là nhóm chịu các hành vi phân biệt đối xử, bình luận tiêu cực nhiều hơn các nhóm khác. Trung bình cứ năm người chuyển giới nữ sẽ có một người gặp phải tình trạng này ở mức độ thỉnh thoảng (22%), và 14.3% người gặp phải ở mức độ rất thường xuyên, xảy ra nhiều lần. Đây cũng là nhóm gặp các trải nghiệm tiêu cực nhiều hơn các nhóm khác trong cộng đồng LGBTI khi phải làm các dịch vụ cần phải xuất trình giấy tờ tùy thân, tiết lộ thông tin cá nhân và khi tham gia giao thông công cộng. Người chuyển giới cũng đối mặt với những thách thức và phân biệt đối xử liên quan đến việc làm, nhà ở và tham gia giao thông công cộng khi giới tính trên thẻ căn cước không phản ánh bản dạng giới, nhận diện giới hiện tại của họ.
- » “Lúc mà cần kê cái thủ tục gì là tổ dân phố ra gọi tên “T, T đâu rồi”, T là cái tên nam trong khai sinh của mình chứ không có gọi tên nữ. Dù chị ở đây cũng đăng ký tạm trú mười mấy năm họ cũng biết rồi nhưng mà vẫn cứ gọi theo tên giấy tờ của mình, cũng không có nhận được bất kỳ trợ cấp hay hỗ trợ gì hồi cách ly Covid dù cái bà chị ở chung là có được phát tiền” - T, Chuyển giới nữ, trên 45 tuổi, Đà Nẵng
- » “Khoảng năm 2020, mình có thử đi tới phòng tư pháp huyện đổi tên. Vừa tới đó người ta hỏi tới làm gì, có chú ngồi đó nói không chấp nhận mấy giấy tờ này, làm khó kê nhà nước không cho này nọ, cũng nhất quyết không coi cái hồ sơ đó không thêm lật ra luôn. Lúc đó mình biết là nhà nước cho đổi tên mà không hiểu sao ở đây không cho. Đi về cảm giác sốc không hồi phục được tinh thần lơ đãng mất 3-4 ngày, nghĩ có mấy chuyện nhỏ này mà sao không làm được. Cũng không định báo cáo ai và sẽ không quay lại vì nghĩ chỗ đó sẽ không thay đổi đâu” - A, chuyển giới nam, 18-24, Sóc Trăng

Có trường hợp người chuyển giới nam là công nhân viên chức nhà nước tại Cao Bằng, đã thực hiện can thiệp y tế một phần, tuy nhiên các thông tin và tên gọi trong giấy tờ vẫn là nữ. Bên cạnh sự chấp nhận từ gia đình và nơi làm việc, môi trường sống xung quanh, các quy định bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người chuyển giới cũng cần được hoàn thiện để họ được bình đẳng một cách toàn vẹn: “Em có theo dõi luật chuyển đổi giới tính. Cái duy nhất mà em cần là thay đổi giới tính trên giấy tờ để tránh các ảnh hưởng về mặt tinh thần, vì các mặt khác như công việc gia đình đều khá ổn” - T, chuyển giới nam, 25-34, Cao Bằng.

Phân biệt đối xử nghiêm trọng nhất và trình báo sự việc

Khi được hỏi về cảm nhận bị phân biệt đối xử nghiêm trọng nhất 12 tháng qua, trung bình cứ 10 người LGBT thì có 1 người (10.1%) gặp phải một tình huống nghiêm trọng, tỷ lệ này cao nhất ở người chuyển giới nữ với 24,6%, tiếp đó là người chuyển giới nam với 11.1%.



Biểu đồ 24: Tỷ lệ mẫu từng gặp phải các hành vi phân biệt đối xử nghiêm trọng

Trong những hình thức ảnh hưởng nghiêm trọng tới người LGBTI, có 77.6% là xúc phạm, sỉ nhục, kỳ thị bằng lời nói, 55.6% là cười cợt, chế nhạo; 21.6% là bắt nạt, xúc phạm bằng các dạng tranh, ảnh, ký hiệu ở đời thực và môi trường trực tuyến, là mục tiêu của phát ngôn kỳ thị trên mạng xã hội; 13.9% bị đe dọa tấn công bạo lực và 9% bị tấn công bạo lực trong thực tế; 12.4% bị tiết lộ thông tin cá nhân không có sự đồng thuận, có 3.1% bị đe dọa tấn công tình dục và 2.9% bị quấy rối/tấn công tình dục ở các mức độ khác nhau. Trong một trải nghiệm phân biệt đối xử nghiêm trọng có thể bao gồm nhiều hình thức kỳ thị phân biệt đối xử trong cùng khoảng thời gian, do đó nạn nhân có thể chịu nhiều cấp độ xúc phạm, đe dọa cùng một lúc.

- “Bạn em rủ đi ăn cùng một nhóm kêu là cũng đang hoang tử tế lắm. Tới nơi, ngồi phòng riêng, em bị người trong nhóm đó dùng điện thoại chĩa vào mình để quay phim lại và nói “nhìn em giống y chang cái thằng trong xóm anh, anh phải gởi cho nó coi”. Cái phòng gần 10 người đàn ông, em cũng sợ mình phản ứng quá thì sẽ bị đánh nên em cũng chỉ im lặng, rồi bạn em qua ngồi cạnh em và ngăn người đó. Tối đó về em cảm giác bị suy sụp, tổn thương” - T, chuyển giới nữ, 35-44, TP HCM

		N=764
Bị cười cợt, chế nhạo	432	56,5
Bị xúc phạm, kỳ thị bằng lời nói	593	77,6
Bị xúc phạm, kỳ thị bằng cách khác	166	21,7
Bị từ chối khi sử dụng các dịch vụ	39	5,1
Bị đe dọa tấn công bằng bạo lực	106	13,9
Bị tấn công bằng bạo lực	71	9,3
Bị đe dọa tấn công tình dục	24	3,1
Bị tấn công tình dục	22	2,9
Bị tiết lộ thông tin cá nhân	95	12,4
Bị theo dõi	99	13
Bị huỷ hoại tài sản	32	4,2
Bị bắt nạt trên mạng xã hội	119	15,6
Khác (ghi rõ)	45	5,9

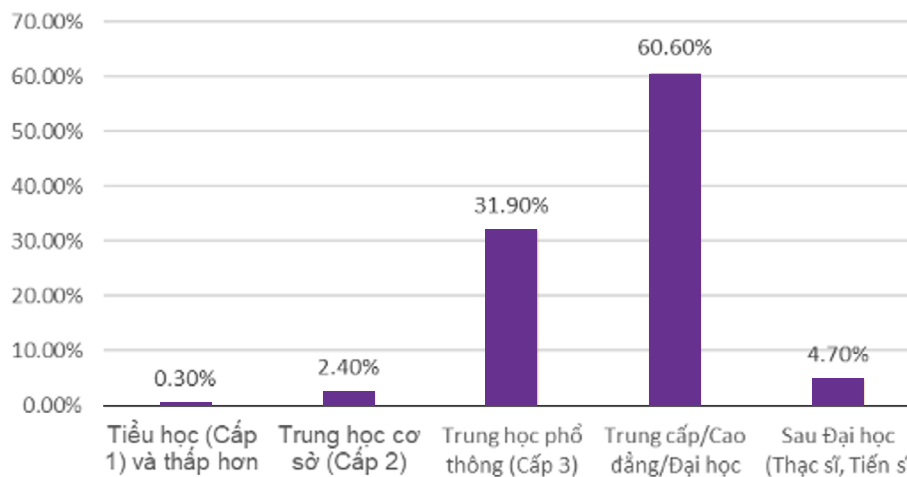
Bảng 7: Tỷ lệ và số mẫu từng gặp phải các hành vi phân biệt đối xử nghiêm trọng theo hành vi

Trải nghiệm về các không gian xảy ra hành vi phân biệt đối xử nghiêm trọng và người gây ra các hành vi này cũng khá đồng nhất trong với cộng đồng LGBTI, khi xuất phát từ những người thân, người quen biết ở trường học (35.2%), gia đình (30.1%), khu vực sinh sống (13.7%), nơi làm việc (4.9%), chứ không phải bởi người lạ bên ngoài. Có 3.4% các hành vi này xuất hiện ở không gian công cộng (đường phố, công viên, quảng trường...) và 2.4% vụ việc diễn ra ở cơ quan hành chính, dịch vụ công.

Đánh giá về mức độ thường xuyên gặp phải các hành vi phân biệt đối xử nghiêm trọng, người chuyển giới nữ (24.6%) và chuyển giới nam (11.1%) là nhóm có trải nghiệm cao nhất so với các nhóm khác. Tiếp sau đó là nhóm queer hoặc những người không nhận mình thuộc một bản dạng cụ thể nào (10.8%), nhóm đồng tính nam (9.5%) và đồng tính nữ (8.4%).

Đánh giá về các hình thức bị phân biệt đối xử, trong khoảng 5 năm trở lại đây, trong số 764 người LGBTI gặp phải các hành vi phân biệt đối xử nghiêm trọng nhất, có 13.9% bị đe dọa tấn công bằng bạo lực và khoảng 9.3% đã gặp phải tấn công bạo lực trên thực tế; có 3.1% bị đe dọa tấn công tình dục và 2.9% đã bị quấy rối tình dục ở các mức độ khác nhau. Đây là những hành vi phân biệt đối xử nghiêm trọng nhất, tương tự với nghiên cứu 2015.

Cấp bậc học vấn hoàn thành cao nhất



Hộp 12: Mức độ thường xuyên của các hình thức phân biệt đối xử nghiêm trọng, bản dạng của nạn nhân và hình thức

Các thực hành gây khó khăn tại cơ quan hành chính và cơ sở dịch vụ công

- Các tình huống pháp lý xảy ra với nhóm đồng tính chủ yếu liên quan đến việc xin xác nhận độc thân vì lý do kết hôn cùng giới (với những người có nhu cầu) và làm mới, yêu cầu thay đổi thông tin nhân thân, hộ tịch như tên, chữ đệm, thông tin về giới tính của nhóm chuyển giới. Một số quy định đặc thù áp dụng với nam giới trưởng thành tại Việt Nam như nghĩa vụ quân sự cũng gây ra khó khăn với một số nhóm có giới tính trên giấy tờ là nam như người đồng tính nam, người chuyển giới nữ, khi phải phô bày cơ thể và bị suy đoán về xu hướng tính dục, bị kỳ thị thông qua thể hiện giới khác biệt trong một số không gian công tương đối khép kín, đề cao tác phong nam tính như trụ sở ban chấp hành quân sự của địa phương, đơn vị quân đội khi đi khám nghĩa vụ quân sự.
- Qua phỏng vấn sâu, nhóm nghiên cứu đã ghi nhận một số trường hợp người chuyển giới nữ bị kỳ thị, bạo lực nghiêm trọng khi đi khám nghĩa vụ quân sự; hoặc trong quá trình thăm khám bệnh, kiểm tra sức khỏe tại một số bệnh viện công. Một số khác thì bị phân biệt gián tiếp qua thái độ thiếu tôn trọng của cán bộ nhà nước và không có chứng cứ gì để ghi nhận lại.
- “Chuyện đi khám nghĩa vụ quân sự ở phường làm em chấn thương tâm lý nặng nề luôn. Ngoài chuyện bị gọi tên kiểu misgender, bị nhìn ngó khi mà gọi tên nam, em còn bị một người mặc đồng phục xanh phụ trách chỗ đó quấy rối tình dục bởi nữa. Người đó chọc em rồi hỏi mấy câu hỏi thô bỉ, không cần thiết, rồi vỗ mông sờ vô em hai lần luôn. Tự nhiên vô hỏi em là đàn ông hay phụ nữ, cái này là họ biết trước rồi mà cố tình làm nhục người chuyển giới nữ. Hỏi em là đã làm hết chưa, ở dưới đã thành cái lỗ chưa, đi qua Thái chưa? Mà lúc đó là em vừa từ bác sĩ khám qua nên đã hỏi hết rồi. Thái độ người đó cười cười rồi quay sang mấy người đồng nghiệp khác kiểu kêu rù hùa vô cười chung. Em có phản ứng rồi nhìn quanh mấy bạn nam cũng làm ở đó tìm sự cứu cứu thì mấy bạn lơ đi nhìn chỗ khác. Em biết mình không có cơ hội được giúp đỡ gì rồi, em chuẩn bị đi thì người đó tát vỗ mông em lần thứ ba, em cảm thấy rất là tức giận, nhục nhã. Em không kể người nhà cũng không báo cáo ai vì nghĩ sẽ không được giúp. Em chỉ kể với bạn bè trên mạng” - M, chuyển giới nữ, 18-24, TP.HCM.

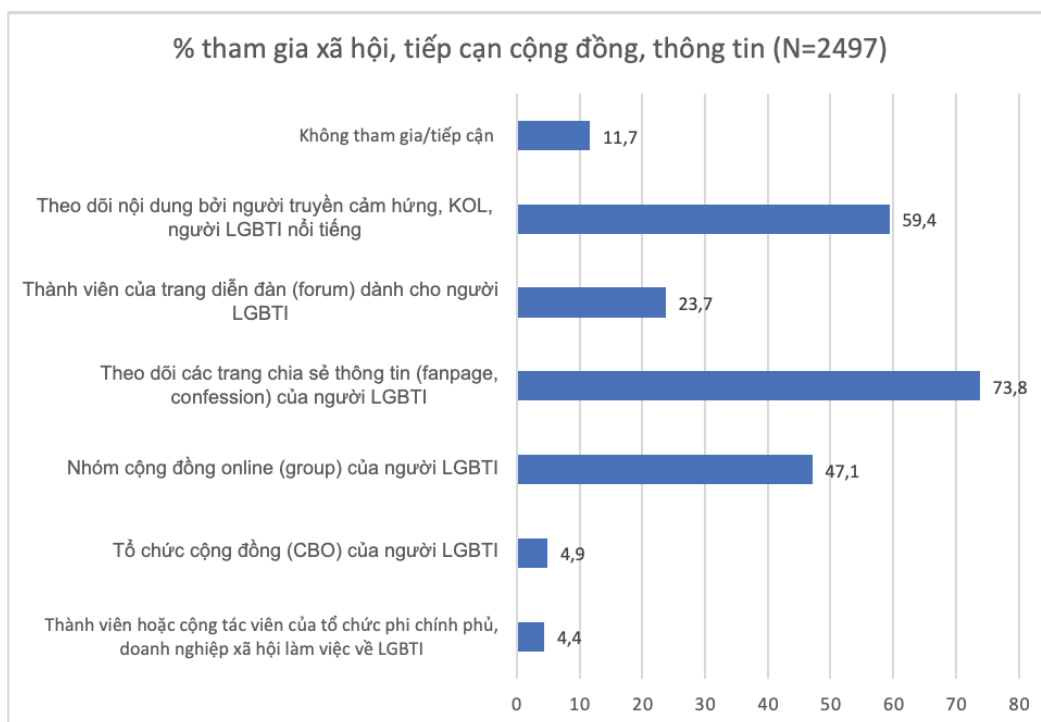
- “Năm ngoái vừa làm CCCD ở quê, thì tất cả cán bộ làm căn cước cho chị đều lịch sự, chỉ trừ 1 người, khá trẻ, thấy lạ bỗng khi nhìn chị thấy là nữ mà lại giới tính nam trên giấy tờ, rồi chị vẫn đánh son để tóc dài, đeo bông tai. Người đó tỏ thái độ không lịch sự lắm, cảm giác coi thường, khinh bỉ chị, nhưng cũng không dám dùng các từ ngữ xúc phạm, vẫn tiếp tục làm giấy tờ mà im im liếc làm” - T, chuyển giới nữ, trên 45, Đà Nẵng.

Trình báo sự việc

Chỉ 2.6% nạn nhân của các vụ việc chọn trình báo với chính quyền hoặc cấp trên/người quản lý/người có trách nhiệm tại nơi xảy ra sự việc, phần lớn chọn không lên tiếng vì cảm thấy chuyện xảy ra quá thường xuyên hoặc không tin chuyện được giải quyết. Giải pháp mà họ lựa chọn là phản ứng trực tiếp với người gây ra để hành vi phân biệt chấm dứt ngay tại thời điểm xảy ra, tự giải quyết hoặc chia sẻ với bạn bè hoặc người thân. Trong số 31 người chọn nói ra câu chuyện của mình, có 9 người chọn chia sẻ với các tổ chức làm về quyền LGBTI, không có ai tìm đến luật sư để bảo vệ quyền lợi của mình, cũng như không có ai chọn chia sẻ với báo chí/truyền thông đại chúng. Tuy nhiên có tới 71.5% trong tổng số những người gặp phải các vụ việc nghiêm trọng chọn cách bỏ qua, lờ đi chuyện đã xảy ra với lý do chính là: i) sự việc xảy ra quá thường xuyên, ii) không tin vụ việc được giải quyết hoặc iii) không biết phải nói cho ai.

Trong 2.6% người đã trình báo và 1.4% kể lại sự việc để người khác trình báo thay mình, có 25.8% số này cho biết vụ việc được giải quyết như trông đợi/yêu cầu của họ. Điều này quay trở lại với lý do về niềm tin trong việc tìm đến sự bảo vệ của chính quyền trong các vụ việc phân biệt đối xử. Các điều khoản về chống phân biệt đối xử nằm rải rác ở các luật chuyên ngành nhưng chưa có một cơ chế giải quyết vụ việc một cách hiệu quả và dễ tiếp cận. Ngoài ra, 29% những người không trình báo cho biết họ sợ bị trả thù, tiếp tục bị gây khó dễ hoặc bị phân biệt đối xử nhiều hơn. Điều này cho thấy việc theo dõi tính hiệu quả và giám sát cơ chế trình báo, giải quyết vụ việc chưa tạo được sự an tâm đối với người trình báo, và họ chủ yếu ở vị trí yếu thế hơn so với tác nhân gây ra vụ việc, trong một môi trường mà họ là người phụ thuộc hoặc mất cân bằng về mặt quyền lực (gia đình, nơi làm việc...).

- “Chuyện ở bệnh viện em không báo ai vì em nghĩ là mình có nói thì họ cũng giống nhau đấy, tiếng nói của mình nó cũng sẽ không tới được hoặc là cũng không ảnh hưởng gì tới họ hết, lỡ những cái lúc mà mình cần hoặc là mình bị bệnh này kia thì khi mà mình vào thì chắc là họ sẽ hạch sách mình nhiều hơn, em nghĩ như vậy” - T, chuyển giới nữ, 35-44, TP HCM
- “Khi em đi nghỉ vụ quân sự thì có một người có lời nói phân biệt mình như gọi này gọi kia, chửi bới rồi tới hành vi kỳ thị như quăng con giun vào người mình. Còn trước đó là liên tục trong đó em nấu ăn cầm con dao xắt đồ thì cũng kêu là sao gái gái vậy đó rồi soi mói từng hành động của em. Em thích đồ ngọt thì bị kêu là nó gái nó vậy đó, em nghĩ chả lẽ cứ ăn đồ ngọt là nữ, nam thì không ăn đồ ngọt à. Rồi trong lúc đứng gác ở vọng gác thì người đó ném giun ném rắn vào trong rồi chốt cửa lại. Lúc đó may mà súng của mình không có đạn... Em có nói chuyện với cấp trên nhưng mà chuyện xảy ra lúc 1-2h đêm ở vọng gác đầu ai thấy nên cũng không ai làm gì” - V, liên giới, vô tính, 25-34, TP HCM.



Nhận thức về quyền, nhu cầu và mong đợi có các thực hành chống phân biệt đối xử tại Việt Nam

Tác động của truyền thông và mạng xã hội tới nhận thức về quyền của người LGBTI và quan điểm của gia đình họ

Khái lược các tài liệu đã có trong Báo cáo đánh giá Tác động kinh tế của Hôn nhân cùng giới tại Việt Nam (trang 29, VESS, ISEE, 2021) về giảm thiểu căng thẳng thiểu số cho thấy, ảnh hưởng tinh thần tiêu cực đối với người LGBTI không nhất thiết phải bắt nguồn từ hành vi chủ động kỳ thị từ phía xã hội hoặc có bạo hành thực tế. Chỉ đơn thuần sự khác biệt giữa cách mà xã hội đang khắc họa về hình ảnh người LGBTI và ứng xử với các phản ứng của họ là đủ để gây ra những tổn thương tâm lý đối với người LGBT. Điều này cho thấy trạng thái dung hợp chỉ đang ở mức trung bình - một trạng thái chưa thực chất và đang chỉ ở bề nổi truyền thông đại chúng, gây ra bất lợi đối với người LGBT. Một xã hội phớt lờ hoặc bình thường hóa sự tồn tại của người LGBTI mà chưa có các thay đổi thực chất trong chính sách pháp luật, hệ thống giáo dục, đối với họ, là một dấu hiệu cho thấy rằng họ không thật sự là một phần của xã hội, những điều tốt mà xã hội đó phân phối không thuộc về họ, họ bị xa lạ hoá trong chính xã hội mà họ đang sống.²⁹

17 người tham gia phỏng vấn sâu cho rằng chương trình có chủ đề LGBTI trên các kênh truyền thông được phủ sóng rộng rãi (đài truyền hình khu vực, chương trình giải trí, gameshow...) và nội dung trên mạng xã hội đa phần là các kiến thức chưa đầy đủ, mang nhiều định kiến hoặc nhấn mạnh vào các câu chuyện tiêu cực của cộng đồng LGBTI (ví dụ: tỷ lệ lây nhiễm HIV tăng cao trong nhóm có quan hệ đồng tính, tin tức về các vụ án hình sự có liên quan đến người LGBTI). Điều này phù hợp với nhận định chung của người tham gia khảo sát, rằng họ chủ yếu tiếp cận các thông tin về hình ảnh, đời sống cộng đồng qua các kênh truyền thông, mạng xã hội, người có ảnh hưởng, người nổi tiếng (73.8%), không có nhiều nội dung liên quan đến quyền và các thảo luận sâu về nhận thức xã hội. Nội dung về SOGIE vắng bóng trong các thảo luận về giáo dục, các trang thông tin chuyên môn chính thức của cơ quan quản lý nhà nước. Điều này làm tăng sự kỳ thị và định kiến của phụ huynh hoặc người xung quanh khi tiếp cận chủ đề LGBTI. Với những trường hợp đã công khai với gia đình, điều này làm tăng áp lực tâm lý lên phụ huynh rằng có thể mình đang cổ vũ một “điều không đúng”.

- “Khi em bắt đầu crush người đầu tiên cũng là thời gian tiêu cực nhất, em có nghĩ tới chuyện tự tử, vì rất bí quan cũng không thể nói chuyện với ai. Lúc đó em học lớp 7. Máy chương trình truyền hình, tivi thì cho mình thấy những thông tin rất là tiêu cực, cuộc sống của người LGBTI cô độc không thể ở với ai tới cuối đời hoặc như tin tức cặp đôi nữ chia tay rồi gây án mạng, tự sát nên càng làm em lo sợ hơn” - H, đồng tính nữ, 18-24, Ninh Bình
- “Một trong những vấn đề lớn mà mình, bản thân mình bị tổn thương đấy là từ những kênh truyền hình như vậy, đó là từ những cái chương trình mà kiểu như người ta cố tình nhại giọng ô bê dê, bê dê cái kiểu như vậy mà hoặc là người ta nói ý này nọ, thì mình bị tổn thương từ những cái đó và mình có cảm giác là ba mẹ cũng bị tổn thương khi bản thân con mình là một người trong cộng đồng. Và nó được xem như một cái chủ đề để gây cười cho người khác, do đó nó là một trong những cái mà mình thấy bất ổn ở các kênh truyền thông đại chúng” - T, đồng tính nam, 35-45, TP HCM

[29] Đọc đầy đủ Báo cáo đánh giá tác động kinh tế của Hôn nhân cùng giới tại Việt Nam ở đây: <http://www.thuvien.lgbt/>

- “Lúc ba vô tình thấy loại thuốc dùng cho chuyển giới trong phòng em thì ba nói: Làm gì làm đừng để bị HIV, dính AIDS nha. Vì ba coi mấy clip youtube, đọc báo thì có tin tỷ lệ nhiễm HIV của người gay tăng cao nên ba nghĩ là cú gay thì sẽ dính bệnh, tệ nạn này nọ”- V, liên giới, vô tính, 25-34, TP.HCM

Ngoài ra, việc các thông tin và các hội nhóm cộng đồng phát triển mạnh trên không gian mạng cũng là một điều thuận lợi cho việc tìm hiểu các kiến thức đúng đắn và trau dồi các nhận thức về quyền. Trong phỏng vấn sâu, một số hội nhóm được người trả lời liệt kê như là một nguồn thông tin tin cậy của họ, như Cộng đồng người chuyển giới nam FTM, nhóm cộng đồng tại Đà Nẵng, Vĩnh Long (ví dụ, cập nhật hoạt động cộng đồng, thông tin về PFLAG, Viet Pride, hỗ trợ tư vấn cá nhân...), hoặc các trang cộng đồng LGBTI ở địa phương cụ thể.

- “Ở Cao Bằng chỗ em ở không có bất kỳ một nhóm cộng đồng hay hoạt động cộng đồng nào. Tất cả các thông tin về chuyển giới là em tìm hiểu ở trên mạng và tham khảo các group của anh em, rồi em tự xuống Hà Nội để làm phẫu thuật cắt ngực, cũng không cần người nhà đi theo hỗ trợ vì qua mạng có thể thuê luôn các dịch vụ hỗ trợ”- T, chuyển giới nam, 25-34, Cao Bằng

Nhận thức về quyền của người LGBTI

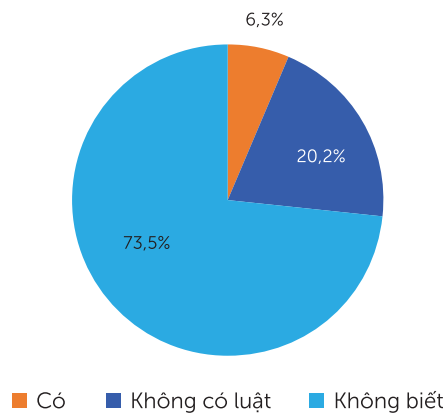
Ba phần tư (73.5%) người tham gia khảo sát không biết luật nào ở Việt Nam có thể bảo vệ người LGBTI trong trường hợp bị phân biệt đối xử. 6.3% tự nhận có biết về một số nội dung pháp luật hoặc quy định ở Việt Nam nghiêm cấm phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính, 20.2% cho rằng Việt Nam không có luật nào quy định về chủ đề này. Các trường hợp phỏng vấn sâu cũng cho thấy các nội dung thảo luận lớn như Luật Hôn nhân gia đình, dự thảo Luật Chuyển đổi giới tính hoặc các quy định cụ thể, thiết thân của pháp luật hộ tịch (quyền đổi tên, giới tính trong giấy tờ tùy thân), pháp luật lao động sẽ được chú ý nhiều hơn các điều khoản riêng lẻ trong các quy định chuyên ngành khác. Các phong trào vận động quyền gắn với tiến trình vận động luật cụ thể sẽ là cái “cơ” hợp lý để cộng đồng hiểu rõ hơn về quyền và nhận thức về sự tham gia của mình.

Thể hiện thái độ kỳ thị, xúc phạm bằng lời nói, bắt nạt trên Internet, chia sẻ và tiết lộ các thông tin cá nhân khi chưa có sự đồng thuận trên mạng xã hội, việc thể hiện những kiến thức sai và thái độ tiêu cực phản đối LGBTI là rất phổ biến. Những hành vi này không mang tới những chấn thương thân thể lập tức như các hành vi tấn công bạo lực nhưng lại để lại nhiều ảnh hưởng tới tâm lý và chất lượng sống của người LGBT. Có 41% người tham gia trả lời nhận định các biện pháp giáo dục cộng đồng kiến thức về SOGIE và đa dạng giới đang có hiệu quả, nhưng mặt khác việc đưa các thông tin về LGBTI này chỉ xuất hiện trên bề nổi mà chưa thay đổi thực chất trong hương trình giáo dục chính quy, các quy định pháp luật hoặc các hướng dẫn chống phân biệt đối xử trong lĩnh vực cụ thể khiến hiện tượng phổ biến như xúc phạm, phát ngôn thù ghét, lấy làm trò đùa hàng ngày đang dần trở nên bình thường hóa. Điều này dẫn tới việc 32.4% người trả lời cho rằng việc phát hiện, báo cáo và xử lý các phân biệt đối xử trong thực tế đang kém hiệu quả nhất trong việc bảo vệ quyền của người LGBTI.

Từ đó, người tham gia khảo sát đưa ra các mong đợi về giải pháp chống phân biệt đối xử, nhấn mạnh tầm quan trọng của việc thay đổi các quy định pháp luật liên quan tới hôn nhân cùng giới, chuyển đổi giới tính. Bên cạnh đó là chia sẻ về các biện pháp cần thiết để nâng cao ý thức xã hội, tập trung nhiều vào việc phổ biến kiến thức đúng cho những người làm công tác chuyên môn, đặc biệt là nhóm làm việc trong nhà trường, giáo viên, cán bộ viên chức nhà nước, công an, nhân viên y tế..., tăng cường hoạt động hội, nhóm và chuyên nghiệp hóa các tổ chức của người LGBTI.

Luật chống phân biệt đối xử cần được coi là nguyên tắc pháp luật quan trọng và bao trùm nhất vì các điều khoản chống phân biệt đối xử riêng lẻ, rải rác trong các luật hiện tại tỏ ra chưa hiệu quả. Song song đó, để pháp luật chống phân biệt đối xử được thực thi hiệu quả thì cũng cần tiếp tục quá trình nâng cao ý thức xã hội về LGBTI và mở rộng không gian cho các phong trào xã hội liên quan đến các nhóm đa dạng giới nói chung.

% biết pháp luật (N=2486)



Biểu đồ 12: Tỷ lệ mẫu hiểu biết pháp luật bảo vệ người LGBTI

Các hướng dẫn thực hành chống phân biệt đối xử đối với người LGBTI ở các lĩnh vực cần được thúc đẩy nhiều hơn.

Ngày 03/8/2022, Bộ Y tế đã chính thức ban hành ý kiến chỉ đạo nhằm chấn chỉnh thực trạng ép buộc khám bệnh, chữa bệnh đối với người đồng tính, song tính và chuyển giới đối với Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Bộ Y tế.

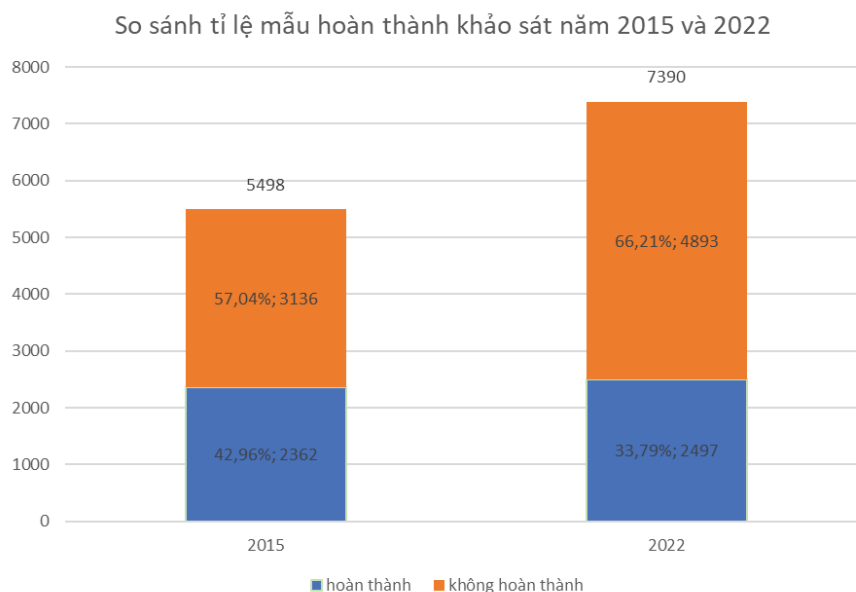
Trong công văn số 4132/BYT-PC, Bộ Y tế khẳng định một lần nữa rằng đồng tính hoàn toàn không phải là bệnh, vậy nên không thể “chữa” và không cần “chữa”. Trong đó, Bộ cũng đưa ra yêu cầu khi tổ chức khám chữa bệnh cho người đồng tính, song tính và chuyển giới cần phải bình đẳng, tôn trọng về giới tính, không phân biệt đối xử và kỳ thị, cũng như không can thiệp, ép buộc điều trị với người LGBTIQ. Bộ Y tế cũng đề xuất tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh người hành nghề trong việc thực hiện, tuân thủ nguyên tắc trong hành nghề khám bệnh, chữa bệnh theo đúng quy định của pháp luật.³⁰

Các quy định pháp luật nói chung không có chủ đích tạo ra phân biệt đối xử đối với bất kỳ nhóm thiểu số nào, bao gồm cả người LGBTI, nhưng sự thiếu nhạy cảm của cán bộ, người thi hành công vụ lại là nguyên nhân chính dẫn tới những khó khăn, cản trở trong việc bảo đảm quyền của cá nhân người LGBTI. Những tập huấn nhạy cảm giới, tôn trọng sự đa dạng hay bảo mật thông tin của người LGBTI nói riêng và các nhóm đa dạng giới chung để đảm bảo tính chuyên nghiệp, đặt lợi ích của người dân lên hàng đầu là điều rất cần thiết.

[30] <https://thuvienphapluat.vn/cong-van/The-thao-Y-te/Cong-van-4132-BYT-PC-2022-chan-chinh-cong-tac-kham-chua-benh-nguoi-dong-tinh-song-tinh-525166.aspx>

Tổng thể số liệu so với khảo sát “có phải bởi vì tôi là LGBT”, 2015

(Lương Thế Huy, Phạm Quỳnh Phương)

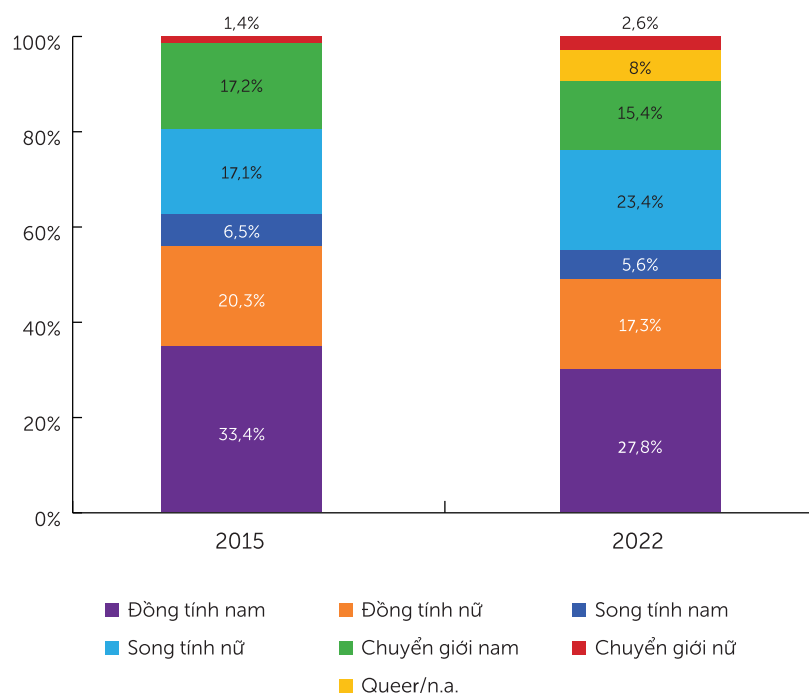


Biểu đồ 26: So sánh tỷ lệ mẫu hoàn thành khảo sát năm 2015 và 2022

- Về tổng thể tiếp cận khảo sát: năm 2015, có 2362 mẫu trả lời hoàn thiện khảo sát (tỷ lệ 43% trên tổng số 5498 lượt tiếp cận), Năm 2022 có 2497 mẫu trả lời hoàn thiện khảo sát (tỷ lệ 33.7% trên tổng số 7390 lượt tiếp cận). Như vậy so với khảo sát năm 2015, lượt tiếp cận khảo sát của năm 2022 đã tăng thêm 34.4%; nhưng số mẫu hoàn thành có tỷ lệ thấp hơn gần 10% so với năm 2015
- Các nhóm tham gia khảo sát:
 - Năm 2022, tỷ lệ các phân nhóm tham gia khảo sát gồm: nhóm đồng tính nam 27.8% (694), tiếp đến là nhóm song tính nữ (23.4%, 584); nhóm đồng tính nữ 17.3% (431), các nhóm nhận mình là queer hoặc không thuộc một nhóm nào 15.4%; nhóm chuyển giới nam 8%; nhóm song tính nam 5.6%; chuyển giới nữ 2.6%. Có 9.8% (245) cho biết họ là người liên giới tính, đây là nhóm mới hoàn toàn so với năm 2015.
 - Các nhóm tính dục tự nhận của khảo sát 2022 đa dạng hơn so với năm 2015; trong khi đó tỷ lệ nhóm tham gia đông nhất (đồng tính nam), cũng như ít xuất hiện nhất (chuyển giới nữ) của cả hai lần khảo sát tương đồng với nhau. Năm 2015 nhóm chiếm nhiều nhất trong số lượng người trả lời khảo sát là nhóm đồng tính nam (33.4%), sau đó là nhóm đồng tính nữ (20.3%), song tính nữ (17.1%), chuyển giới nam (17.2%), song tính nam (6.5%) và chuyển giới nữ (chỉ 1,4%).

- Về tổng thể tiếp cận khảo sát: năm 2015, có 2362 mẫu trả lời hoàn thiện khảo sát (tỷ lệ 43% trên tổng số 5498 lượt tiếp cận), Năm 2022 có 2497 mẫu trả lời hoàn thiện khảo sát (tỷ lệ 33.7% trên tổng số 7390 lượt tiếp cận). Như vậy so với khảo sát năm 2015, lượt tiếp cận khảo sát của năm 2022 đã tăng thêm 34.4%; nhưng số mẫu hoàn thành có tỷ lệ thấp hơn gần 10% so với năm 2015
- Các nhóm tham gia khảo sát:
 - Năm 2022, tỷ lệ các phân nhóm tham gia khảo sát gồm: nhóm đồng tính nam 27.8% (694), tiếp đến là nhóm song tính nữ (23.4%, 584); nhóm đồng tính nữ 17.3% (431), các nhóm nhận mình là queer hoặc không thuộc một nhóm nào 15.4%; nhóm chuyển giới nam 8%; nhóm song tính nam 5.6%; chuyển giới nữ 2.6%. Có 9.8% (245) cho biết họ là người liên giới tính, đây là nhóm mới hoàn toàn so với năm 2015.
 - Các nhóm tính dục tự nhận của khảo sát 2022 đa dạng hơn so với năm 2015; trong khi đó tỷ lệ nhóm tham gia đông nhất (đồng tính nam), cũng như ít xuất hiện nhất (chuyển giới nữ) của cả hai lần khảo sát tương đồng với nhau. Năm 2015 nhóm chiếm nhiều nhất trong số lượng người trả lời khảo sát là nhóm đồng tính nam (33.4%), sau đó là nhóm đồng tính nữ (20.3%), song tính nữ (17.1%), chuyển giới nam (17.2%), song tính nam (6.5%) và chuyển giới nữ (chỉ 1,4%).

So sánh tương quan các nhóm tính dục và đa dạng giới



Biểu đồ 27: So sánh tương quan các nhóm tính dục và bản dạng giới của khảo sát năm 2015 và 2022

Độ tuổi của người tham gia khảo sát:

Nhóm tuổi	2015 (2362)	2022 (2497)
16-18	22%	0%
18-24	67%	76.1%
25-34	10%	21.5%
34-45	0-1%	2.2%
Trên 45	0-1%	0.2%

Bảng 8: So sánh tỷ lệ nhóm tuổi tham gia khảo sát năm 2015 và 2022

Khảo sát năm 2015 ghi nhận có 22% người tham gia trả lời ở độ tuổi dưới 18, tuy nhiên đến năm 2022, nhóm nghiên cứu chọn độ tuổi tối thiểu tham gia khảo sát là 18 tuổi, trường hợp dưới 18 tuổi vẫn chọn tham gia khảo sát sẽ bị tính là mẫu không đủ điều kiện đánh giá. Việc giới hạn từ 18 tuổi trở lên nhằm phù hợp với các quy định của pháp luật về đáp ứng năng lực hành vi dân sự, có khả năng chịu trách nhiệm khi cung cấp thông tin, và tính tới yếu tố tiếp cận đa dạng hơn các môi trường, phù hợp với độ tuổi lao động và mức độ tiếp cận truyền thông, mạng xã hội với các chủ đề có liên quan đến SOGIESC.

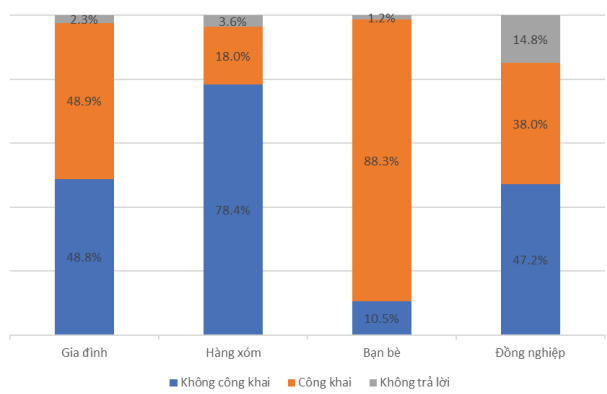
Tổng quan các nhóm tham gia khảo sát: Năm 2022 có 9.8% (245 người) nhận mình là liên giới tính và 15.4% chọn mình là “queer” hoặc không thuộc một nhân cụ thể nào trong LGBTIQ+. Đây là điểm khác biệt về cảm nhận bản thân và xu hướng mở rộng các ‘nhân’ của mỗi cá nhân, khi so với năm 2015, chỉ có 4.2% (99 người) chọn mình thuộc nhóm “khác” không thuộc LGBT.

Nhóm nghiên cứu đưa ra một số lý giải cho điều này, khi nhiều cá nhân có xu hướng không nhận mình thuộc nhóm đồng tính nữ, đồng tính nam, song tính hoặc chuyển giới... mà tự nhận các “nhân” đa dạng tính dục mới hơn, trên nền của phi nhị nguyên, linh hoạt giới:

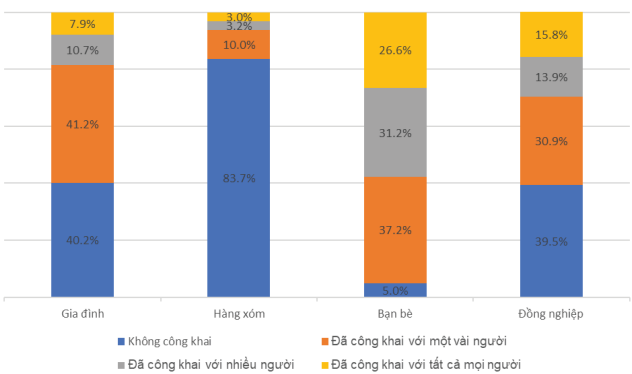
- I. Nhận thức, chấp nhận đa dạng giới và tính dục tăng cao: Trong những năm gần đây, truyền thông và công chúng nói chung đã nhắc đến và có sự thừa nhận nhất định về đa dạng giới và tính dục của mỗi cá nhân. Điều này có thể làm cho người trẻ dễ dàng xác định mình là phi nhị nguyên hoặc “queer” hơn là cảm thấy họ phải phù hợp với các phân chia truyền thống về giới và tính dục theo các nhân đã có.
- II. Từ chối hoặc làm mới các phân loại nhị nguyên truyền thống: Một số người trẻ có thể từ chối các cách phân loại nhị nguyên về giới và tính dục, chỉ ra những hạn chế hoặc thiếu sót của những định nghĩa này khi mô tả các trải nghiệm cá nhân đa dạng của bản thân. Tự xác định mình là phi nhị nguyên, queer hoặc “khác” có thể là một cách để thể hiện một cảm nhận “nhiều lớp” hơn về danh tính, khẳng định giá trị cá nhân và từ chối tuân thủ các phân loại truyền thống.
- III. Tính hiện diện cao hơn của nhóm phi nhị nguyên và queer: Với sự phát triển của các trang mạng xã hội và cộng đồng trực tuyến, nhận thức và các tương tác nhóm về phi nhị nguyên và queer đã trở nên rộng rãi, dễ tiếp cận hơn trong cộng đồng LGBTI. Điều này có thể khuyến khích nhiều người trẻ khám phá những danh tính này và thấy chúng phù hợp hơn với trải nghiệm của họ. Sự hiện diện này bao gồm cả trên không gian trực tuyến kết hợp với hiện diện vật lý thông qua các hoạt động xã hội, hoạt động văn hóa nghệ thuật khác nhau, vì số lượng người LGBTI trẻ tham gia khảo sát cũng chủ yếu sinh sống tại các đô thị lớn, có nhiều tương tác xã hội.
- IV. Ảnh hưởng từ các hoạt động tích cực của cộng đồng queer, các nhóm phi nhị nguyên: Các nhóm queer và phi nhị nguyên giới xuất hiện và tạo nhiều tuyên ngôn giới ở nhiều môi trường khác nhau, được cổ vũ và chia sẻ từ

hiệu ứng mạng xã hội và không gian trực tuyến. Những cộng đồng do các hoạt động này tạo ra có xu hướng từ chối các nhân dân giới truyền thống và hưởng ứng với các danh tính ít cố định, linh hoạt và không theo định chuẩn. Những hoạt động này cũng đã giúp tạo ra nhiều không gian và cộng đồng đa dạng để kết nối những nhóm phi nhị nguyên và linh hoạt giới. Về tổng thể, xu hướng xác định mình như là phi nhị nguyên/queer/linh hoạt/khác có thể phản ánh một sự chuyển đổi văn hóa rộng hơn về cách chấp nhận phổ đa dạng giới và tính dục, chấp nhận tính đa dạng của mỗi cá nhân cũng như nhận thức khác về cách phân loại danh tính truyền thống.

Trong cả hai lần khảo sát, số lượng người chuyển giới nữ tham gia ít cũng ảnh hưởng tới mức độ đại diện của nhóm này trong các kết quả. Mặc dù có vẻ trái ngược với quan sát thông thường là nhóm chuyển giới nữ hiện diện nhiều trong xã hội, nhưng nó thể hiện rằng phương pháp khảo sát trực tuyến, cũng như hoạt động nghiên cứu nói chung chưa thu hút sự tham gia của người chuyển giới nữ. Ngoài ra, trong 23 mẫu phỏng vấn sâu có ba người trả lời thuộc nhóm vô tính (asexual), một người là người liên giới đồng tính nữ. Điều này cho phép khảo sát có thêm góc nhìn bản dạng đa dạng trong cộng đồng, cũng như hiểu thêm về các trải nghiệm định kiến giới, phân biệt đối xử đa chiều và các định kiến, kỳ thị trong chính cộng đồng LGBTI.



Biểu đồ 28: Tỷ lệ công khai của mẫu khảo sát năm 2015



Biểu đồ 29: Tỷ lệ và mức độ công khai của mẫu khảo sát năm 2022

Phân biệt đối xử trong một số môi trường có "truyền thống" xuất hiện tình trạng kỳ thị và phân biệt đối xử

Khảo sát năm 2022 cho thấy, trường học, gia đình và nơi làm việc lần lượt là ba môi trường có tần suất xảy ra nhiều sự kỳ thị phân biệt đối xử với người LGBT. Đây cũng là ba môi trường xuất hiện nhiều hành vi tiêu cực hơn so với các môi trường khác, tương tự số liệu của khảo sát năm 2015. Tuy nhiên, sau 7 năm, trường học đã trở thành nơi xảy ra tình trạng phân biệt đối xử thường xuyên nhất đối với người LGBTI, vượt lên trên cả gia đình (2015).

- Năm 2022, mức độ thường xuyên gặp phải các bình luận, nhận xét tiêu cực về LGBTI từ bạn bè ở trường học đã có cải thiện, khi cứ bốn người LGBTI thì có một người thường xuyên nghe, đọc được những bình luận kỳ thị và tiêu cực từ bạn bè (tỷ lệ 23.9%); trong khi tỷ lệ này của năm 2015 là cứ ba người thì có hai người từng nghe, nhìn thấy những nhận xét, hành động tiêu cực từ bạn bè (67%),
- Năm 2022 có 11.9% người LGBTI khi đi học phải nghe những bình luận tiêu cực và bị áp lực từ hành vi phân biệt đối xử từ thầy cô và cán bộ, nhân viên nhà trường. Những bình luận tiêu cực thường xuyên nhất là bình phẩm về

thể hiện giới và yêu cầu thay đổi về ngoại hình, điệu bộ, cử chỉ (14.4%) Tuy vậy, tình trạng này đã cải thiện hơn nhiều so với năm 2015, khi tỷ lệ các hành vi, đối xử tiêu cực từ giáo viên, cán bộ nhà trường với LGBT ở mức độ rất cao (cứ ba người thì có một người gặp phải, ở mức 38.2%).

- Với nhóm chuyển giới nữ, tỷ lệ bỏ học do tác động tiêu cực từ sự kỳ thị ở môi trường học đường trong hai giai đoạn 2022 và 2015 gần như bằng nhau, ở mức 7.8% (2022) so với 8% (2015).
- Tới năm 2022, các chính sách về chống bạo lực giới và tôn trọng sự đa dạng học đường vẫn chưa được cải thiện so với năm 2015. 93% người trả lời cho biết trường cấp 2-3 của mình không có hoặc chưa từng biết về các quy định này trong trường học. 23 phỏng vấn sâu cũng cho thấy, không có bất kỳ trường nào có chính sách bảo vệ học sinh LGBTI và thúc đẩy tôn trọng sự đa dạng.
- Năm 2022, 34.4% người trả lời nhận định, một người/một nhóm tại trường học của mình là tác nhân chính gây ra tình trạng kỳ thị và phân biệt đối xử nghiêm trọng nhất

Người gây ra		N=764
Một người/nhóm mà tôi biết	45	5,9
Một người/nhóm tôi không biết	147	19,2
Thành viên trong gia đình người thân	84	11
Một người/nhóm ở trường học	263	34,3
Một người/nhóm ở chỗ làm	54	7,1
Công an	16	2,1
Dân phòng, bảo vệ khu phố	12	1,6
Hàng xóm, chủ cho thuê nhà	39	5,1
Nhân viên, cán bộ nhà nước	34	4,5
Thành viên một nhóm có xu hướng khác	97	12,7
Khác (ghi rõ)	35	4,6

Bảng 9: Tỷ lệ và số mẫu từng gặp phải phân biệt đối xử bởi các nhóm khác nhau

GIA ĐÌNH

- Một trong các hành vi kỳ thị và gây áp lực lặp đi lặp lại trong gia đình, với mức độ thường xuyên ở cả hai nghiên cứu, là “La mắng, ép buộc thay đổi ngoại hình, cử chỉ”, với 65.5% năm 2022 và 62.9% năm 2015,
- Tỷ lệ ép buộc con cái là LGBTI đi thăm khám y tế đã tăng lên gần gấp rưỡi, từ 19.1% năm 2015 lên 29.3% năm 2022. Nếu trước đây cha mẹ thường giấu kín thông tin về xu hướng tính dục của con cái mình và tìm cách “uốn nắn, thay đổi” trong gia đình, thì giờ đây việc các dịch vụ y tế tư nhân, tham vấn tâm lý và chăm sóc sức khỏe cá nhân nở rộ khiến cha mẹ có xu hướng tìm kiếm các tham vấn chuyên môn từ bên ngoài về tình trạng của con cái mình. Nhóm chuyển giới vẫn là nhóm có tỷ lệ cao nhất bị gia đình ép đi thăm khám, so với các phân nhóm khác.
- Cho tới năm 2022, hành vi gây áp lực với người LGBTI bằng việc gợi ý hoặc ép buộc kết hôn trái ý muốn đã tăng lên gấp đôi, khi có tới 58.3% người gặp phải tình trạng này, so với 24.3% của năm 2015.

- Công khai với gia đình, người xung quanh: Năm 2022, cứ 10 người thì có khoảng 4 người (40.3%) không công khai với bất kỳ ai trong gia đình và cũng gần một nửa chọn công khai chỉ với một số rất ít người thân nhất trong gia đình (41.2%). Những người sống ở lân cận, hàng xóm là nhóm mà cộng đồng có xu hướng giấu kín nhất, khi cứ 10 người LGBTI thì gần 9 người không chọn công khai với nhóm này (83.7%). Bạn bè (26.6% - 37.2%) và đồng nghiệp (15.8%) là nhóm được người LGBTI tin tưởng công khai nhiều hơn hẳn. Như vậy, số lượng chọn không công khai với gia đình của năm 2022 chỉ giảm đi đôi chút so với năm 2014 (48.8%), và mức độ không công khai với những người sống ở lân cận tăng lên so với năm 2015 (78.4%). Điều này cho thấy thái độ từ cộng đồng xung quanh và e ngại sự tác động với gia đình cũng là yếu tố quyết định tới mức độ công khai của người LGBTI.

NƠI LÀM VIỆC: MÔI TRƯỜNG LÀM VIỆC

- Năm 2015: Gần 30% người từng bị từ chối việc làm vì là người LGBTI. Đặc biệt, 59% người chuyển giới bị từ chối khi xin việc, tỷ lệ này cao gấp ba lần so với nhóm đồng tính và song tính (19.6%). Người chuyển giới cũng bị phân biệt đối xử trong trả lương hay thăng tiến, thường chỉ giữ các vị trí cơ bản cấp thấp, khó giữ các vị trí quản lý hoặc cao hơn. Từ 33% tới gần 50% người lao động LGBTI đối mặt với những nhận xét, hành động tiêu cực từ cả đồng nghiệp, sếp và khách hàng, đối tác. Các hành vi phân biệt đối xử khác mà người tham gia khảo sát báo cáo còn có: bị hời hợt xuyên về xu hướng tính dục, ghép đôi với đồng nghiệp khác giới...
- Năm 2022: Tỷ lệ gặp phải những nhận xét, bình luận, hành vi tiêu cực từ đồng nghiệp với người LGBTI đã giảm đi một nửa so với năm 2015, khi cứ 4 người lao động LGBTI thì có ít nhất 1 người thỉnh thoảng là nạn nhân của các hành vi này (23.5%); tỷ lệ nghe được những điều này từ cấp trên là 17.9%, và từ khách hàng, đối tác là 16.3%. Những hành vi phân biệt xuất hiện ở môi trường làm việc hoặc trong quá trình xin việc với tần suất ít, không thường xảy ra.
- Nhóm chuyển giới vẫn gặp phải các hành vi tiêu cực nhiều hơn phân nhóm khác, 10.5% người chuyển giới nữ cho rằng bị hạn chế thăng tiến, 21.4% bị buộc mặc đồng phục không đúng mong muốn, 5.3% bị trả lương thấp hơn so với người khác cùng vị trí, và có 11.8% người chuyển giới nam cho rằng mình thường xuyên bị từ chối các phúc lợi lao động (bảo hiểm sức khỏe, thăm khám sức khỏe định kỳ, chính sách phúc lợi đi kèm cho người thân...).

“Công ty đang làm có phòng nghỉ chung, còn phòng thay đồ, vệ sinh thì có phân chia giới. Mình vẫn sử dụng toilet và khu thay đồ nữ, luôn dùng khẩu trang khi vào và mặc áo hoodie, áo chống nắng trùm kín đầu khi vào nên cũng chưa ai hỏi gì về ngoại hình trong đó. Không có dám đi khu nam vì người ta cũng chỉ biết trên giấy tờ là nữ, tên nữ sang khu nam lỡ bị đặt điều không tốt nên cảm thấy không tự tin. Mình cũng chưa bao giờ thử đề xuất với công ty về nhà vệ sinh trung tính” - T, chuyển giới nam, 18-24, Sóc Trăng.

- Tới năm 2022, các chính sách lao động có liên quan đến đa dạng giới của các doanh nghiệp tại thành phố lớn có cải thiện: Có khoảng 8.3% (47 người) đang làm việc tại TP HCM cho biết nơi làm việc của họ có các chính sách về bình đẳng giới và chống phân biệt đối xử dựa trên bản dạng giới, xu hướng tính dục và nhận diện giới. Tại Hà Nội, con số này ít hơn với 5.9% (22) người biết về các chính sách này tại nơi làm việc của mình. Nhìn chung, các chính sách chủ yếu dựa vào khung bình đẳng giới (dựa trên giới tính sinh học), chống phân biệt đối xử theo các quy định đã có trong pháp luật lao động Việt Nam. Một số doanh nghiệp cho phép báo cáo ẩn danh nếu bị phân biệt đối xử hoặc bị đối xử bạo lực, làm các tập huấn và nói chuyện nội bộ về chủ đề đa dạng giới, và tham gia hưởng ứng hoạt động của cộng đồng như Pride month (tháng tự hào), Viet Pride (Ngày hội Tự hào)...

- Tuy nhiên, vẫn có một tỷ lệ rất lớn (58.5% - 786 người) cho biết nơi làm việc của họ không có các chính sách về bình đẳng và tôn trọng sự đa dạng, 35.3% (474) không biết hoặc chưa từng nghe nói tới các chính sách liên quan tới LGBTI. 13/23 người trả lời phỏng vấn sâu cũng cho biết nơi làm việc của mình vắng bóng các chính sách tôn trọng đa dạng giới.

“Không nhớ rõ quy định, nhưng có bao gồm các meeting (cuộc gặp) cho các chi nhánh trên toàn thế giới để giáo dục về chống phân biệt đối xử và bình đẳng giới. Tuy nhiên, ở Việt Nam, không ai tham gia meeting và khi được hỏi có người xem là “cái này của bọn Tây, không áp dụng cho người Việt” (Trích mẫu trả lời “Khác” trong mục chính sách bình đẳng và tôn trọng sự đa dạng tại nơi làm việc).

“Trong những buổi đi chơi với công ty thì anh sẽ không đi, tại vì mọi người sẽ mặc định luôn sắp xếp chung phòng với nam thì anh sẽ chủ động anh không đi, để tránh có những cái xung đột, điều tiếng. Hoặc nếu đi thì anh sẽ chọn xếp phòng riêng, không được thì anh sẽ không đi luôn”- T, đồng tính nam, 35-44, TP HCM

Hộp 13: Câu chuyện về chính sách hòa nhập với người LGBTI tại nơi làm việc

DỊCH VỤ Y TẾ

- Cơ sở y tế: Trải nghiệm sử dụng dịch vụ y tế của người LGBTI năm 2022 tích cực hơn so với năm 2015. Nhìn chung, trong 1423 người LGBTI có sử dụng dịch vụ y tế trong 12 tháng qua, có khoảng 1.34% (20) nhìn thấy, đọc được những nhận xét tiêu cực, hành vi phân biệt đối xử với LGBTI từ nhân viên y tế và nhận các bình luận, lời khuyên không liên quan đến việc khám, điều trị (1.12%), khoảng 1.9% bị ngó lơ/bỏ qua khi trình bày những yêu cầu thăm khám. Tỷ lệ xuất hiện những nhận xét, hành vi phân biệt từ nhân viên y tế giảm đi rất đáng kể so với năm 2015 (25.3% trên tổng số 1577 phản hồi). Năm 2022, hầu hết các trải nghiệm tiêu cực ghi nhận được đều ở mức độ ít, hiếm xảy ra. Nhóm gặp phải các hành vi phân biệt vẫn chủ yếu là người chuyển giới nữ, đồng tính nam.
- Ngoài ra, việc các quy định pháp luật và hướng dẫn y khoa về chuyển giới chưa hoàn thiện cũng gây bối rối cho người làm công tác chuyên môn, khi không biết phải tư vấn hoặc thực hiện các thủ tục hành chính cho người chuyển giới như thế nào.

“Lúc mới vào thì em có nói em là người chuyển giới nữ, bác sĩ hỏi em có dùng hormone không, phẫu thuật chưa thì em nói chưa. Bác sĩ nói vậy thì không biết phải ghi vào giấy tờ thông tin như thế nào, thì em hiểu là với những người chỗ nhà nước thì người chuyển giới phải là người đã chuyển hoàn toàn, toàn bộ đầy đủ”. M, chuyển giới nữ, 18-24, TP HCM.

Các hành vi phân biệt đối xử tại cơ sở y tế	Năm 2015 (1577)		Năm 2022 (1423)	
	LGBT	Chuyển giới nữ (18)	LGBTI	Chuyển giới nữ (36)
Bị kỳ thị, xúc phạm bằng lời nói trong quá trình thăm khám	21.9%	36.4%	1.14%	8.6%
Bị gọi ý hoặc ép buộc thực hiện các kiểm tra tâm lý, xét nghiệm	6.7%	9.1%	1.09%	2.8%
Bị từ chối/ngó lơ khi trình bày các nhu cầu đặc thù (ví dụ: liên quan đến người chuyển giới, người đồng tính)	10.2%	40%	1.12%	6.5%
Nhận các bình luận, lời khuyên không liên quan đến việc khám, điều trị	17.8%	18.2%	1.21%%	13.9%

Bảng 10: So sánh mức độ thường xuyên của các hành vi phân biệt đối xử tại cơ sở y tế của khảo sát năm 2015 và 2022

- Người chuyển giới và việc sử dụng các dịch vụ y tế: Tuy tình trạng bị phân biệt đối xử tại các cơ sở y tế đã cải thiện đáng kể với cộng đồng LGBTI nói chung, nhóm chuyển giới nữ vẫn là nhóm chịu nhiều trải nghiệm tiêu cực hơn so với các nhóm trong cộng đồng. Việc các cơ sở y tế tư nhân, dịch vụ thăm khám theo yêu cầu nở rộ và các hội nhóm cộng đồng tích cực chia sẻ thông tin về điểm đến thân thiện là cách giúp người chuyển giới tìm kiếm thông tin và sử dụng các dịch vụ theo đúng mong đợi của mình.

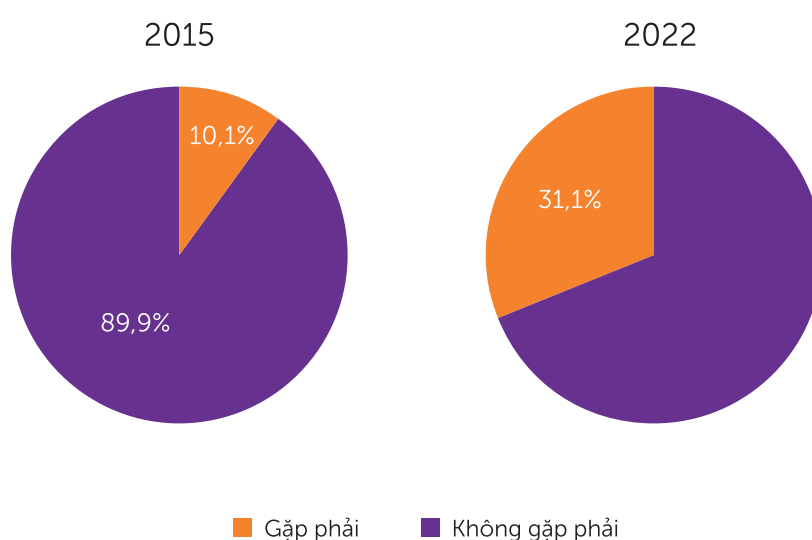
CÁC KHÔNG GIAN ĐỜI SỐNG KHÁC

- Năm 2015: Kết quả cho thấy ở những không gian công cộng càng phổ biến thì lại càng có tỷ lệ người LGBT trải qua phân biệt đối xử cao hơn: nhà vệ sinh (28.7%), phòng thay đồ, phòng tắm (25.0%), địa điểm giải trí (24.4%), nơi mua sắm (23.9%) hay nhà hàng, quán cà phê (21.9%). Với những người LGBTI đã có trải nghiệm yêu đương, hơn 50% trong số này tránh nắm tay hay thể hiện tình cảm nơi công cộng vì lo sợ bị xúc phạm, đe dọa.
- Năm 2022: Số liệu cho thấy có sự chuyển biến thái độ tích cực hơn đối với người LGBTI ở các không gian công cộng so với năm 2015. Ba không gian thỉnh thoảng xuất hiện các hành vi phân biệt đối xử và kỳ thị nơi đông người là: không gian công cộng, công viên, quảng trường, phố đi bộ (6.2%); nhà hàng, quán cafe, trung tâm mua sắm, địa điểm giải trí, rạp phim, chợ truyền thống (4.6%) và các trung tâm thể dục thể thao, hồ bơi, phòng vệ sinh công cộng ở các địa điểm kinh doanh (4.4%). Tần suất diễn ra các hành vi này hầu hết giảm khoảng 3-4 lần so với năm 2015.

Nơi xuất hiện hành vi kỳ thị, phân biệt đối xử	2015	2022
Không gian công cộng, công viên, phố đi bộ	24.4%	6.2%
Quán cafe nhà hàng, địa điểm giải trí,	21.9%	4.6%
Trung tâm thể dục thể thao	15.3%	4.4%
Nhà vệ sinh công cộng, phòng tắm/ thay đồ dịch vụ	28.7%	4.6%
Ngân hàng, cơ sở giáo dục, trung tâm giới thiệu việc làm	7.9%	3.8%

Bảng 11: So sánh mức độ thường xuyên gặp các hành vi phân biệt đối xử tại các không gian công cộng của khảo sát năm 2015 và 2022

- Tuy nhiên, số người LGBTI hạn chế các thể hiện giới; tránh thể hiện tình cảm với người yêu, bạn đời hoặc hạn chế xuất hiện với một nhóm cộng đồng vẫn ở tỷ lệ cao: 55.1% người khảo sát năm 2022 cho biết họ tránh đi đến một số địa điểm nhất định vì sợ bị kỳ thị, phân biệt đối xử. Tỷ lệ này cao nhất là ở nhóm chuyển giới nữ (70.3%), cao hơn đáng kể so với các nhóm còn lại. 70.6% cho biết tránh thể hiện mình là người LGBTI vì sợ bị xúc phạm nơi đông người, trong đó tỷ lệ cao thuộc về nhóm đồng tính nam, song tính nam và chuyển giới nữ, so với các nhóm bản dạng khác. 61.9% người từng có trải nghiệm yêu đương tránh thể hiện tình cảm với người yêu, bạn đời tại nơi công cộng. Sự chuyển biến tích cực về thái độ của người xung quanh tại các không gian công cộng cũng không làm bớt đi tâm lý e ngại định kiến xã hội và cảm nhận cá nhân về sự an toàn của các phân nhóm khác nhau trong cộng đồng. Điều này có thể lý giải một phần là do sự cộng gộp của các tác động tiêu cực họ từng trải qua hoặc đã chứng kiến ở các môi trường gia đình, trường học, nơi làm việc,... khiến cho người LGBTI tự hình thành tâm lý phòng vệ và hạn chế thể hiện bản dạng nơi công cộng.



Biểu đồ 30: So sánh cảm nhận về hành vi phân biệt đối xử nghiêm trọng trong 12 tháng trước đó trong khảo sát năm 2015 và 2022

Các nhóm hành vi phân biệt đối xử nghiêm trọng nhất: Số liệu 2022 cho thấy, nhìn chung có sự cải thiện nhất định về tỷ lệ người LGBTI gặp phải các hành vi phân biệt đối xử nghiêm trọng nhất (cứ 10 người thì 1 người gặp phải các hành vi nghiêm trọng, tương ứng với 10.1%, 252 người) so với năm 2015 (31.1%, 742 người).

- Hành vi xúc phạm, kỳ thị bằng lời nói: đây là hành vi tiêu cực xảy ra thường xuyên, ở mức độ nghiêm trọng nhất trong cả hai lần khảo sát, tỷ lệ người LGBTI gặp phải các hành vi này đã tăng từ 65.7% (năm 2015) lên 77.6% (năm 2022)
- Tỷ lệ người LGBTI là nạn nhân của các hành vi bạo lực đã tăng từ 4.5% (năm 2015) lên gấp đôi, 9.3% vào năm 2022.
- Bắt nạt trên mạng xã hội, kỳ thị trên không gian mạng là nhóm hành vi bạo lực tinh thần tăng cao trong vòng 05 năm trở lại đây (2017 - 2022) với người LGBTI. Có 15.6% người trả lời cho biết mình gặp phải các hành vi này, chủ yếu là bị sỉ nhục bằng hình ảnh phản cảm, tiết lộ thông tin cá nhân, đe dọa bạo lực,...

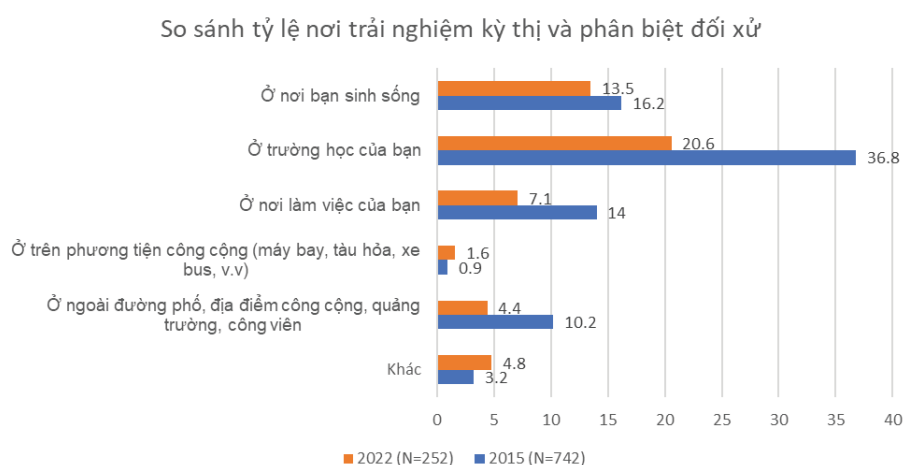
Địa điểm và người gây ra hành vi phân biệt đối xử nghiêm trọng nhất: Ngoài việc tiếp diễn một đặc điểm mà nghiên cứu năm 2015 đã chỉ ra, là người LGBTI chủ yếu đối mặt với các hành vi tiêu cực từ chính những người thân, người quen biết ở trường học, gia đình và nơi làm việc; khảo sát năm 2022 cho thấy có sự gia tăng các hành vi phân biệt đối xử nghiêm trọng từ những người lạ/không quen biết từ bên ngoài, tại các không gian công cộng, cơ quan hành chính và không gian mạng.

- Trong cả hai khảo sát, trường học là nơi xảy ra nhiều hành vi phân biệt nghiêm trọng nhất (35.2% năm 2022 và 36.8% năm 2015); sau đó là ở nhà (30.1% năm 2022, gần gấp đôi so với tỷ lệ 16.2% năm 2015). Tỷ lệ người LGBTI bị đối xử tiêu cực tại nơi làm việc đã giảm đi rất nhiều, từ 14.0% năm 2015 xuống 4.9% năm 2022
- Về các nhóm gây ra hành vi phân biệt đối xử nghiêm trọng: tỷ lệ cao nhất thuộc về cá nhân/nhóm ở trường học của người LGBTI (34.4%), sau đó tới cá nhân/nhóm người lạ (19.2%), và cá nhân/thành viên trong gia đình của người LGBTI (12.7%),

Tuy nhiên, khi ý thức về quyền tăng lên và các môi trường tương tác mở rộng hơn, các hình thức phân biệt đối xử cũng trở nên tinh vi hơn, không chỉ là các dạng tác động trực tiếp tới cơ thể, tài sản vật chất của người LGBTI mà còn bao gồm hành vi bắt nạt trên mạng xã hội, chia sẻ thông tin cá nhân, lan truyền hình ảnh không có sự đồng thuận và làm ảnh hưởng sức khỏe tâm trí, chất lượng sống của người LGBTI.

<i>Trong 12 tháng qua đã từng trải nghiệm</i>	<i>2022 N=253</i>	<i>%</i>	<i>2015 N=737</i>	<i>%</i>
Bị cười cợt, chế nhạo	131	51,8	494	67
Bị xúc phạm, kỳ thị bằng lời nói	199	78,7	484	65,7
Bị xúc phạm, kỳ thị bằng cách khác (tranh, ảnh, ký hiệu, bắt nạt trên mạng xã hội v.v.)	56	22,1	129	17,5
Bị từ chối khi sử dụng các dịch vụ	16	6,3	178	24,2
Bị đe dọa tấn công bằng bạo lực	37	14,6	62	8,4
Bị tấn công bằng bạo lực	22	8,7	33	4,5
Bị đe dọa tấn công tình dục	6	2,4	16	2,2
Bị tấn công tình dục	6	2,4	14	1,9
Bị tiết lộ thông tin cá nhân	30	11,9	-	-
Bị theo dõi	36	14,2	87	11,8
Bị huỷ hoại tài sản	11	4,3	28	3,8
Bị bắt nạt trên mạng xã hội	33	13	-	-

Bảng 12: So sánh tỷ lệ và lượng mẫu từng gặp phải phân biệt đối xử nghiêm trọng trong 12 tháng trước đó của khảo sát năm 2015 và 2022



Biểu đồ 31: So sánh tỷ lệ nơi trải nghiệm phân biệt đối xử của khảo sát năm 2015 và 2022

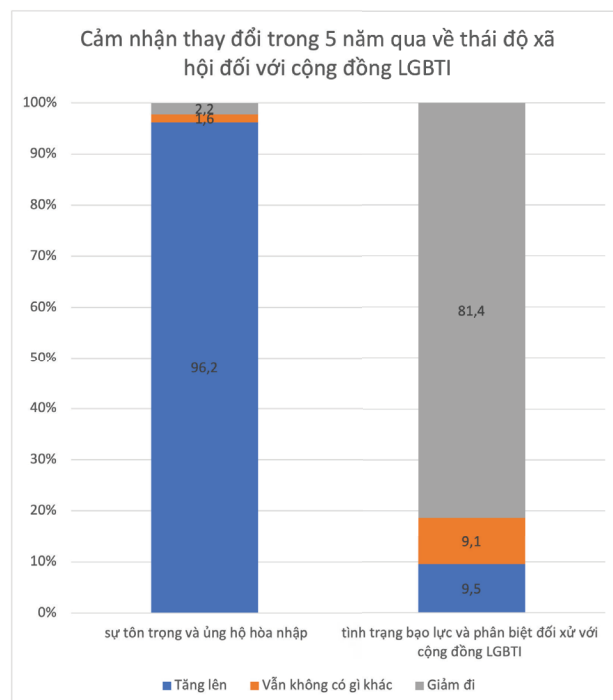
Nhận thức về quyền và cảm nhận thái độ xã hội đối với cộng đồng LGBTI trong 5 năm qua

Trong cả hai lần thực hiện khảo sát, trung bình cứ bốn người LGBT thì ba người không biết quy định pháp luật nào của Việt Nam có thể bảo vệ họ trong tình huống bị phân biệt đối xử vì xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới.

- Năm 2022: Trong 2486 người trả lời về hiểu biết pháp luật liên quan đến quyền của người LGBTI tại Việt Nam, có 6.3% nhận có biết luật hoặc quy định ở Việt Nam nghiêm cấm phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới và đặc điểm giới tính, 20.2% cho rằng Việt Nam không có luật nào quy định về chủ đề này và 73.5% không biết, không rõ. Nhóm có nhận thức về các quy định này hầu hết có trải nghiệm tìm hiểu/ thực hiện (6.2%) thủ tục hành chính trong lĩnh vực có liên quan như: quy định về quyền chuyển đổi giới tính, quyền thay đổi họ tên trong BLDS, các thủ tục trong luật Hôn nhân và Gia đình (làm giấy chứng nhận độc thân, di chúc tài sản, nuôi con chung...), chống phân biệt đối xử trong BLLĐ.
- Năm 2015: Có 3.7% tổng số người trả lời biết có luật nghiêm cấm phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục, bản dạng hoặc thể hiện giới của một người, những luật được liệt kê là: Hiến pháp, luật Hôn nhân và gia đình, BLDS, luật Bình đẳng giới, luật Nuôi con nuôi... 21.2% cho rằng Việt Nam không có và 75.1% không biết bất kỳ quy định nào về nghiêm cấm phân biệt đối xử dựa trên xu hướng tính dục, bản dạng giới, thể hiện giới.

Cảm nhận thái độ xã hội đối với cộng đồng LGBTI trong 5 năm qua, giai đoạn 2017-2022

Nhìn chung người trả lời khảo sát năm 2022 cảm nhận thái độ xã hội đã trở nên tôn trọng và cởi mở với cộng đồng LGBTI hơn nhiều so với năm 2015. 96.2% cho rằng sự tôn trọng đã tăng lên, 81.4% cho rằng tình trạng bạo lực thể chất với người LGBTI đã giảm xuống trong giai đoạn 2017 - 2022.



Biểu đồ 32: So sánh cảm nhận thay đổi trong 5 năm trước đó về thái độ xã hội về cộng đồng LGBTI

Người trả lời cũng cho biết nhận định của họ về hiệu quả của các biện pháp thúc đẩy quyền bình đẳng như giáo dục cộng đồng về kiến thức đa dạng giới, xây dựng các công cụ ngăn ngừa và bảo vệ bằng quy định pháp luật cũng như hướng dẫn thực hành trong nhiều lĩnh vực khác nhau, phát hiện và xử lý các hành vi phân biệt đối xử với người LGBTI. Trong các biện pháp này, việc xử lý các báo cáo về hành vi bất bình đẳng và phân biệt đối xử trong thực tế bị đánh giá là không hiệu quả nhất (32.4%), 25.1% cho rằng việc ban hành quy định pháp luật nhằm hạn chế và xử lý các bên gây ra hành vi tiêu cực cũng không hiệu quả.

Lời kết

Chỉ trong một thời gian ngắn khi nghiên cứu này sắp hoàn thành, (6/2023) có nhiều vụ việc được phản ánh trên truyền thông liên quan tới câu chuyện kỳ thị và phân biệt đối xử với người LGBT: một hiệu trưởng yêu cầu xếp học sinh LGBT ngồi riêng và không có giải thích rõ ràng về lý do, một cặp đôi cùng giới cầu hôn nơi công cộng bị tấn công bởi lập luận thù ghét và thành kiến, những vận động viên nữ thi đấu SEA GAMES có thể hiện giới khác biệt đã bị tấn công trên mạng, châm chọc về ngoại hình, một bác sĩ có những phát ngôn hạ thấp giá trị của người đồng tính về chuẩn mực nam tính, một chuyên gia về giáo dục mở các khóa học giới tính nhằm “rèn nam tính” cho trẻ nam có biểu hiện không theo chuẩn về giới bằng cách hướng dẫn phụ huynh “cho trẻ mặc đồ tối màu, mang vác nặng”...

Mỗi người trong cộng đồng LGBTQ+ đều là một cá thể toàn vẹn với những đặc điểm, ước mơ và hy vọng. Trên hết, thứ kết nối họ thành một cộng đồng là mong muốn được sống là chính mình, được gia đình chấp nhận và là một phần không thể tách rời của xã hội. Nhưng trong mắt nhiều người, họ là kẻ gây rắc rối, cố gắng thách thức số đông, đòi hỏi quyền lợi dành riêng cho mình, thậm chí đang làm xói mòn giá trị truyền thống Việt Nam. Phân biệt đối xử với người LGBTQ+ là có thật, và chỉ có cách nhìn thẳng vào nó, chúng ta mới có thể cùng tạo ra những khoan dung mới cho thế giới mà mình đang cùng chung sống. Đó là thế giới được xây dựng trên nền tảng nào, định kiến hay bao dung, thù ghét hay thấu cảm, bạo lực hay sự đảm bảo bình đẳng của pháp luật? Bình đẳng chưa bao giờ là phép trừ lấy đi mất tự do cá nhân của ai, nó là phép cộng để mỗi người đều có thêm tự do, từ đó xã hội có thêm thật nhiều tự do.

Hành trình xóa bỏ phân biệt đối xử sẽ vẫn còn dài, không phải vì chúng ta không cố gắng giải quyết vấn đề, mà vì mỗi người luôn phải nỗ lực để vượt qua giới hạn của mình mỗi ngày để trở nên biết lắng nghe và dũng cảm thay đổi. Tin tốt là từng hành động nhỏ của bạn đều có thể tạo ra thay đổi nhỏ, từng thay đổi nhỏ đều có thể tạo ra thay đổi lớn. Điều mà người LGBTQ+ nói riêng và cả xã hội cần, là tạo ra những thay đổi chân thành vì sự bình đẳng cho tất cả.

Tài liệu tham khảo

Hiến pháp Việt Nam 2013.

Bộ luật Dân sự năm 2015, số 91/2015/QH13.

Bộ luật Hình sự năm 2015, số 100/2015/QH13.

Bộ luật Lao động năm 2019, số 45/2019/QH14.

Luật Hôn nhân và gia đình, số 52/2014/QH13.

Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, số 25/2004/QH11.

Luật Giáo dục, số 38/2005/QH11.

Luật Bình đẳng giới, số 73/2006/QH11.

Luật Phòng chống bạo lực gia đình, số 02/2007/QH12.

Luật Khám bệnh, chữa bệnh, số 40/2009/QH12.

Luật Nuôi con nuôi, số 52/2010/QH12.

Luật Nghĩa vụ quân sự, số 78/2015/QH13.

Nghị định 88/2008/NĐ-CP về Xác định lại giới tính

Công văn 4132/BYT-PC 2022 Về việc chấn chỉnh công tác khám bệnh, chữa bệnh đối với người đồng tính, song tính và chuyển giới

Nghị quyết 28/NQ-CP ban hành Chiến lược Quốc gia về Bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2030

Tuyên bố, công ước, nghị quyết, báo cáo và bình luận chung của các cơ quan LHQ

UN General Assembly, Universal Declaration of Human Rights, 10 December 1948, 217 A (3), truy cập lần cuối 21/02/2023 tại: <https://www.refworld.org/docid/3ae6b3712c.html>

UN Committee on Economic, Social and Cultural Rights (CESCR), General comment No. 20: Non-discrimination in economic, social and cultural rights (art. 2, para. 2, of the International Covenant on Economic, Social and Cultural Rights), 2 July 2009, E/C.12/GC/20, truy cập lần cuối 20/02/2023 tại: <https://www.refworld.org/docid/4a60961f2.html>

UN Human Rights Council, Human rights, sexual orientation and gender identity : resolution/adopted by the Human Rights Council , 14 July 2011, A/HRC/RES/17/19, truy cập lần cuối 01/01/2023 tại: <https://www.refworld.org/docid/512f0bd22.html>

Public statement of UN and regional human rights experts, “End Violence and Harmful Medical Practices on Intersex Children and Adults, UN and Regional Experts Urge”, truy cập lần cuối 21/2/2023, tại: <https://www.ohchr.org/en/2016/10/intersex-awareness-day-wednesday-26-october?LangID=E&NewsID=20739>

OHCHR, HR/PUB/12/06, Tài liệu: “Sinh ra tự do và bình đẳng: Xu hướng tính dục và bản dạng giới trong Luật Nhân

quyền quốc tế”, phiên bản Tiếng Việt, truy cập lần cuối 12/2/2023, tại: https://www.ohchr.org/sites/default/files/Documents/Publications/BornFreeAndEqual_Vietnamese.pdf

Bình luận Chung số 28 của CEDAW (CEDAW/C/GC/28, 16/11/2010).

Bình luận Chung số 14 của CRC (CRC/C/GC/14, 29/5/2013).

Nghiên cứu

ISDS (2009) Tình dục trong xã hội Việt Nam đương đại, phần 1: Chuyện dễ đùa nhưng khó nói

CCIHP (2011) Phân biệt đối xử là bạo lực trên cơ sở xu hướng tính dục và bản dạng giới trong trường học.

iSEE (2014) Khảo sát trải nghiệm và nhu cầu pháp lý của người chuyển giới.

UNESCO (2017) Hướng tới môi trường học đường an toàn, bình đẳng và hòa nhập: Báo cáo nghiên cứu bạo lực học đường trên cơ sở giới tại Việt Nam

Mạng lưới Người chuyển giới châu Á – Thái Bình Dương (2018) Báo cáo về phân biệt đối xử dựa trên bản dạng giới trong tuyển dụng lao động tại Đông Nam Á

iSEE, (2018) Hiện trạng trải nghiệm y tế và nhu cầu chuyển đổi giới tính của người chuyển giới tại Việt Nam

iSEE (2019) Sống chung cùng giới

iSEE (2019) Quan điểm xã hội về hôn nhân đồng tính: Nghiên cứu định tính tại Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh

ISDS (2019) Nam giới và nam tính trong một Việt Nam hội nhập

FRA (2019) Survey: A long way to go for LGBTI equality

ScienceNorway.no (2019) “Experiences with hate speech and harassment among LGBT people, other minority groups and the general population”

CSAGA (2019) Công khai

iSEE (2020) Tác động của Covid 19+ tới cuộc sống và nhu cầu của người LGBTQ+

iSEE, VESS (2020) Đánh giá tác động kinh tế của chính sách về hôn nhân cùng giới tại Việt Nam

UN Women, GBMNet, Generation Equality (2019): Báo cáo rà soát thực hiện 25 năm Cương lĩnh hành động Bắc Kinh tại Việt Nam, tập trung vào vấn đề bạo lực trên cơ sở giới dưới góc nhìn của các tổ chức xã hội

Bài viết, số liệu dẫn chứng:

Báo Thanhnien online: <https://thanhnien.vn/69-hoc-sinh-buon-rau-va-tram-cam-giai-phap-nao-cho-nha-truong-phu-huynh-1851532592.htm>

Báo điện tử VnExpress.net, chủ đề người Vô tính: <https://vnexpress.net/nguoi-vo-tinh-tim-ban-doi-4381482.html>

PHỤ LỤC 1:

Những câu chuyện được chia sẻ

Gia đình

- “Mẹ gần như bị ám ảnh bởi chuyện em cần có chồng và sinh con. Em nói rất nhiều lần nhưng mẹ không tin là có sự vô tình đấy, chắc vậy nên mẹ em hoảng luôn suốt ngày đưa em đi khám. Em nói điều này lần đầu năm 15-16 tuổi rồi, em sinh năm 1997 mà tới giờ, mẹ vẫn không tin. Mẹ em bảo đấy là quy luật tự nhiên ai cũng phải như vậy. Mẹ bị ám ảnh với việc em cần phải duy trì khả năng sinh sản, mẹ liên tục đưa đi khám sức khỏe sinh sản từ lúc em học cấp 3, 7 năm gần đây thì mẹ xuống tận Sài Gòn để đi khám cùng. Lúc nào mẹ cũng hỏi bác sĩ em có bình thường không. Mẹ em bắt em đi tập yoga nữa để tốt hơn cho việc sinh sản, tăng sức khỏe cho phần cơ quan sinh dục, nhìn nữ tính hơn.”
» T, vô tính, 25-34, Lâm Đồng
- “Mỗi lần nói chuyện thì mẹ cũng không nhắc đến chuyện LGBT, còn về vấn đề lập gia đình hay có con thì quan điểm của mẹ em là em không nhất thiết phải lập gia đình hay có con, mẹ muốn em độc thân, không nên có mối quan hệ đôi lứa nào. Mẹ khẳng định là ‘con nên ở 1 mình như vậy đúng nên có mối quan hệ tình cảm nào, nếu làm được điều đó thì không ảnh hưởng đến thể diện gia đình mình’. Gia đình em có vẻ khá quan trọng cái bộ mặt ra bên ngoài như thế nào, từ việc đi ra đường ăn mặc thế nào cho hợp lý để mọi người không nói là gia đình không biết giáo dục con, đến thành tích học tập của 2 chị em thì phải luôn ở mức tốt trở lên.”
» T, đồng tính nữ, 18-24, Đà Nẵng
- “Em nghĩ nhà em sẽ xé bỏ (tài liệu), vì có nhiều lần em thử mở thử tivi về chuyện này cho gia đình coi, cũng giống như vô tình đấy, nhưng cái cách mà ba mẹ em nhận xét thì mình thấy hơi đau lòng. Ba mẹ em luôn dùng cái từ là mấy đứa này nó khùng mất rồi, bệnh hoạn này kia, mấy cái này sao mà chấp nhận được, giống như không có một cái sự thông cảm.”
» T, chuyển giới nữ, 35-44, TP. HCM
- “Các cháu của anh bây giờ lớn rồi, một cháu học đại học, một cháu năm nay học lớp 11, một cháu học lớp năm với một cháu ba tuổi. Tất cả mấy đứa này đều biết là cậu út, chú út của nó là người trong cộng đồng LGBT. Thậm chí là trong quá trình tụi nó học hành, tiếp xúc bạn bè thì nó cũng hay nói là ‘trời ơi mày có làm sao đâu, mày cứ sống như chú út tao bê đê đó có làm sao, chú út tao vẫn sống vui, đi làm bình thường’. Có nghĩa là mình cảm nhận được là tụi nó tự hào về mình, không có giấu diếm khi nói với bạn bè là chú mình trong cộng đồng LGBT. Con nhỏ cháu lớn thì đang có bạn trai, nó nói với bạn trai là chú út khó lắm, chú út kiểu này nọ nè rồi chú út không có lấy vợ, chú út sống như vậy đó. Mấy kiểu vậy là một trong những điều mà mình cảm thấy rất là thoải mái khi mà mình tiếp xúc với lại cháu của mình, gia đình mình.”
» T, đồng tính nam, TP HCM.

Niềm tin tôn giáo

- “Gia đình em theo đạo là theo kiểu truyền thống từ đời ông cố ông ngoại luôn, có những cái cách dạy trong gia đình cái truyền thống tôn giáo nó khó mà thay đổi được. Trong kinh thánh thì nói là mình mà không sống với cái giới tính của mình được sinh ra đây mình là một người tội lỗi, một con chiên mà đi ngược lại với những con chiên khác, để mình ra là nam phải sống như những người nam. Trong kinh thánh là vậy, thân thể này là một cái đền thờ thì cái cách mình đang làm với cơ thể của mình là mình đang hủy hoại đền thờ đó và mình giống như là một tội đồ.”
- » T, chuyển giới nữ, 35-44, TP HCM

Trường học

- “Cái lúc em đi học thì nhiều lần mấy bạn chặn đường em lấy đồ, ở trong lớp thì hay kéo áo rồi tụt quần em. Em có bị hăm đánh và bị vấy mực vào áo. Tất cả những cái đó là do cái vẻ bên ngoài của mình. Em không có nói với thầy cô, cũng không nói với gia đình luôn. Hồi đó em có suy nghĩ là không muốn mọi thứ nó bị làm lớn lên. Ba mẹ mình là dân lao động nên là em yếu đuối thì nhà em đã không hài lòng rồi, em cũng không muốn nhà lo lắng. Em nghĩ chắc đó là cái lý do hình thành em tới tận bây giờ, em có chuyện gì em cũng không có nói.”
- » T, chuyển giới nữ, TP HCM
- “Cái phòng tâm lý ở trường cấp 2 của em làm em không thoải mái để bộc lộ chuyện bản thân mình nên em không muốn nói. Lúc mà cô giáo đưa em vô phòng tâm lý thì em nhớ là không khí trong phòng không thoải mái, quá là ngột ngạt đi làm em rất là bối rối, chỉ im lặng và nhìn thôi. Cái phòng đó nó không khác gì phòng hiệu trưởng, hai bên là tủ rồi bàn đối diện nhau, rồi ở giữa là bàn làm việc, sau lưng là cửa sổ, nó giống cái phòng để moi thông tin hơn, nó gần giống cái phòng tù vậy.”
- » N, đồng tính nam, TP HCM.
- “Cấp 2 là em không thể nói chuyện với ai vì bị các bạn bạo lực học đường, em cũng chỉ lủi thủi một mình thôi, nói chuyện với ai cũng chỉ là 1-2 câu thôi, ra chơi em cũng không có đi đâu khỏi lớp. Bốn năm đó lớp em nó cứ được nước làm tới. Em không muốn quay lại cái trường cấp 2 kể cả dự lễ gì hay thăm thầy cô, em thấy nó như địa ngục vậy đó. Mỗi lần em gặp lại bạn bè cấp 2 hay thấy tụi nó là em đứng từ xa nhìn thôi chứ em không muốn tới gần, nó như vết cắt sâu vậy đó. Em có nghĩ tới chuyện tự tử năm cấp 2 nhưng em nghĩ lại rằng gia đình em có hạnh phúc không, rồi mẹ em buồn, nên không có cố làm.”
- » N, đồng tính nam, TP HCM

Y tế

- “Nếu mà bây giờ em để khám một cái vấn đề gì đấy về HIV thì đa số là em sẽ đi lên trung tâm ở trên bởi vì em quen các anh chị ở trên đấy, em thấy là an toàn hơn đi xuống huyện, dù huyện cách nhà em cũng trong cùng một xã thôi nhưng em lại không lựa chọn đi xuống đó. Em cảm thấy nó hơi bất tiện bởi vì ở gần nhà. Trong bệnh viện thì mình cũng khá là nhiều người quen anh chị làm ở trong bệnh viện, hoặc là khi mình đến thăm khám thì em cũng có nhiều người nhà ở đấy là họ sẽ bắt gặp. Em đã từng bị một lần khi đi xét nghiệm máu, trong cái tờ xét nghiệm thì rõ ràng là nó phải ghi thông tin của bệnh nhân rồi khi mà mình đang ngồi ở bên cạnh mọi người thì mọi người cũng không phải là cố tình hay là gì cả nhưng mọi người lại cầm lấy cái phiếu thông tin xét nghiệm của mình. Khi mọi người nhìn vào thì mọi người sẽ thấy luôn cái tờ in đậm bệnh của mình, in đậm hẳn luôn là đang giai đoạn gì của cái bệnh gì”
- » A, song tính nam, Điện Biên.

Nơi làm việc

- “Có những cái trải nghiệm mà đôi khi nó làm cho mình đau lòng với góc độ là đồng nghiệp, cái dịp mà cả tập thể sư phạm của trường ăn tiệc cuối năm, thì lúc đó mình có dẫn người yêu, tức là bạn trai, vào dự chung cái tiệc. Khi mà mình và người yêu đến để mà cùng ly lẫn nhau đấy, thì cô đồng nghiệp tỏ vẻ rất là khó chịu, cô đứng lên dẫn con gái cô lúc đó cũng ở đó đi chỗ khác, tại vì kiểu như cô sợ rằng à con gái cô thấy là hai thằng con trai yêu nhau, đó là một cái chuyện gì đó sai trái. Trong khi cái người đó lại chính là đồng nghiệp hàng ngày của mình, mà họ lại đối xử với mình trước mặt mấy người ở một cái bàn tiệc như vậy thì mình cảm thấy bị tổn thương vô cùng. Mình thấy ngại cho bạn của mình nữa đó, khi mà mình tự hào nói với bạn à đây cái môi trường sư phạm của mình, cái môi trường mà mình tự tin.”
- » T, đồng tính nam, TP HCM
- “Ở chỗ làm cũ thì em không được tôn trọng danh xưng, không được tôn trọng và gọi theo tên mong muốn, kể cả em đã nói trước tên ra rồi thì vẫn bị gọi là ‘anh’. Khi em đi nhà vệ sinh thì cũng bị chỉ trỏ. Em có nói với nhân sự, nhân sự biết hết nhưng không biết làm gì, vì công ty không có chính sách gì đối phó mấy chuyện này hết. Em làm ở chỗ đó khoảng 8 tháng thì nghỉ.”
- » V, liên giới, thể hiện nữ giới, TP HCM

Rủi ro pháp lý

- “Anh đã chung sống với bạn đời của mình là từ 2009 cho tới nay, 13 năm. Anh có vay vốn ngân hàng mua nhà thì không có chứng minh thu nhập chung được, mua nhà thì chỉ có một người đứng, thành ra cái thu nhập của mình nó phải đủ cao để một cá nhân đứng tên vay. Rồi partner của anh với mẹ partner vô ở thì phải làm hợp đồng ở

nhờ để làm hộ khẩu, chuyển hộ khẩu rồi đi tới đi lui làm rất là cực, rồi nói chung là khá là nhiều những cái giấy tờ liên quan đến gia đình nhân thân, cần phải chứng minh hoặc là đôi khi mình suy nghĩ tới cái chuyện nỗi lo về vấn đề thừa kế, tài sản thì mình cũng phải tự đi làm di chúc ở phòng công chứng. Từng có lúc bạn đời anh nhập viện, thì mấy cái giấy tờ họ để lấy ý kiến gia đình anh cũng ký đại thôi. Anh nói là gia đình, nếu họ yêu cầu hỏi rõ hơn thì anh nói là anh họ gì thôi chứ không nói rõ. Anh không chọn công khai về việc đây là bạn đời của mình ở cái không gian đó. Anh nghĩ nó sẽ, thứ nhất là nó không an toàn khi mà mình ghi những cái thông tin như vậy thì nó là một cái thông tin không chính xác theo giấy tờ nhà nước, rồi sau đó nó sẽ gây ra những cái rắc rối tiếp theo nếu mà mình không có giấy tờ, nếu mà có những cái việc cần rồi họ truy xuất lại thông tin dữ liệu thì nó sẽ có những cái rủi ro nhất định về mặt pháp lý, ví dụ đây là ai mà ký giấy tờ này.”

» H, đồng tính nam, TP HCM

Thái độ từ xã hội

- Hồi trước chị bị té xe, thanh niên ngồi ở quán cafe gần đó chạy ra đỡ nhưng mà họ nghe giọng mình bê ê là họ quay người bỏ đi vô lại. Thà là họ không chạy ra ngay từ đầu chứ đằng này vậy mình rất là chạnh lòng. Chị chạy vô tiệm thuốc tây tự mua thuốc sát trùng, cảm thấy trách họ vô tâm, dù gì cũng là con người. Giờ nhớ lại chị còn thấy tủi thân lắm, chị vẫn khóc (khóc). Rồi lại cách đây cỡ 2-3 năm chị cũng bị đụng xe rồi té xuống, mấy người ven đường chạy ra đỡ xe rồi hỏi han lịch sự lắm nên mình thấy cũng cái chuyện đó mà giờ người ta khác, cởi mở hơn rồi. Nên kêu là bị đụng xe nhưng mà mình thấy vui.

» L, chuyển giới nữ, Đà Nẵng.

Tính đa chiều trong tiếp cận cộng đồng

- “Em chắc chắn một điều là khó mà diễn đạt nổi những khái niệm LGBTI của người Kinh với các bạn dân tộc, bạn nào kiểu thông thạo tiếng phổ thông thì sẽ đỡ hơn một chút. Khi làm truyền thông thì em phải dịch cái từ đấy sang một vấn đề nào nghĩa gần như thế để mọi người hiểu, như khi em bảo come out hay bisex. Đến tận bây giờ em vẫn thắc mắc tại sao mọi người lại cứ bắt buộc là phải để tiếng Anh để nói những cái khái niệm có thể dịch tiếng Việt, có rất nhiều bạn hay nói như thế. Thay vì nói bisex mà nhiều người sẽ không biết thì mình có thể là dùng là song tính, nó là cái từ rất là thuần Việt, mọi người dễ hiểu hơn.

Cái thứ hai là về việc truyền thông ở trên vùng cao thì nó khó được quy mô diện rộng, bởi vì một tỉnh miền núi thì địa hình khá là phức tạp. Đi xe từ Hà Nội lên chỗ em mất mười hai tiếng. Mọi người sẽ chọn không lên mà chọn các tỉnh thành mà xung quanh Hà Nội hoặc là một cái tỉnh nào ở đồng bằng để dễ hơn, nên là nó cũng là một phần tác động. Mỗi lần làm dự án em cũng gặp rất nhiều khó khăn, mức độ tiếp cận của cộng đồng thấp. Nếu làm một cái chương trình như thế ở đồng bằng hay thành phố thì ba mươi bốn mươi người tham gia là chuyện bình thường, có khi là hơn, nhưng mà ở trên em cũng là một cái vấn đề rồi, được khoảng tầm ba mươi người là quá xuất sắc hoặc là bốn mươi người là quá đông luôn. Nếu có dịp mọi người tụ họp về thành phố, cái huyện gần nhất cách thành phố tầm hai chục ba chục cây nhưng mà các huyện khác có thể là tám mươi một trăm,

gần hai trăm. Mọi người không thể sắp xếp được công việc chỉ trong một buổi tối hoặc một buổi chiều, mà phải xác định một hành trình là mất phải cả ngày, cả đi cả về nhanh cũng phải là hôm trước và hôm sau. Thành ra nó cũng tốn thời gian của mọi người nên việc tiếp cận cũng sẽ chậm hơn và mặt bằng truyền thông cũng sẽ thấp hơn ở các tỉnh thành khác.”

» A, song tính, Điện Biên.

Mong ước của bản thân

- “Năm 2015 anh tham gia một chương trình trao đổi giáo viên tại nước ngoài, trong cái khuôn khổ chương trình có hai giáo sư là người đồng tính nam đã kết hôn, sống chung, đồng hành với nhau trong cuộc sống. Trong buổi tổng kết chương trình có khách mời là đại diện 18 quốc gia và nhiều thành phần khác nhau, ví dụ như thầy cô ở trường đại học, phổ thông, rồi con cái của họ. Giáo sư nam khi lên sân khấu nhận phần thưởng đã phát biểu cảm ơn người bạn đời của thầy đã luôn hỗ trợ để thầy có thể hoàn thành tốt công việc, sau đó mời người bạn đời lên cùng. Anh quan sát trong cái hội trường đó thì cảm nhận được sự tôn trọng mà tất cả mọi người dành cho hai người và đặc biệt là trẻ con, tại vì bản thân mình là một cái người làm trong ngành giáo dục nên rất là để ý. Trẻ con nó vỗ tay nghiêm túc, tất cả mọi người đều im lặng để dành cái sự tôn trọng cho hai người đàn ông đang ôm nhau trên sân khấu cảm ơn nhau, vì đã tạo điều kiện cho nhau có cái sự công tác tốt, thì đó là cái điều mà mình mơ ước. Anh mơ ước ở Việt Nam của mình, khi mà những bậc phụ huynh có thể giảng giải với con, hay chế độ chính sách từ luật tới môi trường văn hóa, truyền thông đại chúng, mạng xã hội,...đến một lúc nào đó nó đạt được cái mức như vậy, thấy hai người đàn ông hay hai người phụ nữ đồng hành cùng nhau, hay là bất cứ ai đều nhận được sự tôn trọng dành cho họ, thì đó là cái điều anh mong muốn nhất.”

» T, đồng tính nam, TP HCM.

